

Số Tháng Năm 2023

04.05.2023

LUẬT KHOA

tạp chí

Triệt tiêu văn hóa
miền Nam sau năm 1975:

ĐỐT SÁCH, CẦM TÙ TRÍ THỨC, ĐỘC CHIẾM XUẤT BẢN

Việt Nam Cộng hòa
chỉ tồn tại trong
20 năm nhưng
vì sao tôi tiếp tục
viết về nó?

Góc tiếp cận mới
về Chiến tranh
Việt Nam qua
nét vẽ của
họa sĩ Nhật

Đạo Cao Đài
và những
chuyến biến
phức tạp
trong
chiến tranh
Đông Dương



Tranh minh họa: Luật Khoa.

Luật Khoa tạp chí là một dự án
của Sáng kiến Pháp lý Việt Nam
(Legal Initiatives for Vietnam),
một tổ chức phi lợi nhuận đăng ký ở
California, Hoa Kỳ theo quy chế 501(c)(3).

Địa chỉ đăng ký tại Hoa Kỳ: 1520 E. Covell
Suite B5 - 426, Davis, CA 95616.

Văn phòng chính: Đà Bắc, Đà Loan.

Tổng biên tập: Trịnh Hữu Long.
Ban biên tập: Trần Quỳnh Vi,
Phạm Đoàn Trang.

Mọi thắc mắc, góp ý xin gửi về:
bbt@mail.luatkhoa.org.

© Từ 2014

Luật Khoa tạp chí
Số tháng Năm, 2023
Phát hành ngày 04/05/2023.

Phiên bản PDF và EPUB
của Luật Khoa tạp chí nằm trong
các gói “Member” (\$2/tháng)
và “Supporter” (\$5/tháng)
trên www.luatkhoa.com.

Luật Khoa là tạp chí phi lợi nhuận.
Toàn bộ doanh thu được tái đầu tư
để phát triển tạp chí.

LỜI TÒA SOẠN:

T hưa quý độc giả,

Trong số báo tháng Năm này, chúng tôi tiếp tục chuyên đề Việt Nam Cộng hòa - vốn đã là một mảng nội dung thuộc dạng lớn và quan trọng nhất của Luật Khoa kể từ khi thành lập đến nay.

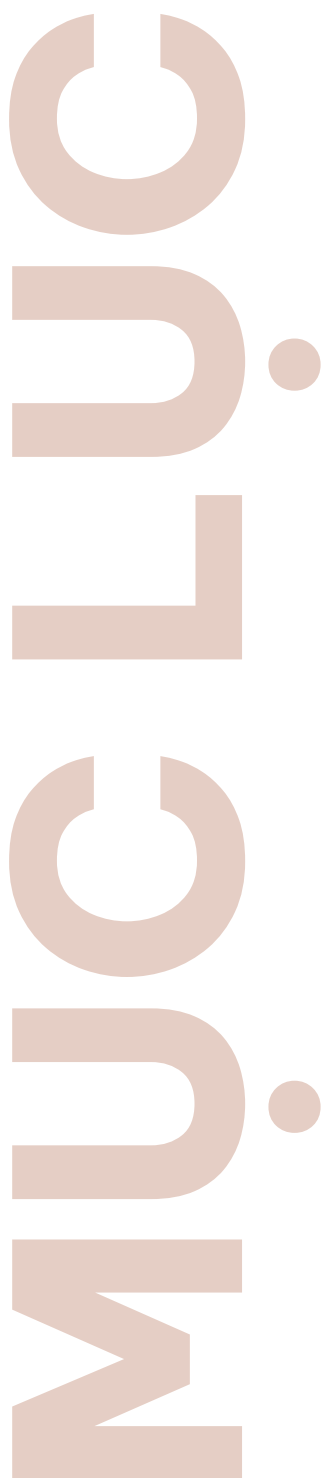
Sở dĩ Luật Khoa đầu tư vào chủ đề Việt Nam Cộng hòa nhiều như vậy không đơn thuần vì đây là chủ đề đặc biệt quan trọng mà còn vì nó vốn dĩ bị chính quyền kiểm duyệt gắt gao, khiến công chúng lãng quên một phần lịch sử và có một góc nhìn méo mó về lịch sử. Bên cạnh đó, Việt Nam Cộng hòa - với tư cách là trải nghiệm dân chủ đầu tiên trong lịch sử của người Việt Nam - để lại cho chúng ta một di sản quý báu về cách nền văn hóa Việt Nam va đập với các giá trị dân chủ. Di sản đó là những gì chúng ta có để kiến tạo một quốc gia dân chủ trong tương lai.

Xin nhắc lại một điều mà chúng tôi đã nói đến nhiều lần, Luật Khoa không viết về Việt Nam Cộng hòa để chọn phe hay kích động thù hằn. Chúng tôi viết từ góc độ khoa học, với các dữ liệu đáng tin cậy, và với tinh thần tôn trọng sự thật lịch sử. Đúng như tiêu chí làm báo độc lập của mình, Luật Khoa không sợ ai nhưng cũng không nịnh ai.

Bên cạnh đó, trong số báo này, chúng tôi cũng đăng các bài viết đã hoặc sắp được xuất bản trên website [luatkhoa.com](#), thuộc nhiều chủ đề khác nhau như luật hiến pháp, tự do tôn giáo, dân chủ.

Kể từ số báo tháng Năm, phiên bản PDF và EPUB của Luật Khoa sẽ được tích hợp vào các gói thành viên trả phí trên website [luatkhoa.com](#) và không còn được bán lẻ nữa. Điều này giúp Luật Khoa tập trung nguồn lực vào việc phát triển nội dung trả phí trên website, với kỳ vọng tạo ra một sự tiện lợi cho quý độc giả khi chỉ cần chi trả 2 USD/tháng là có thể tiếp cận được với toàn bộ nội dung của Luật Khoa cũng như các số báo PDF và EPUB.

Trịnh Hữu Long
Tổng biên tập



- 04** *Nguyễn Hạnh*
**Triệt tiêu văn hóa
miền Nam sau năm 1975:
Đốt sách, cầm tù trí thức,
độc chiếm xuất bản**
- 10** *Tâm Tâm*
Độc sách cùng Đoàn Trang
Góc tiếp cận mới về Chiến
tranh Việt Nam qua nét vẽ
của họa sĩ Nhật
- 14** *Võ Văn Quân*
**Việt Nam Cộng hòa chỉ
tồn tại trong 20 năm nhưng
vì sao tôi tiếp tục viết về nó?**
- 20** *Vincente Nguyen*
**Đạo Cao Đài và những
chuyển biến phức tạp trong
chiến tranh Đông Dương**
- 26** *Bạch Huỳnh Duy Linh*
**Khi tàn chinh chiến, người
Việt Nam nào cũng chung
một nỗi đau**
- 32** *Võ Văn Quân*
**Phong trào dân chủ thực sự
suy thoái hay chỉ là một thử
nghiệm lịch sử đang tiếp diễn?**
- 37** *Hoàng Dạ Lan*
**Cách nhận diện một nền
dân chủ và quan sát
trường hợp Việt Nam**
- 42** *Hứa Y Định*
Độc sách cùng Đoàn Trang
Vì sao chúng ta luôn cần
người ngoài hành tinh?

- 46** Văn Tâm
Nhà nước vẫn giữ quyền ban phát đất đai như một công cụ kiểm soát tôn giáo
- 51** Vincente Nguyen
Lịch sử nhập thế thăng trầm của Phật giáo Hòa Hảo
- 55** Lê Nguyễn Duy Hậu
Israel và các vấn đề của luật hiến pháp hiện đại - Kỳ 1: Điều gì đang xảy ra ở Israel?
- 58** Lê Nguyễn Duy Hậu
Israel và các vấn đề của luật hiến pháp hiện đại - Kỳ 2: Một lịch sử lập hiến lạ lùng
- 61** Lê Nguyễn Duy Hậu
Israel và các vấn đề của luật hiến pháp hiện đại - Kỳ 3: Sự suy vong dân chủ ở Israel
- 64** Lê Nguyễn Duy Hậu
Israel và các vấn đề của luật hiến pháp hiện đại - Kỳ cuối: Tòa án quá quyền lực hay chính phủ lạm quyền?
- 68** Lam Thái Hòa
**Độc sách cùng Đoàn Trang
Người Pháp chuẩn bị những gì cho cuộc chiến bước ngoặt ở Nam Kỳ?**
- 72** Lam Thái Hòa
**Độc sách cùng Đoàn Trang
Lịch sử Trung Quốc qua góc nhìn về lễ hưng - suy của các vương triều**



Triệt tiêu văn hóa miền Nam sau năm 1975:
**ĐỐT SÁCH, CẦM TÙ TRÍ THỨC,
ĐỘC CHIẾM XUẤT BẢN**

*Những thiệt hại không thể phục hồi,
kéo lùi nền tri thức của đất nước.*

Nguyễn Hạnh

Bài được đăng lần đầu trên luatkhoa.com ngày 28/4/2023.
Có chỉnh sửa so với bản đăng lần đầu.

Tại TP. Hồ Chí Minh, không xa dinh Độc Lập, ngay cạnh nhà thờ Đức Bà, bên trong đường sách Nguyễn Văn Bình, bạn sẽ tìm thấy những cuốn sách rất đắt tiền. Chúng đắt tiền không phải do chúng dày dặn, đẹp đẽ, mà vì một lẽ khác, bởi đó là những cuốn sách đã may mắn sống sót khỏi chảo lửa đốt sách điên cuồng tại miền Nam.

Năm 1977, một cán bộ tại TP. Hồ Chí Minh khoe với báo chí quốc tế rằng khoảng 700

tấn sách của miền Nam đã bị tịch thu và nghiền nát sau hai năm “giải phóng”. [1]

Trong cùng năm, một cán bộ ở Huế cho biết hàng chục nghìn cuốn sách và tranh ảnh “lạc hậu” về “tình yêu ủy mị” và “tìm kiếm niềm vui thể xác” đã bị đốt bỏ. [2]

Một cuốn sách xuất bản vào năm 1976 của một nhà báo ngoại quốc đã kể lại chuyện một nhóm học sinh, sinh viên ở Sài Gòn chủ động tổ chức đốt sách nhằm xóa bỏ

“văn chương né tránh hiện thực”. [3]

Linh mục André Gelinat cho biết một số lượng lớn trong khoảng 80.000 cuốn sách của thư viện Trung tâm Giáo dục Alexandre de Rhodes tại Sài Gòn đã bị đốt bỏ theo chính sách tiêu diệt “văn hóa tư sản”. [4]

Nhà báo Richard Dudman, phóng viên kỳ cựu của báo St. Louis Post-Dispatch, cho rằng chính quyền miền Bắc có lẽ đã không ngờ chiến thắng tại miền Nam lại đến nhanh như vậy, và họ đã không chuẩn bị kế hoạch tiếp quản phù hợp. [5]

Một số hành động hấp tấp trên quy mô lớn để lại di chứng đời đời. Trong đó, sự kiện đốt sách đã mở đầu chiến dịch hủy diệt ngành xuất bản tư nhân đang phát triển ở miền Nam với kỹ thuật xuất bản hiện đại. Đau khổ hơn là những người cầm bút cũng có chung số phận với những cuốn sách.

Cho đến nay, sau 48 năm, Việt Nam vẫn chưa lấy lại được khí thế sôi động của ngành xuất bản tư nhân thời Việt Nam Cộng hòa.

NỀN XUẤT BẢN RỰC RỠ CỦA MIỀN NAM

Trước năm 1975, miền Nam có 44 tỉnh, thành từ tỉnh Quảng Trị đến tỉnh An Xuyên (địa phận Cà Mau hiện nay) với Sài Gòn là thủ đô. Tổng dân số năm 1971 là khoảng 18,7 triệu người. [6]

Vào năm 1974, ông Lê Bá Kông, Chủ tịch Hội Các Nhà in và Xuất bản thời Việt Nam Cộng hòa cho biết miền Nam có khoảng 180 nhà xuất bản lớn nhỏ. [7] Trong khi đó, miền Bắc chỉ có 21 nhà xuất bản. [8]

Từ năm 1954 cho đến giữa năm 1972, trung bình mỗi năm miền Nam xuất bản hơn một nghìn tựa sách, tổng cộng 21.279 tựa sách đã được xuất bản. Một số tác giả dẫn số liệu năm 1972 của Ủy hội Quốc gia UNESCO Việt Nam thì có khoảng ba nghìn

đầu sách được cấp phép xuất bản hàng năm. [9]

Năm 1963, Đoàn Thêm cho biết chỉ trong ba năm (từ 1961 đến 1963) đã thấy 2.624 nhan đề sách, nhiều nhất là tiểu thuyết và thơ. Ông nhận định, sau năm 1954, văn nghệ miền Nam đã sống động hơn rất nhiều, nhờ sự đóng góp của các nhà văn, nhà báo, nghệ sĩ di cư từ miền Bắc. [10]

Trong ba năm 1965, 1970 và 1973, miền Nam đã nhập về tổng cộng 96.392 tấn giấy. Giấy được dùng để in nhiều ấn phẩm khác nhau, trong đó có sách. [11]

Năm 1974, miền Nam có hơn 700 nhà in với 20 cơ sở có khả năng in một triệu cuốn sách mỗi năm. Các nhà in này đã in hơn 86 triệu cuốn sách của miền Nam, trung bình mỗi năm xuất bản khoảng 4,5 triệu cuốn sách. [12]

Ở Sài Gòn mỗi ngày có khoảng 3.000 cuốn sách được bán ra. Số nhà sách ở miền Nam là 2.500 cửa hàng, đa số tập trung tại Sài Gòn, chưa tính đến các nhà cho thuê sách. [13] Những nhà xuất bản, nhà in, hiệu sách ở miền Nam này dù khác nhau như thế nào nhưng đều có chung một ngày khai tử là ngày 30/4/1975.

ĐỐT SÁCH TRƯỚC NĂM 1975, CHUYỂN SÁCH NGOÀI BẮC VÀO

Năm 1977, báo London Telegraph cho biết chính quyền đã chuyển hàng trăm tấn sách “hợp pháp” của miền Bắc vào miền Nam. [14]

Báo chí nhà nước cũng xác nhận “hàng trăm triệu bản sách” của miền Bắc đã được chuyển vào miền Nam ngay sau tháng 4/1975 để “phục vụ cho công tác tuyên truyền, giáo dục, xây dựng tư tưởng, tình cảm mới - xã hội chủ nghĩa”. [15]

Điều nghịch lý là cán bộ miền Bắc tại Sài Gòn đã không mặn mà với những cuốn sách từ miền Bắc, mà họ thích đọc và giữ

lại những cuốn sách bị cấm ở miền Nam.

Theo Nguyễn Vy Khanh, ngay sau khi tiếp quản miền Nam, chính quyền quân quản đã ra chỉ thị cấm lưu hành và tàng trữ tất cả sách, báo trước ngày 30/4/1975. [16] Chỉ trong một tuần, số sách tịch thu được tại một quận của Sài Gòn là 482.460 cuốn, ba tấn báo chí. Một nhà sách ở Nha Trang phải nộp 35.530 cuốn sách. [17]

Năm 1976, Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định: “Việc xây dựng nền Văn Hóa mới được tiến hành trong cuộc đấu tranh quét sạch những tàn dư mà Mỹ đã gieo rắc ở miền Nam. Đó là thứ Văn Hóa nô dịch, lai căng, đồi trụy, cực kỳ phản động [...]” [18]

Đến tháng 1/1978, Bộ Văn hóa và Thông tin đã tổ chức “Hội nghị đấu tranh xóa bỏ tàn dư văn-hóa thực dân mới” tại TP. Hồ Chí Minh. Hai tháng sau hội nghị, chính quyền TP. HCM đã mở chiến dịch hủy diệt sách lần thứ nhì. Lần này, chính quyền trung ương cho rằng việc tiêu hủy sách trước đó vẫn chưa được thực hiện một cách triệt để nên lần này phải hủy diệt tất cả các cuốn sách từ tiểu thuyết, thơ văn đến chính trị, kinh tế, luật, chỉ cho phép giữ lại các sách về khoa học tự nhiên. [19]

Đến năm 1981, chính quyền trung ương đã công bố danh sách 122 tác giả có toàn bộ tác phẩm bị cấm lưu hành. Trong chiến dịch vào tháng 6/1981, chính quyền cho biết đã tịch thu khoảng 3 triệu ấn phẩm, trong đó tại Sài Gòn có khoảng 60 tấn sách, hàng chục nghìn cuộn băng nhạc, tranh ảnh và hơn 600 cuộn phim. [20]

Nhiều tác giả cho biết chính quyền đã huy động thanh niên, thậm chí là trẻ em mang băng đồ vào nhà của người dân để lục soát, tịch thu các thể loại sách vở, báo chí, băng đĩa. Có người kể rằng một chủ tiệm cho thuê sách cạnh nhà thờ Ba Chuông (Quận 3, TP. Hồ Chí Minh) đã cho nổ một quả lựu đạn khi các em nhỏ đeo băng đồ xông vào nhà để tịch thu sách. [21]

Việc đốt sách không chỉ hủy hoại nền xuất bản, tài sản của người dân, mà còn là hủy hoại nền tảng tri thức được gây dựng hơn 20 năm ở miền Nam trên nhiều lĩnh vực.

Nguyễn Văn Lục cho rằng chính quyền đã đốt sạch các sách của miền Nam mà không phân biệt thể loại, nội dung, chính trị hay không chính trị, kể cả những sách thiếu nhi có tính chất giáo dục cao cũng bị đốt bỏ. Chính quyền đã nhắm vào quan điểm, thái độ chính trị của tác giả hơn là nội dung của những cuốn sách. [22]

Mãi đến năm 1985, chính quyền vẫn còn lo sợ về các loại sách, báo cũ của miền Nam, mặc dù vào lúc này, nhiều nhà văn, nhà thơ miền Nam vẫn còn bị giam giữ trong các trại cải tạo trên khắp đất nước. [23]

ĐẨY NGƯỜI TRÍ THỨC VÀO TÌNH THỂ QUÂN BÁCH, VONG MẠNG

Sự sụp đổ ngành xuất bản tư nhân ở miền Nam đã phủ một bóng đêm u ám, nặng nề lên các văn nghệ sĩ miền Nam. Việc bị cấm sáng tác, xuất bản sách đã sớm đẩy các tác giả vào hoàn cảnh khó khăn, túng quẫn.

Nguyễn Hiến Lê từng nói rằng sau ngày 30/4/1975 ông và nhiều tác giả khác tại miền Nam sống cũng như chết trước sự thù hận, phân biệt đối xử của chính quyền mới. Bên cạnh sự bức bối trong việc sáng tác, họ hồi hộp chờ đợi không biết ngày nào chính quyền đến gõ cửa nhà. [24]

Tháng 4/1976, ngay trước cuộc bầu cử thống nhất hai miền Việt Nam, các nhà văn của phe chiến thắng như Vũ Hạnh, Sơn Nam đã liên tục đăng bài phỉ báng, kết tội các nhà văn miền Nam trên các mặt báo. Chính quyền đã lập ra một danh sách bắt giữ 44 nhà văn, nhà thơ, nhà báo miền Nam. [25]

Trong hai tuần đầu tháng 4/1976, chính quyền vây bắt khoảng 70 văn nghệ sĩ với

tội danh “văn nghệ sĩ chống cộng [của] chế độ cũ”. [26]

Hàng loạt các nhà văn đã bị bắt như Vũ Hoàng Chương (5 tháng tù), Nguyễn Mạnh Côn (3 năm), Nhã Ca (2 năm), Trần Dạ Từ (12 năm), Mai Thảo (kịp trốn thoát), Duyên Anh (gần 6 năm), Dương Nghiễm Mậu (1 năm), Doãn Quốc Sĩ (5 năm), Nguyễn Sĩ Tế (11 năm), Thanh Thương Hoàng (8 năm), v.v. [27] [28] [29] [30] [31] [32] [33] [34] [35] [36]

Một số nhà văn, nhà thơ khác có lẽ cũng đã bị bắt trước hay trong cùng khoảng thời gian này như Phạm Thành Tài (8 năm tù), Trần Tuấn Kiệt (10 năm), Lê Xuyên, v.v. Một năm sau, chính quyền bắt thêm các nhà văn khác như Hồ Hữu Tường (2 năm tù giam), Hoàng Hải Thủy (bị bắt hai lần, 8 năm), v.v. [37] [38] [39] [40] [41]

Những nhà văn, nhà thơ đã chết dưới điều kiện khắc nghiệt của trại cải tạo được biết đến là Vũ Hoàng Chương (qua đời tháng 9/1976), Ngọc Thứ Lang (1979), Nguyễn Mạnh Côn (tháng 6/1979), Hồ Hữu Tường (tháng 6/1980), Dương Hùng Cường (1987), Hiếu Chân (1986), v.v. [42] [43] [44]

SỐ PHẬN CỦA CÁC NHÀ VĂN QUÂN ĐỘI MIỀN NAM

Một tháng sau ngày 30/4/1975, theo lệnh của Ủy ban Quân quản Sài Gòn - Gia Định, đã có hơn 44.000 cựu quân nhân, nhân viên và quan chức chế độ cũ ra trình diện chế độ mới. [45]

Trong số những quân nhân này có những văn nghệ sĩ thuộc quân đội Việt Nam Cộng hòa, trong đó có một số là sĩ quan của Cục Tâm lý chiến, một cơ quan thuộc Tổng cục Chiến tranh Chính trị, Quân lực Việt Nam Cộng hòa.

Những văn nghệ sĩ của quân đội Việt Nam Cộng hòa có các sáng tác với xu hướng đa

dạng, đương nhiên có cả những sáng tác được cho là chống cộng sản và các sáng tác theo rung cảm cá nhân của họ.

Nhà văn Nguyễn Ngọc gần đây đã nhận xét về văn chương của quân nhân Việt Nam Cộng hòa: “Còn văn học miền Nam thì khác, họ viết thật về chiến tranh, về tâm trạng con người sống trong chiến tranh. Văn học miền Nam được đúng ngoài chính trị.” [46]

Tuy nhiên, sau 30/4/1975, những văn nghệ sĩ là quân nhân thường phải chịu những bản án tù rất nặng nề.

Những nhà thơ là quân nhân miền Nam bị bắt giữ ngay sau 30/4/1975 được biết đến là Thanh Tâm Tuyền (cấp bậc đại úy, nhà báo của Tập san Quốc phòng, 7 năm tù), Phan Lạc Phúc (trung tá, biên tập viên của Tập san Quốc phòng, 10 năm), Cung Trầm Tưởng (trung tá Không quân, 10 năm), Hoàng Anh Tuấn (2 năm, nhờ Pháp can thiệp), v.v. [47] [48] [49] [50]

Trong đó, nhà thơ Tô Thùy Yên, thiếu tá, trưởng phòng Văn nghệ của Cục Tâm lý chiến thuộc Tổng cục Chiến tranh Chính trị, đã bị giam giữ ba lần với tổng cộng 13 năm tù giam. [51]

Một số các nhà văn như Văn Quang (trung tá quân đốc Đài phát thanh Quân đội, 12 năm tù giam), Thế Uyên (trung úy, 3 năm), Phan Nhật Nam (đại úy Sư đoàn Nhảy dù, 14 năm), Thảo Trường (thiếu tá ngành chiến tranh chính trị thuộc Cục An ninh Quân đội, 17 năm), v.v. [52] [53] [54] [55]

Ông Đỗ Văn Phúc, quân nhân thuộc ngành chiến tranh chính trị, cựu tù cải tạo, cho biết sau năm 1975 những sĩ quan ngành chiến tranh chính trị là những người bị chính quyền cộng sản cầm tù lâu nhất rồi đến an ninh, tình báo, v.v. cùng với các yếu tố đi kèm khác như là người Công giáo, di cư từ miền Bắc, thuộc đảng Dân chủ của Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu, v.v. [56]

Sau khi ra tù, những nhà văn, nhà thơ dù thuộc hay không thuộc quân đội đều không được phép sáng tác. Nếu muốn sống ở quê hương, cuộc sống của họ phải cắt đứt vĩnh viễn khỏi văn chương. Hầu hết các văn nghệ sĩ sau khi được trả tự do đã ra nước ngoài tị nạn.

NHỮNG NHÀ VĂN VIỆT CỘNG NĂM VÙNG

Sau năm 1975, một số ít nhà văn miền Nam vẫn tiếp tục được chính quyền mới cho phép sáng tác.

Những người này là các cán bộ cách mạng “năm vùng”, đã sáng tác công khai ở Sài Gòn trước năm 1975. Trong đó, nổi bật có nhà văn Vũ Hạnh là cán bộ văn hóa Khu ủy Sài Gòn - Gia Định, trước năm 1975 đã viết cho tờ Tin Văn, Bách Khoa, Mai, v.v. [57] Hay Huỳnh Bá Thành, còn gọi là họa sĩ Ốt, là nhân viên tình báo, trước năm 1975 đã sáng tác cho tờ Điện Tín, Tin Sáng, Bút Thần, v.v. [58]

Bên cạnh đó là các nhà văn thân Việt Cộng như Sơn Nam, Lữ Phương, Thẩm Thệ Hà, Tô Nguyệt Đình, Cung Văn, Ngụy Ngử, v.v. Những người này sau năm 1975 đã tham gia vào các cơ quan văn hóa, nghệ thuật của chính quyền. [59] [60] [61] [62] [63] [64]

Những nhà văn này không chỉ sáng tác tự do trước năm 1975 mà còn thành lập các nhà xuất bản, phát hành các tạp chí. Các sáng tác của họ có xu hướng thân cách mạng, chỉ trích chính quyền miền Nam, kêu gọi hòa bình thống nhất.

Một số tác phẩm của họ bị chính quyền Việt Nam Cộng hòa kiểm duyệt, gây khó khăn. Tuy nhiên, việc kiểm duyệt của chính quyền miền Nam không phân biệt, kỳ thị vào tác giả mà tập trung vào tác phẩm, kể cả văn nghệ sĩ là quân nhân Việt Nam Cộng hòa vẫn có tác phẩm bị kiểm duyệt.

Ở một mức độ nhất định, chính quyền Việt Nam Cộng hòa đã tôn trọng quyền tự do báo chí, tự do sáng tác, không có sự phân biệt, kỳ thị tác giả, cho phép tất cả các xu hướng sáng tác. Điều này tạo điều kiện thuận lợi và tương đối an toàn cho các văn nghệ sĩ nói trên hoạt động.

Tuy nhiên, sau năm 1975, chính quyền cách mạng đã không làm điều tương tự với các nhà văn khác của miền Nam. Trái lại, một số nhà văn miền Nam còn bị chính quyền mới áp bức cho đến chết, hoặc phải bỏ đất nước ra đi.

NHÀ NƯỚC CHIẾM NHÀ IN

Từ 700 nhà in vào năm 1974, sau 30/4/1975, số nhà in lớn nhỏ chỉ tính riêng ở Sài Gòn đến kê khai với nhà nước là 932. [65] Nhà nước đã chiếm dụng ngay lập tức những nhà in này, rồi tịch thu, tiến tới quốc hữu hóa tất cả các nhà in ở miền Nam.

Ngay sau 30/4/1975, chính quyền mới đã chiếm kho giấy, dùng các nhà in để in hàng loạt các ấn phẩm như 300.000 tờ báo đầu tiên của báo Sài Gòn Giải Phóng, in màu hai triệu tấm ảnh chân dung Hồ Chí Minh, in 7 triệu cuốn sách giáo khoa của miền Bắc chỉ trong 45 ngày, v.v. [66]

Hai năm sau, số giấy trong kho ở miền Nam đã hết sạch, chính quyền thất bại trong việc nhập giấy từ nước ngoài. Việt Nam tập trung vào tự sản xuất giấy. [67]

Tuy nhiên, nhiều sản phẩm xuất bản trong những năm 1980, 1990 dùng những loại giấy xấu hơn rất nhiều so với giấy in trước đó của miền Nam.

Những nhà in lớn được gộp lại thành các xí nghiệp công ty hợp doanh in từ số 1 đến số 7. Ví dụ như Xí nghiệp in số 1 gồm các nhà in mà nhà nước tịch thu như nhà in Tổng Bá, các cơ sở in Nam Đường, Huế Dương Ly Kỳ, Lương Hữu, Tân Đại Minh. Xí nghiệp in số 4 từ các nhà in đã tịch thu bao gồm Văn Hữu, Thanh niên, Trí Thức

mới, Văn hóa Mỹ thuật. Các hộ in nhỏ khác được tập hợp lại rồi chia thành các xí nghiệp in tập thể từ số 1 đến số 10. [68]

Các máy móc in ấn hiện đại nhất trên cả nước khi đó tập trung tại Sài Gòn đã được chính quyền chuyển về Hà Nội và các tỉnh, thành khác. [69]

Sau 30/4/1975, ngành in trên cả nước đã bị nhà nước độc quyền kinh doanh, hoàn toàn kiểm soát. Không có in ấn tư nhân thì cũng không có xuất bản tư nhân.

XUẤT BẢN TƯ NHÂN TUYỆT CHỦNG

Người dân miền Nam trước năm 1975 là những người sau cùng còn nhìn thấy, trải nghiệm việc xuất bản tư nhân trên đất nước Việt Nam.

Sau năm 1975, 180 nhà xuất bản, hầu hết là nhà xuất bản tư nhân của miền Nam đã bị chính quyền mới giải thể. Đến năm 1985, tổng số nhà xuất bản trên cả nước là 40. [70]

Theo Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia - Sự thật, xuất bản tư nhân vẫn còn tồn tại sau năm 1954 ở miền Bắc, nhưng rất ít và hoạt động hạn chế, chủ yếu là các cơ sở in và buôn sách có từ thời Pháp thuộc. Xuất bản phục vụ sự phát triển của văn hóa cách mạng chiếm đa số. [71]

Về mặt luật pháp, Sắc lệnh 003/SLT do Hồ Chí Minh ký năm 1957 vẫn thừa nhận xuất bản tư nhân, và cá nhân cũng có thể tự xuất bản tác phẩm. [72]

Tuy nhiên, xuất bản tư nhân ở miền Bắc có lẽ đã teo tóp dần và đi vào ngõ cụt dưới bàn tay sắt của những người cộng sản. Điển hình như Nhà xuất bản Minh Đức đã xuất bản các tác phẩm của nhóm Nhân văn giai phẩm, bao gồm các trí thức nổi tiếng bị cầm tù, đàn áp vì chỉ trích nhà

nước kiểm soát, chính trị hóa lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật. [73]

Từ năm 1959, việc xuất bản đã bị chính trị hóa hoàn toàn. Nội dung xuất bản phải theo sát mục tiêu chính trị của đảng, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và lật đổ chính quyền miền Nam. [74]

Từ năm 1993, chính quyền chính thức quy định rằng “nhà xuất bản là tổ chức thuộc cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội”, nói cách khác, nhà xuất bản phải thuộc hệ thống của nhà nước. Sau 30 năm, quy định này không có thay đổi nào đáng kể trong các lần sửa đổi luật về xuất bản. [75]

Đến năm 2022, cả nước chỉ có 57 nhà xuất bản. Chính quyền vẫn dùng các cơ quan của nhà nước, tổ chức hội đoàn thuộc hệ thống của Mặt trận Tổ quốc để thành lập các nhà xuất bản. Việc này nhằm kiểm soát chặt chẽ quy trình bổ nhiệm nhân sự, định hướng hoạt động hay loại bỏ người đứng đầu các nhà xuất bản nếu không làm theo yêu cầu của chính quyền. [76]

Một số nhà xuất bản hiện nay có xu hướng trở thành một cơ quan kiểm duyệt đơn thuần. Những nhà xuất bản này chịu trách nhiệm bán giấy phép xuất bản, kiểm duyệt tác phẩm của các công ty làm sách.

Từ sau ngày 30/4/1975, nền xuất bản tư nhân đã biến mất khỏi Việt Nam. Khí thế xuất bản sôi nổi một thời của Việt Nam Cộng hòa vẫn chưa thể phục hồi. Nỗi sợ hãi của chính quyền về xuất bản tư nhân đã tạo thành nhiều rào cản ngăn cấm người dân thường thức những tác phẩm đa dạng, nhốt tư tưởng người viết vào trong những chiếc lồng ý thức hệ và kéo lùi nền tri thức của cả đất nước. □



GÓC TIẾP CẬN MỚI VỀ CHIẾN TRANH VIỆT NAM QUA NÉT VẼ CỦA HỌA SĨ NHẬT

*Cách chiến tranh vận hành
cũng là một phần của lịch sử.*

Tâm Tâm

Bài được đăng lần đầu trên
luatkhoa.com ngày 18/4/2023.
Có chỉnh sửa so với bản đăng lần đầu.

Bạn có biết chỉ hai tháng sau khi đổ bộ vào Việt Nam, có hàng trăm lính Mỹ bị thương, 65% trong số đó đã dính bẫy thô sơ, bãi mìn của Việt Cộng. Những loại bẫy này ít nhiều làm lung lay tinh thần của lính Mỹ.

Việc thu nhặt xác chết của đồng đội có thể khiến lính Mỹ phải bỏ mạng vì một quả lựu đạn được Việt Cộng cài sẵn dưới cái xác. Việc tự tiện rút một lá cờ của Việt Cộng sẽ khiến bạn mất mạng do bên dưới đã cài sẵn một quả mìn. Một cục đất trông có vẻ bình thường nhưng lỡ dẫm mà đá trúng thì vô tình kích hoạt một quả lựu đạn khác.

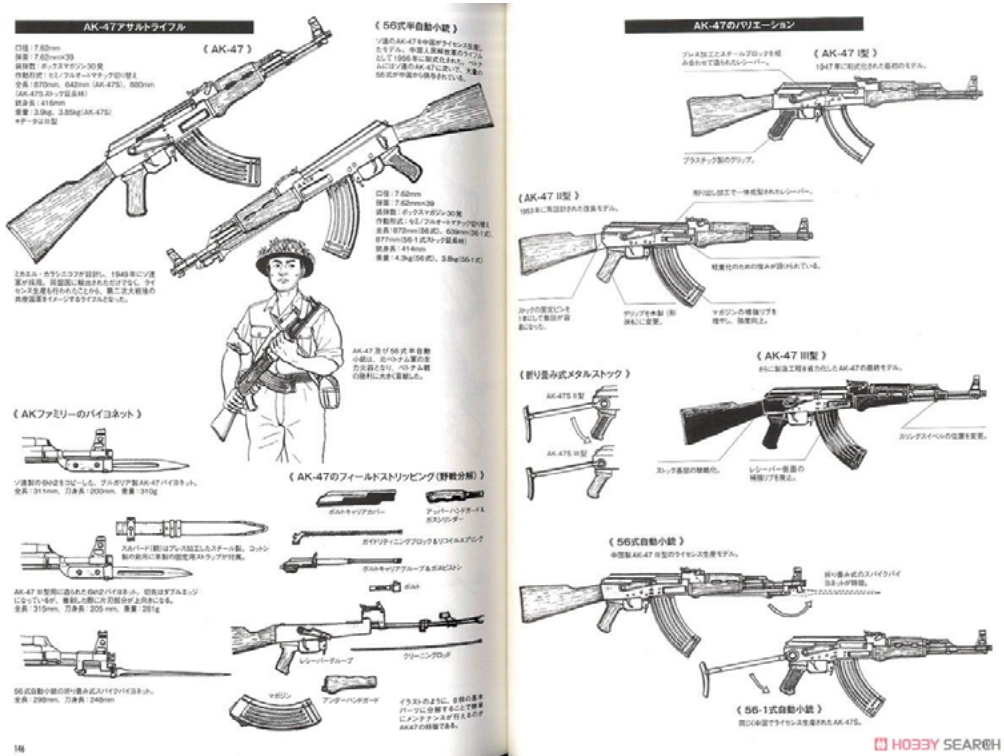
Lính Mỹ hay lính Việt Nam Cộng hòa được cảnh báo không tự tiện lấy các vật dụng để làm "kỷ niệm" vì có thể chúng đã được gài bẫy sát thương. Dù trời mưa cũng không được tự tiện vào nhà người dân để trú vì lựu đạn có thể được cài ở khắp nơi trong nhà.

Việc dùng súng bắn hay lấy lưỡi lê chọc vào chân dung Hồ Chí Minh cũng có thể tự chuốc lấy cái chết vì bức tranh này có thể đã được lắp dây điện ngay phía sau và sẽ kích nổ một quả mìn.

Tuy nhiên, cách gài bẫy như vậy cũng khiến Việt Cộng tự chuốc lấy thương vong vì không biết đồng đội đặt bẫy khi nào. Do đó, nhiều ký hiệu bằng cành cây, viên đá đã được dùng để đánh dấu vị trí bẫy. Dần dà, đối phương cũng học được cách quan sát các ký hiệu này. Mỹ thành lập cả một trung tâm quân sự ở Củ Chi để hướng dẫn binh lính đối phó với các thể loại bẫy sát thương của Việt Cộng.

Đây là những tư liệu quý giá được vẽ minh họa trong những chương sách của cuốn “ベトナム戦争図解” (Việt Nam chiến tranh đồ giải - Giải thích Chiến tranh Việt Nam bằng đồ họa) do họa sĩ chuyên vẽ minh họa quân sự người Nhật Shin Ueda

Một trang trong cuốn sách. Ảnh: 1999.co.jp.



thực hiện, xuất bản năm 2019. Cuốn sách này đã được dịch sang tiếng Hoa nhưng chưa có bản dịch tiếng Việt nào.

Những hình vẽ tay chi tiết về vũ khí, các trận đánh, cách đánh trận, quân phục của lính Mỹ, lính Việt Nam Cộng hòa, Việt Cộng, quân đội Bắc Việt sẽ đưa bạn đến gần hơn với cuộc chiến khốc liệt. Đây là cách tiếp cận hấp dẫn để hiểu về cuộc nội chiến của đất nước không chỉ đối với học sinh mà còn đối với người lớn.

Xuyên suốt cuốn sách này là các hình vẽ chi tiết về các loại vũ khí, phương tiện chiến tranh bao gồm: tăng - thiết giáp, súng chống tăng, súng trường, súng ngắn, súng máy, súng phun lửa, lựu lê, lựu đạn, mìn sát thương, máy bay chiến đấu, trực thăng, tàu chiến, v.v.

Bên cạnh đó, cuốn sách còn mô tả các vũ khí đặc biệt mà Mỹ sử dụng. Ví dụ, thiết bị phát hiện kẻ địch trong rừng bằng máy phân tích mùi mồ hôi và nước tiểu. Một vòi được lắp vào phần gần lựu lê để hút lấy mùi nước tiểu và phân tích qua một thiết bị được đeo trên tay của quân nhân. Việt Cộng khi biết Mỹ sử dụng thiết bị này đã trộn nước tiểu với bùn rồi trảy trét lên các gốc cây để đánh lạc hướng.

Chiến tranh Việt Nam thành nơi thử nghiệm của các hình thức tác chiến mới mẻ. Cá heo được cho là từng được sử dụng để bảo vệ vịnh Cam Ranh. Cá heo mũi chai được huấn luyện không chỉ nhằm phát hiện tàu của địch mà còn giúp xua đuổi cá mập khi người nhái làm nhiệm vụ, tìm kiếm phi công gặp nạn, hoặc thậm chí mang bom tấn công đối phương.

Ngoài ra, cuốn sách vẽ rất chi tiết về tất cả các quân trang của các đơn vị thuộc các bên tham chiến, như áo chống đạn, mũ, mặt nạ, ba-lô, giày, bộ đàm, v.v. Trong đó, đồng phục của bộ đội Bắc Việt được thiết kế gần giống với quân đội Trung Hoa cộng sản, cho đến năm 1980 thì mới được thay đổi.

Ngoài Mỹ và quân đội miền Nam chiến đấu chống Việt Cộng, các nước đồng minh như Hàn Quốc, Thái Lan, Philippines, Úc, New Zealand cũng gửi lực lượng đến tham chiến tại miền Nam Việt Nam. Hàn Quốc với kinh nghiệm chiến đấu chống cộng quân Triều Tiên đã gửi lực lượng hùng hậu nhất, gồm hai sư đoàn bộ binh và một lữ đoàn thủy quân lục chiến.

Cuốn sách chia ra làm năm phần. Phần thứ nhất tóm tắt về Chiến tranh Việt Nam từ những ngày đầu của Chiến tranh Đông Dương cho đến chiến dịch Gió lốc cuối cùng của thủy quân lục chiến Hoa Kỳ vào ngày Sài Gòn sụp đổ. Trong phần này, tác giả giới thiệu sơ lược các thể loại xe bọc thép được dùng trong cuộc chiến, nổi bật là mẫu xe chiến đấu chở quân M113 với khả năng lội nước và có thể được thả bằng dù từ máy bay vận tải.

Phần thứ nhì của sách nói về lực lượng thủy quân lục chiến Mỹ, lính Việt Nam Cộng hòa, các bẫy thô sơ, bẫy mìn và tái hiện các trận đánh nổi bật như Khe Sanh, cuộc tiến công Tết Mậu Thân vào cố đô Huế, các chiến dịch ở gần giới tuyến quân sự tính từ vĩ tuyến 17. Sách cho biết, lực lượng thủy quân lục chiến Mỹ thời kỳ tham chiến đông đảo nhất đạt 85.755 người vào năm 1968 và thấp nhất là sau khi Mỹ rút quân với 500 người còn ở lại, chủ yếu để bảo vệ các quan chức Mỹ.

Phần thứ ba mới nói kỹ về các thể loại vũ khí, trang thiết bị, quân trang của quân đội Mỹ và quân đội miền Nam Việt Nam. Nhiều vũ khí được tác giả ghi chú chi tiết về năm sản xuất, cự ly tác chiến, cân nặng, chiều dài, tốc độ khai hỏa, tóm lược cấu tạo, cách sử dụng một số loại súng, lựu đạn, lựu lê, v.v. Bên cạnh đó, tác giả cũng giới thiệu các kỹ thuật đào chiến hào trong Chiến tranh Việt Nam.

Phần thứ tư nói kỹ về vũ khí, thiết bị, quân trang của quân đội Bắc Việt và lực lượng Việt Cộng ở miền Nam. Vũ khí của miền Bắc chủ yếu do Liên Xô và Trung Quốc sản xuất, bên cạnh một số thu gom được của Mỹ. Bẫy mìn là một trong những thứ được miền Bắc và Việt Cộng sử dụng phổ biến. Mìn không chỉ được cài cắm ở rừng rậm mà còn được dùng để khủng bố thường dân ở thành thị. Phần này cũng mô tả cách thức đào hầm và sử dụng hầm để tác chiến của Việt Cộng. Về các cấp bậc trong quân đội, miền Bắc sử dụng vạch và ngôi sao để phân chia cấp bậc, trong khi đó miền Nam sử dụng nhiều hình dạng, hoa văn khác nhau như chấm tròn, hoa mai, ngôi sao.

Phần cuối của sách chủ yếu nói về các thiết bị quân sự phòng không và một số thiết bị chiến đấu trên biển và sông trong cuộc chiến. Phần này đề cập đến chiến dịch Sấm Rền là chiến dịch trên không lớn nhất trong Chiến tranh Việt Nam. Mỹ đã huy động máy bay của không quân, hải quân, thủy quân lục chiến tấn công vào các căn cứ không quân, doanh trại, cầu, đường sắt, nhà máy điện, đường mòn Hồ Chí Minh của Bắc Việt. Chiến dịch này kéo dài khoảng 3 năm rưỡi với hơn 300.000 phi vụ, khoảng 643.000 tấn bom đã được ném xuống. Quân đội Mỹ mất 900 máy bay, hàng trăm phi công, trong khi đó Bắc Việt thiệt hại đến 90.000 người, trong đó có 72.000 người được cho là thường dân.

Việc đọc một cuốn sách có nội dung như thế không phải để gây thêm thù hận hay trở nên bạo lực hơn mà để hiểu về cuộc nội chiến đã diễn ra trên thực tế như thế nào. Biết thêm về sự tàn phá ghê gớm và vô nghĩa của vũ khí thì sẽ ý thức được sâu sắc hơn về sự khốc liệt của chiến tranh đã làm hạ thấp nhân phẩm của con người.

Chiến tranh Việt Nam là một thực tế lịch sử. Những di chứng của cuộc chiến này sẽ vẫn còn đè nặng không chỉ lên thế hệ tham chiến mà còn ở thế hệ tương lai.

Cho đến nay, việc thảo luận về thời kỳ Pháp cai trị Việt Nam đã trở nên dễ dàng, có phần trung dung hơn, điển hình như việc xuất bản ngày càng phổ biến các tài liệu ghi chép, sách vở của Pháp về thời kỳ này. Tuy nhiên, Chiến tranh Việt Nam vẫn là một chủ đề cấm kỵ, bị kiểm soát nặng từ trường học cho đến mạng xã hội. Một cuốn sách như tác phẩm được giới thiệu trong bài viết gần như không thể tồn tại ở Việt Nam, trong lúc học sinh đang được học về cuộc chiến theo cách hết sức nghèo nàn, nhảm chán, nặng màu sắc tuyên truyền, kích động lòng thù hận một chiều.

Chính quyền Việt Nam sẽ còn quản lý chặt chẽ và có hệ thống những nội dung về Chiến tranh Việt Nam qua các sách, báo, truyền hình đến các hoạt động bảo tàng, triển lãm. Chính quyền vẫn tiếp tục kiểm soát gắt gao việc nhập các sách viết bằng tiếng Việt từ nước ngoài về Việt Nam với lý do chính trị. Nhưng dù kiểm duyệt nặng nề đến thế nào, lịch sử vẫn không hề thay đổi, sự thật vẫn sẽ vượt lên trên những dối trá. Chỉ có sự thật mới mang lại sự hàn gắn, kết nối những đứt gãy của quá khứ, giải phóng những tắc nghẽn của cá nhân trong hành trình kết nối với nguồn cội của mình. Và chỉ có những chế độ không dám dũng cảm đối mặt với quá khứ mới không thể nào đứng vững trong tương lai. □

VIỆT NAM CỘNG HÒA CHỈ TỒN TẠI TRONG 20 NĂM NHƯNG VÌ SAO TÔI TIẾP TỤC VIẾT VỀ NÓ?

Duy trì sức tưởng tượng của dân tộc về một tương lai khác, không nhất thiết phải là sự toàn trị.



Võ Văn Quân

Bài được đăng lần đầu trên luatkhoa.com ngày 30/4/2023.
Có chỉnh sửa so với bản đăng lần đầu.

Nếu xét theo chiều dài lịch sử Việt Nam, và cân nhắc sự tồn tại của các chính thể hiện đại Việt Nam thì Việt Nam Cộng hòa là một chính thể có lịch sử quá non trẻ. Thậm chí, quá trình tồn tại chỉ kéo dài khoảng 20 năm nhưng sự tồn tại cũng không hề trọn vẹn.

Tổng thống Ngô Đình Diệm mới xây dựng nền Đệ nhất cộng hòa và nắm quyền vừa tròn tám năm, từ tháng 10 năm 1955 đến tháng 11 năm 1963, thì xảy ra đảo chính.

Khoảng thời gian từ cuối năm 1963 cho đến năm 1967 là quá trình tranh giành quyền lực của giới tướng lĩnh quân sự và các cuộc đảo chính lật đổ lẫn nhau không để lại được dấu ấn gì đẹp đẽ.

Từ năm 1967 đến năm 1975 (cũng đúng tám năm), thành tựu của chính quyền Nguyễn Văn Thiệu có thể được ghi nhận ở một số lĩnh vực, đặc biệt là câu chuyện hoàn thành chương trình Người cày có ruộng và ổn định phần nào trật tự chính

trị vĩ mô của miền Nam Việt Nam trước nhiều chiến dịch quân sự rộng khắp của phe Việt Cộng lẫn chính quyền Bắc Việt. [1] Tuy nhiên, ông cũng không thành công trong việc củng cố nội bộ và thống nhất nhân tâm.

Suốt hai mươi năm tồn tại ngắn ngủi, Việt Nam Cộng hòa là chuỗi nối dài của những xung đột, biểu tình, bê bối và bạo loạn, bởi tác động của cả yếu tố bên trong lẫn bên ngoài. Nói chính thể này là một chính thể sống thoi thóp, không phải là nói quá.

Vậy thì người viết (và những tác giả khác) còn viết về Việt Nam Cộng hòa làm gì, khi mà thời gian nó tồn tại (20 năm) còn không dài bằng thời gian nó đã chết (48 năm)?

Liệu đó có phải là hành động chống phá chế độ mới, hoặc bất mãn thời cuộc? Hay những tác giả này - trong đó có người viết bài - đang mong muốn làm sống lại một thực thể chính trị đã chết cả xác lẫn hồn?

“HAUNTOLOGY” VÀ NỖI ÁM ẢNH CỦA CHIẾN TRANH VIỆT NAM

Khái niệm hauntology trên các diễn đàn Việt Nam bắt đầu xuất hiện khi tranh cãi liên quan đến ngôi sao K-pop gốc Việt Hanni trở thành một đề tài nóng hổi. [2] Dù có rất nhiều chỉ trích liên quan đến việc sử dụng khái niệm này cho câu chuyện Chiến tranh Việt Nam nhưng các thảo luận phổ biến mà người viết bài tìm được ít nhất cho thấy nỗi ám ảnh với “quá khứ đã biến mất” và với “một tương lai không bao giờ thành” là nền tảng cho sự phổ biến của lý thuyết này trong những năm trở lại đây.

Trong một lý giải đơn giản và dễ hiểu của giảng viên Alasdair Macintyre, trường Australian Catholic University trên trang The Conversation, “hauntology” mà triết gia Jacques Derrida phát kiến (tạm dịch là ám ảnh học) là một nền tảng triết học bao quát và được ông cho là có tầm ảnh hưởng không thua kém khi so với “ontology” (bản

thể học) - một khái niệm với lịch sử hàng ngàn năm. [3]

Nếu bản thể học nói về bản tính của hiện hữu và tồn tại thì ám ảnh học nói về bản tính nền tảng của những thứ không tồn tại (non-being).

Hauntology từ đó dần phát triển và được mở rộng phạm vi áp dụng của mình sang việc giải thích vì sao các sản phẩm giải trí lại có vòng lặp, vì sao con người tiếc nuối các quyết định mà họ đã đưa ra, hay vĩ mô hơn là vì sao chủ nghĩa Marx lại tiếp tục bao trùm các thảo luận chính trị phương Tây.

Trong tác phẩm “An Event, Perhaps: A Biography of Jacques Derrida” của Peter Salmon, ám ảnh học được ghi nhận đang “hồi sinh” về mặt học thuật với hàng loạt các triết gia hậu hiện đại dùng nó để nói về nỗi niềm thương nhớ ngược (“reverse nostalgia”) - một nỗi niềm thương nhớ cho một tương lai không bao giờ có thể thành hình, một tương lai bị đánh mất - và từ đó ám ảnh người sống về sự “không tồn tại” của nó. [4] [5]

Đối với Việt Nam Cộng hòa, người viết nghĩ rằng mình và rất nhiều tác giả khác cũng đang trong vòng xoáy của thứ ám ảnh học hiện đại mà các học giả nói đến.

Hiển nhiên, sẽ là thật tốt (về mặt tinh thần) nếu một người có thể sinh ra tại Việt Nam với một niềm tin yêu tuyệt đối vào tương lai mà Đảng Cộng sản Việt Nam sẽ dẫn dắt họ đến. Nhưng đối với những người không thể thì sao?

Liệu Việt Nam sẽ ra sao nếu quyền tự do lập hội, quyền tự do biểu tình vẫn tiếp tục được thừa nhận và tiếp tục phát triển trong lịch sử dân tộc?

Giáo dục Việt Nam sẽ ra sao nếu nền tảng giáo dục phi chính trị của Việt Nam Cộng hòa có không gian để hoàn thiện?

Liệu miền Nam Việt Nam có một tương lai tươi sáng hơn nếu chính quyền Việt Nam Cộng hòa được lịch sử cho phép tồn tại lâu hơn nữa?

Đây là những câu hỏi mà chúng tôi chưa bao giờ dừng hỏi...

Thứ mà những người viết, nghiên cứu, và tìm hiểu về Việt Nam Cộng hòa hướng tới, không phải sự “nhung nhớ” bản thân chính thể có tuổi đời ngắn ngủi này mà là “nhung nhớ” một tương lai nó dự kiến mang tới, một tương lai không nhất thiết phải là sự toàn trị của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Tiếp tục viết, nói và duy trì sức sống của mảng nghiên cứu về Việt Nam Cộng hòa, dưới góc nhìn của ám ảnh học, thật ra không phải chỉ để tiếc thương chính chính quyền đó, mà là vừa tiếc thương vừa giữ lửa cho sức tưởng tượng của dân tộc về một tương lai khác.

THỰC HÀNH GHI CHÉP LỊCH SỬ ĐỘC LẬP

“[Nếu một chính đảng] có thể thò tay vào quá khứ để quyết định một sự kiện chưa từng diễn ra, sự kinh khủng của tra tấn và chết chóc còn ý nghĩa gì nữa không?”

- Lược dịch từ tác phẩm “1984” - George Orwell

Nếu sự gắn kết của một bộ phận nhà nghiên cứu với chính quyền Việt Nam Cộng hòa đến từ cảm xúc “nhớ thương” một tương lai đã bị đánh mất thì có một lý do đơn giản và lý tính khác để chúng ta tiếp tục viết, thảo luận và lưu truyền một cách trung lập nhất về lịch sử của Việt Nam Cộng hòa. Đó là sự thật và kinh nghiệm thực hành chép sử độc lập.

Từ rất lâu, quá trình ghi chép và lưu trữ lịch sử tại Việt Nam được thực hiện dưới sự bảo trợ của các tập đoàn chính trị nắm

quyền. Thói quen này được duy trì trong suốt thời kỳ phong kiến, kéo dài từ miền Bắc xã hội chủ nghĩa cho đến sau ngày thống nhất đất nước và chỉ còn một chút không gian tự do ở miền Nam Việt Nam trong vài mươi năm.

Hiển nhiên, các quốc gia, mà đặc biệt là các quốc gia toàn trị, sẽ tiếp tục làm tất cả những gì họ có thể để nắm giữ quyền kiểm soát lịch sử. Như chính các sử gia thừa nhận, người nắm giữ quá khứ cũng là kẻ kiểm soát tương lai. [6] Song các nghiên cứu hiện đại cho chúng ta thấy, lịch sử không nhất thiết chỉ sống bằng “máy trợ thở” của chính quyền.

Nhưng dù khẳng định như thế, chúng ta cũng không thể nào tách biệt hoàn toàn lịch sử ra khỏi diễn ngôn của chính trị. Theo lý giải của sử gia người Hà Lan Wim van Meurs, ngay cả những thảo luận về việc sử dụng và lạm dụng lịch sử, giá trị của việc tách lịch sử khỏi quan điểm của các đảng phái, dùng lịch sử để đẩy mạnh giá trị dân chủ, quyền cá nhân và danh tính quốc gia thì tự thân việc này cũng đã có bản chất chính trị rồi. [7]

Vậy nên, chúng ta cần nhận thức đầy đủ rằng lịch sử mang bản chất chính trị không có nghĩa là lịch sử phải chịu sự chi phối tuyệt đối của các thế lực chính trị.

Đối với Việt Nam Cộng hòa, dù thoi thóp tồn tại, nó cũng là 20 năm của khoảng 20 triệu đời sống con người miền Nam Việt Nam với những sản phẩm pháp lý, văn hóa, chính trị khác nhau; là những nỗi niềm, những mất mát, và những ước vọng riêng tư. Nó thoi thóp không có nghĩa là nó chưa từng đáng sống và càng không có nghĩa là các thế hệ tương lai không cần phải biết về nó một cách công tâm và sòng phẳng.

Gần đây, khi nói chuyện với một vài nhóm bạn trẻ sinh sau năm 2000, người viết nhắc về lịch sử của những quán ăn của người Hoa ở Chợ Lớn hay Lái Thiêu (Bình

Dương), có bạn hỏi tôi lịch sử nhưng đầy nghi vấn: “Trước bảy năm (1975) ở miền Nam cũng có quán xá, ăn uống bình thường được ạ?”

Đối với họ, Việt Nam Cộng hòa được vẽ ra (và dần được tin) như thể nó thật sự chỉ là một cỗ máy chiến tranh và đàn áp, mà không có bất kỳ đời sống dân sự, không có văn hóa, không có ẩm thực, không có thơ ca, thậm chí không có tính người. Đây có thể nói là kết quả của gần nửa thế kỷ áp đặt lịch sử và gieo rắc những ám ảnh sai lệch về cuộc chiến.

Thật ra, tôi chưa bao giờ xem việc viết về Việt Nam Cộng hòa là sự bày tỏ tình ý tha thiết với một chế độ đã chết. Tôi luôn xem việc này như một thực hành ghi chép lịch sử độc lập, duy trì sức sống của các thảo luận lịch sử liên quan đến Việt Nam Cộng hòa cho một tương lai mới, một tương lai khác mà tôi đã nhắc đến ở phần đầu bài viết.

Việt Nam Cộng hòa với tư cách là một chế độ chính trị, có sống thoi thóp hay không là câu chuyện lịch sử của riêng nó, nhưng một người viết, một người đọc sử như tôi không thể sống thoi thóp trong chính thời đại của mình. □



RA MẮT

THƯ VIỆN

ĐIỆN TỬ LUẬT KHOA

và Bộ sưu tập sách Việt Nam Cộng hòa

Ngày 1/6/2023

Đón đọc chi tiết tại:
www.luatkhoa.com

VIẾT THƯ CHO TRANG

A background illustration in a sketchy, painterly style. It depicts several people engaged in writing. In the foreground, a young woman with long dark hair is writing on a piece of paper. Behind her, a man with glasses and a mustache is also writing. To the right, another man is visible, focused on his work. The background is filled with various papers, some of which are torn or crumpled, creating a sense of a busy, perhaps chaotic, environment. The overall color palette is muted, with earthy tones and soft lighting.

Nhà báo Phạm Đoan Trang, đồng sáng lập viên - biên tập viên của Luật Khoa, bị tuyên án 9 năm tù giam vào ngày 14/12/2021 về tội “tuyên truyền chống nhà nước”.

Đây là bản án bất công và hoàn toàn trái với luật quốc tế về nhân quyền.

Hãy ủng hộ Đoan Trang bằng cách viết thư và gửi cho cô tại địa chỉ:

Phạm nhân Phạm Thị Đoan Trang, Trại giam An Phước, xã An Thái, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

Hoặc bạn có thể tạo bưu thiếp cho Đoan Trang theo công cụ chúng tôi tạo sẵn trên Google Form tại đây: bit.ly/dearTrang

Tranh minh họa: Jin Jin, do Ân xá Quốc tế hỗ trợ.





ĐẠO CAO ĐÀI

VÀ NHỮNG
CHUYỂN BIẾN
PHỨC TẠP
TRONG CHIẾN TRANH
ĐÔNG DƯƠNG

*Mối quan hệ trắc trở với
Pháp, Nhật, cộng sản và
chính quyền Ngô Đình Diệm.*

Vincente Nguyen

Bài được đăng lần đầu trên
luatkhoa.com ngày 29/4/2023.
Có chỉnh sửa so với bản đăng lần đầu.

Đạo Cao Đài là tôn giáo bản địa, dung hợp nhiều yếu tố từ các tôn giáo lớn trong thần học của mình như Cơ Đốc giáo, Phật giáo, Đạo giáo và Nho giáo. Dù đại diện cho một ý thức hệ dân tộc chủ nghĩa hay một tôn giáo mới có sức hấp dẫn lớn nhưng sự mở rộng của đạo Cao Đài trong phạm vi công chúng Việt Nam đã dẫn đến việc các nhóm tín đồ Cao Đài chia rẽ thành các nhánh hay chi phái khác nhau. Cũng từ đó, chúng dẫn đến quá trình tập hợp các thành phần quyền lực, lợi ích chính trị và chiến lược khác nhau.

Vì vậy, các phe phái bên trong Cao Đài tất nhiên không thoát được thế cuộc nhiều nhượng và buộc phải lựa chọn ngặt nghèo trong thời Nhật chiếm đóng (1941-1945), chiến tranh Đông Dương lần thứ nhất (1946-1954), chiến tranh Đông Dương lần thứ hai hay Chiến tranh Việt Nam (1955-1975). Những xung đột liên hồi làm rung chuyển hệ thống thần học ủng hộ hòa bình và các giá trị về “tình huynh đệ phổ quát” của đạo Cao Đài.

Trong giai đoạn 1940 - 1965, các nhà lãnh đạo Cao Đài đã phải đưa ra nhiều lựa chọn quan trọng liên quan đến vấn đề đấu tranh vũ trang, hợp tác chiến lược, lựa chọn đồng minh và cả về phương diện ngoại giao. Vậy họ đã lựa chọn như thế nào?

Trong bài viết này, người viết xin giới thiệu nghiên cứu *“Caodaism in Times of War: Spirits of Struggle and Struggle of Spirits”* (tạm dịch *Đạo Cao Đài thời chiến: Tinh thần tranh đấu và Đấu tranh cho tinh thần*) của tác giả Jérémy Jammes, được đăng tải trên *Journal of Social Issues in Southeast Asia* (Tập chí Các vấn đề xã hội ở Đông Nam Á). [1]

Trong nghiên cứu của mình, tác giả giải quyết các câu hỏi về sự tác động của những xung đột vũ trang đến các nhà lãnh đạo đạo Cao Đài, các công cụ quyền lực mà họ sử dụng để đối phó với bạo loạn trong

thời chiến, chiến lược chính trị và nỗ lực của họ trong việc hạn chế những nguy cơ về an ninh, cùng kế hoạch thống nhất dân tộc của mình.

Việc nhấn mạnh tiểu sử của ba vị lãnh đạo quan trọng của đạo Cao Đài là Phạm Công Tắc, Cao Triều Phát và Trần Văn Quế sẽ khắc họa sự quyền biến trong việc lựa chọn đồng minh, làm rõ những bất đồng chính kiến và cả những xung đột nội bộ, đồng thời cũng làm rõ điểm tương đồng mấu chốt ở mong muốn sau cùng của họ, đó chính là biến đạo Cao Đài thành “quốc đạo” (từ được tác giả của nghiên cứu sử dụng) của Việt Nam.

Nghiên cứu bắt đầu bằng việc khái quát những đặc điểm quan trọng của đạo Cao Đài như: nền tảng thần học, nghi lễ hay về tham vọng không gian của đạo, đồng thời cũng nêu lên phạm vi diễn giải của nghiên cứu cho việc tìm hiểu về xung đột chiến tranh và tôn giáo.

Tác giả đề cập đến tầm nhìn chính trị của đạo Cao Đài gắn với bốn đặc trưng, bao gồm:

1. Hình thức cơ bút để liên hệ với các đấng,
2. Dự án không tưởng về việc hình thành một “quốc đạo”,
3. Vấn đề quản trị sinh học trong chiến tranh (xử lý binh sĩ thương vong, chăm sóc người thất nghiệp, người di tản bởi chiến sự)
4. Hình thức quân chủ kiểu mới mang hơi hướng của thuyết Thiên niên kỷ.

Do tính chất quần chúng và số lượng lớn các chức sắc của đạo Cao Đài thuộc tầng lớp thị dân, công chức nhà nước, tôn giáo này đã thiết lập được một mạng lưới quản lý xã hội mạnh mẽ đối với một bộ phận cư dân Nam Kỳ, và sau này là Việt Nam Cộng

hòa. Nói cách khác, với số lượng và mật độ cao như vậy, các tín đồ Cao Đài là thành tố thúc đẩy bộ máy tôn giáo hoạt động một cách thiết thực và chặt chẽ.

Nghiên cứu còn đề cập đến các lực lượng Cao Đài hoạt động chính trị giai đoạn từ 1940 - 1965, phạm vi hành động của họ, các quyết định mang tính chiến lược về quân sự và ngoại giao mà họ đã thực hiện trong suốt giai đoạn loạn lạc này.

Đầu tiên có thể kể đến Hộ pháp Phạm Công Tắc. Trong thời kỳ Nhật Bản chiếm đóng, các tín đồ Cao Đài đã tham gia phong trào Phục Quốc của hoàng tử Cường Để (được cho là hậu duệ trực tiếp của vua Gia Long, nhưng những người cai trị nhà Nguyễn bấy giờ và chế độ thực dân Pháp đều không công nhận ông). Phạm Công Tắc không hề giấu mong muốn phục chức cho Cường Để để nắm quyền lực chính trị, với tham vọng thiết lập một chính quyền trung ương và ba chính quyền địa phương có quyền tự trị tương đối.

Vào những năm 1940, các chức sắc đạo Cao Đài đã gương cao lá cờ đứng về phía phe Trục, với mong muốn chiến thắng của phe Trục sẽ giúp khôi phục triều đại Cường Để và tuyên bố đạo Cao Đài là tôn giáo của chế độ quân chủ lập hiến.

Chính quyền Pháp sau đó can thiệp bằng cách đóng cửa Tòa thánh Tây Ninh, đàn áp các chức sắc và đày Phạm Công Tắc đến nhà tù Madagascar. Trước tình hình như vậy, Trần Quang Vinh - một chức sắc cao cấp dưới quyền Phạm Công Tắc - đã nhanh chóng xây dựng một đội quân Cao Đài thân Nhật.

Tuy nhiên, đến khi không còn trông cậy vào quân Nhật nữa, Trần Quang Vinh mới cơ bản chấp nhận ý tưởng đồng thuận với Việt Minh để thành lập một mặt trận chung chống Pháp.

Sau đó, Pháp quyết định đảo ngược tình thế và đưa Phạm Công Tắc trở lại, đề ra thỏa thuận hợp tác chính trị và công nhận Cộng hòa Nam Kỳ tự trị đối với các tín đồ Cao Đài. Khi trở về từ đời sống lưu vong, Phạm Công Tắc đã công khai kêu gọi những người đồng đạo của mình cộng tác với Pháp.

Tháng 9/1946, Việt Minh phát động một chiến dịch đàn áp đẫm máu chống lại những người theo đạo Cao Đài.

Để mở rộng phạm vi ảnh hưởng của đạo Cao Đài và bảo vệ các tín đồ của họ trước bạo lực và khả năng lạm dụng quyền lực của Việt Minh, các chức sắc đạo Cao Đài đã yêu cầu Pháp tái vũ trang cho họ. Pháp đồng ý cung cấp vũ khí cho các tín đồ Cao Đài và để họ tham gia vào quá trình “bình định” ở tỉnh Tây Ninh. Thỏa thuận này đã khởi xướng một liên minh quân sự lâu dài giữa Tòa thánh Tây Ninh và Pháp.

Tuy nhiên, Tòa thánh Tây Ninh sau đó đã lợi dụng quyền tự do hành động của mình để tạo ra đội quân riêng bảo vệ chức sắc Cao Đài và đặc biệt là Phạm Công Tắc. Trần Quang Vinh và Phạm Công Tắc kiểm soát tập trung một số đơn vị mà nhiệm vụ của các đơn vị này là vừa chống Việt Minh, vừa mật báo cho Tòa thánh về ý định và hoạt động của Pháp ở mỗi tỉnh thành.

Giai đoạn Pháp rút khỏi Đông Dương năm 1954, các binh sĩ Cao Đài đã gần như mất hết động lực chiến đấu chống lại Việt Minh, dẫn đến đào ngũ. Để củng cố đội ngũ, các chức sắc tối cao mở rộng cơ cấu quân sự sang một trạng thái mới.

Sau khi đánh bại Pháp ở trận Điện Biên Phủ năm 1954, việc thương lượng giữa chính phủ Pháp và Hồ Chí Minh ở Geneva có thể liên quan đến tương lai đạo Cao Đài. Phạm Công Tắc là thành viên của phái đoàn Cao Đài, đã thực hiện chuyến đi đến Paris gặp Tổng thống Pháp.

Sau chuyến trở về từ Pháp, ưu tiên của Phạm Công Tắc là khôi phục ổn định chính trị ở các vùng lãnh thổ mà Cao Đài còn kiểm soát, nhưng giọng điệu chống cộng sản và chống Công giáo của ông đã thay đổi sau sự tháo chạy của người Pháp, sự chia cắt của Việt Nam và sự nắm quyền của tín đồ Công giáo Ngô Đình Diệm ở khu vực phía Nam.

Chính quyền Ngô Đình Diệm ra sức gây áp lực, tăng cường đàn áp nhằm tiêu diệt sức mạnh quân sự của Cao Đài vào năm 1955. Phạm Công Tắc sau đó bị lưu đầy sang Phnom Penh. Quay cuồng với các cuộc đàn áp, các tín đồ Cao Đài đã trì hoãn dự án tự trị của mình và nhiều tín đồ đã gia nhập phe Việt Minh hoặc lực lượng chính phủ Ngô Đình Diệm, một số thì lẩn trốn.

Dựa vào diễn biến của các cuộc xung đột trong từng khoảng thời gian và địa điểm nhất định, có thể thấy những thay đổi liên tục về cấu trúc và chiến thuật trong các kế hoạch của Phạm Công Tắc sẽ thể hiện rõ về lập trường chính trị, quân sự của Tòa thánh Tây Ninh và của vị Hộ pháp này.

Câu chuyện về Phạm Công Tắc đã quá phổ biến ở cả địa hạt chính trị và tôn giáo, điều này làm lu mờ sự chú ý đến hành động của những chức sắc Cao Đài khác, những người chưa hẳn tuân phục quyết định của ông. Điển hình trong trường hợp này là Cao Triều Phát. Sự nghiệp tôn giáo của ông, giống như những quyết định chính trị mà ông đã thực hiện, đều có thể xem là độc nhất vô nhị.

Sau một thời gian ở Pháp, Cao Triều Phát quay về Việt Nam vào năm 1922 để làm chính trị và thành lập Đảng Lao động Đông Dương năm 1926. Ông được bầu vào Hội đồng Quản hạt Nam Kỳ năm 1930, nhưng đảng của ông cũng mất dạng vào giai đoạn sau đó. Ông chính thức chuyển sang đạo Cao Đài vào năm 1932.

Ông thành lập giáo phái Cao Đài Minh Chơn Đạo cùng với Trần Đạo Quang, được biết đến như là giáo phái thân cận với cộng sản nhất. Năm 1945, ông trở thành chủ tịch của Cao Đài Hiệp Nhứt 11 Phái, trừ chi phái Tây Ninh.

Cao Triều Phát chính thức gia nhập Việt Minh vào tháng 8/1945 và trở thành Chủ tịch Ủy ban Giải phóng Dân tộc tỉnh Bạc Liêu. Tòa thánh của giáo phái Minh Chơn Đạo được xem như trụ sở kháng chiến của cộng sản tại tỉnh này.

Đầu năm 1946, trước sức ép của quân Pháp, Cao Triều Phát rút vào Tòa thánh, đồng thời thành lập căn cứ kháng chiến cấp tỉnh và cơ quan đầu não của đảng cộng sản tại đây.

Vào ngày 14/10/1947, ông đã thành lập “Hội Cao Đài Cứu quốc 12 phái hợp nhứt”, với tham vọng thành lập một mặt trận Cao Đài - cộng sản yêu nước chống thực dân xâm lược.

Khi ông qua đời, chính phủ do Hồ Chí Minh lãnh đạo đã tổ chức tang lễ trọng thể, tri ân những đóng góp của ông.

Có thể thấy, sự nghiệp của Cao Triều Phát gắn chặt với Việt Minh và minh chứng cho sự bành trướng sôi động của đạo Cao Đài.

Ngoài ra, trong nghiên cứu của mình, tác giả cũng nhắc đến nhà lãnh đạo Cao Đài khác là Trần Văn Quế. Tác giả cho rằng câu chuyện về Trần Văn Quế hầu như không được đề cập nhiều trong các nghiên cứu về lịch sử đạo Cao Đài, mặc dù hành động của ông có tác động lâu dài đến bối cảnh chính trị và nội tình đạo Cao Đài.

Trần Văn Quế được khắc họa như là một nhân vật tham gia từ những ngày đầu trong việc đấu tranh chống ly giáo giữa các tín đồ Cao Đài. Sự chia rẽ nội bộ vẫn luôn được xem như là điểm yếu nội tại của đạo Cao Đài. Trần Văn Quế đã nhìn thấy trong sự chia rẽ đó là cơ hội để hợp lực và phát triển các chiến lược mới nhằm chống lại thế lực thực dân và giúp bản thân ông tránh được sự dính líu đến các hoạt động quân sự của Tòa thánh Tây Ninh.

Nhìn chung, làm sáng tỏ tiểu sử và hành trạng của các nhân vật chủ chốt trên vũ đài địa chính trị là một điều phức tạp nhưng cần thiết. Thậm chí, cách tiếp cận này lại được tác giả áp dụng hiệu quả trong việc nghiên cứu các cuộc xung đột ở miền Nam Việt Nam bấy giờ.

Mặt khác, tác giả cũng cho rằng không nên giới hạn việc nghiên cứu chỉ dựa vào tiểu sử của một nhân vật Cao Đài có tên tuổi, nhất là khi đặt chúng trong mối quan hệ giữa chiến tranh và tôn giáo ở Việt Nam.

Tác giả không chỉ lần theo những con đường mà các vị lãnh đạo này đã chọn mà còn xem xét nhiều khía cạnh khác nhau như chiến thuật ngắn hạn hay mục tiêu lâu dài trên các mặt chính trị, tôn giáo và quân sự. Điều này giúp chúng ta có thể dõi theo những chuyển biến trong tham vọng và cá tính của họ khi ở trong tình cảnh chiến tranh.

Trên thực tế, Tòa thánh Tây Ninh không thể có được sự trung thành của tất cả các tín đồ hay nhiều nhánh Cao Đài đã giành được sự kiểm soát và sức ảnh hưởng về mặt thần học và chính trị trong bối cảnh bản địa lúc đó.

Việc tiếp cận đa dạng, suy xét đến các tín đồ Cao Đài không thuộc nhánh Tòa thánh Tây Ninh giúp làm sáng tỏ hơn những đặc điểm không dễ nhận thấy ở chính trường Đông Dương và giải mã những quan hệ quyền lực, các chiến lược hay tác nhân lịch sử thường bị bỏ qua.

Phương pháp nghiên cứu này giúp độc giả tránh sự diễn giải theo lối mòn và định kiến phổ biến trong nhận thức về đạo Cao Đài. Thay vào đó, nó tập trung nhấn mạnh sự phân tán, phát triển và mở rộng không ngừng của các tín đồ Cao Đài ở nhiều nơi với sự thay đổi chiến lược liên tục tùy thuộc bối cảnh thời chiến, góp phần tạo nên cách diễn giải mới cho sự bành trướng sôi động của đạo Cao Đài. □

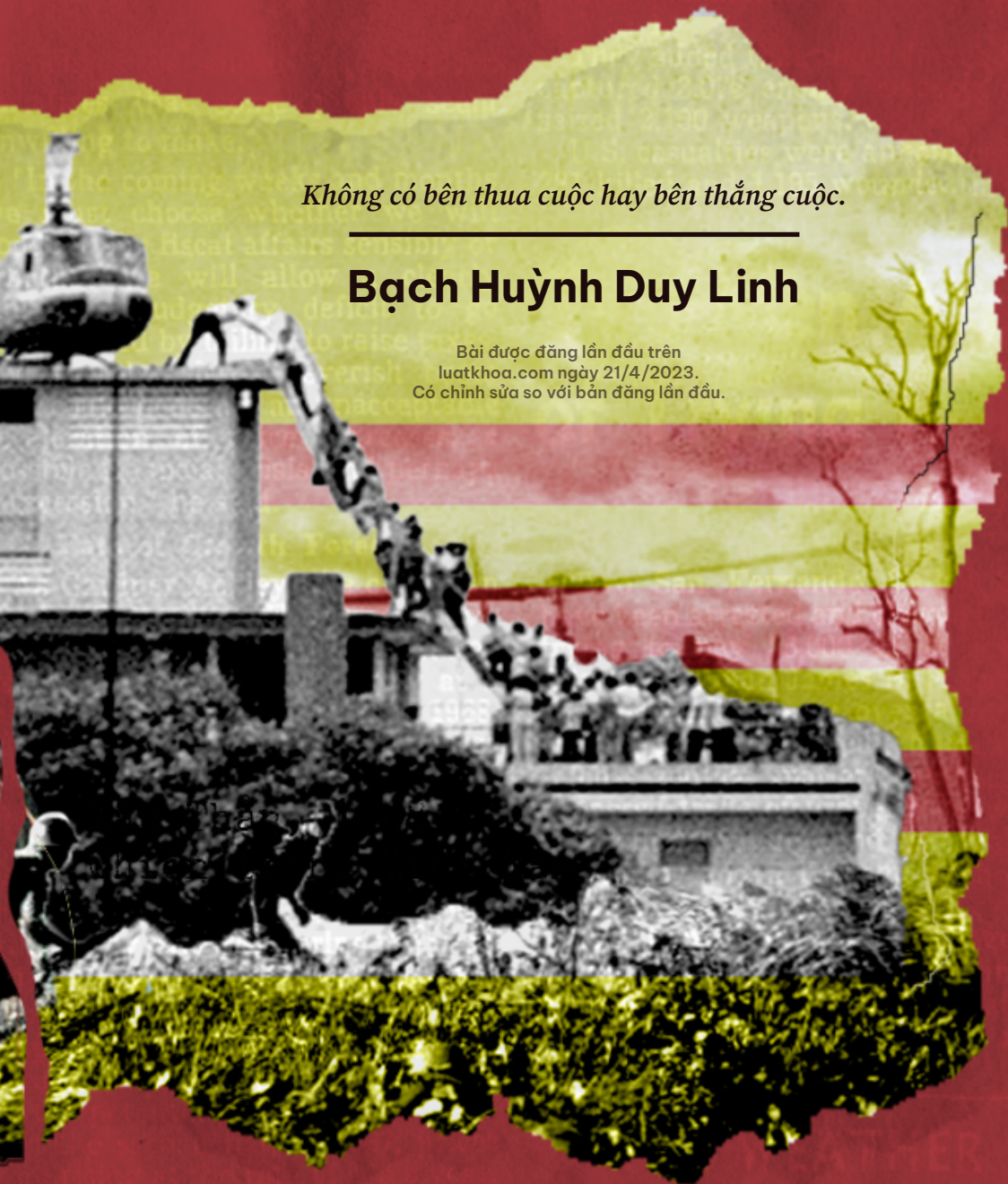
*Khi tàn chinh chiến,
người Việt Nam nào
cũng chung một nỗi đau*



Không có bên thua cuộc hay bên thắng cuộc.

Bạch Huỳnh Duy Linh

Bài được đăng lần đầu trên
luatkhoa.com ngày 21/4/2023.
Có chỉnh sửa so với bản đăng lần đầu.



Hàng năm, đến dịp kỷ niệm 30/4/1975, tôi thường được theo dõi các cuộc tranh luận nảy lửa của người Việt Nam thuộc cả hai bên thắng cuộc (Việt Nam Dân chủ Cộng hòa) và bên thua cuộc (Việt Nam Cộng hòa) về bản chất của các vấn đề xung quanh cuộc chiến năm 1975.

Việc sử dụng thuật ngữ “bên thắng cuộc”, “bên thua cuộc” chỉ để dễ dàng phân chia hai phe trong cuộc chiến, chứ thực sự người viết nghĩ rằng khi chiến tranh diễn ra, cả hai bên đều là những người thua cuộc. Mẹ Việt Nam luôn cảm thấy buồn khi những đứa con của mình đánh nhau và bị chết trong chiến tranh.

Nếu so sánh với cuộc chiến chống Pháp kết thúc bằng chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954 thì cuộc chiến kết thúc vào năm 1975 dưới cái tên “cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước” do bên Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đặt ra hay tên gọi Chiến tranh Việt Nam (Vietnam War) được các nhà sử học quốc tế sử dụng, đã gây ra rất nhiều tranh cãi giữa người Việt với người Việt, đặc biệt là trong bối cảnh môi trường tranh luận trở nên cởi mở hơn nhờ sự xuất hiện của mạng xã hội và khả năng sử dụng các công cụ tìm kiếm dễ dàng để tra cứu thông tin đa chiều.

Trong kinh điển Phật giáo, có một câu chuyện người mù sờ voi, nói về việc những người mù chỉ mới tiếp cận từng bộ phận riêng lẻ của con voi đã vội vã kết luận về hình thù tổng thể, đã vậy còn không ai chịu ai, tranh cãi dữ dội để bảo vệ thiên kiến của mình. [1]

Câu chuyện trên hàm ý rằng chúng ta giống như những người mù đang sờ voi và vì mỗi người chỉ “sờ” được một bộ phận nên nghĩ rằng những gì mình “sờ” được là toàn bộ sự thật và những gì người khác “sờ” thấy không đúng với “sự thật” mình tiếp nhận. Để biết được một con voi hay bản chất sự thật như thế nào, chúng ta cần nhìn thấy được cái *toàn thể* chứ không

nên dừng lại ở trải nghiệm một chiều hay nhận định chủ quan về cái *bộ phận*.

Trong cuộc tranh luận về Chiến tranh Việt Nam năm 1975, vì cả hai bên đều có niềm tin rằng hành động của bên mình là đúng còn của đối phương là sai, nên khi đối mặt nhau trong một cuộc tranh luận có liên quan đến cuộc chiến này, cả hai bên đều cố gắng bảo vệ sự chính nghĩa của phe mình và cho rằng phi nghĩa thuộc về phe bên kia.

Đơn cử, Đen Vâu - một rapper đang nổi tiếng tại Việt Nam - với hơn một triệu người theo dõi trên Facebook, có ảnh hưởng lớn đến giới trẻ Việt Nam, thuộc thế hệ sinh ra sau năm 1975, đã làm dậy lên cuộc tranh cãi về cuộc chiến sau khi đăng một status tưởng nhớ công lao của bên thắng cuộc: *“Sinh ra khi đất nước đã thống nhất, dù không trải qua những ngày tháng chiến đấu gian lao, nhưng qua những thước phim, câu chuyện được xem, được nghe, chúng con cũng hiểu được phần nào những gian lao vất vả và sự hi sinh không tiếc thân mình của ông cha để giành lại độc lập cho quê hương, để chúng con càng ngày càng hiểu rõ giá trị của độc lập tự do, để biết phải luôn ghi nhớ những gì mình đang thụ hưởng là thành quả của gian lao xương máu bao đời”*. [2]

Nội dung được đăng trên status của Đen Vâu là cảm xúc bình thường của một học sinh được đào tạo dưới mái trường xã hội chủ nghĩa, nhưng vấn đề nằm ở chỗ cảm xúc đó chỉ phù hợp cho bên thắng cuộc, những người đã giành chiến thắng và hưởng lợi từ chiến thắng đó. Nếu bạn là hậu duệ của họ thì rất khó để suy nghĩ ngược lại với cha ông bạn. Điều đó cũng đúng khi bạn là con cháu của những người thua cuộc. Vậy nên, niềm vui của bên thắng cuộc lại trở thành nỗi buồn của bên thua cuộc, vì sự mất mát và thiệt thòi của thân phận chiến bại dường như bị cố tình lãng quên, không hề có biểu hiện của thái độ bao dung giữa những người cùng chung nguồn cội.

Một dấu hiệu của xã hội nhân văn là tôn trọng cảm xúc của cả bên thắng cuộc lẫn bên thua cuộc. Xã hội Việt Nam hiện tại không nhân văn trong vấn đề tôn trọng cảm xúc của những người thuộc bên thua cuộc sau cuộc chiến năm 1975.

Khi cảm xúc bị dồn nén, không được phép giải tỏa thì nó sẽ được thể hiện bằng một cách nào đó, một trong những cách mà tôi quan sát được đó là những cuộc tranh luận của hai bên trên các diễn đàn thảo luận về chính trị trước đây và trên Facebook hiện nay.

Sự thật của cuộc Chiến tranh Việt Nam năm 1975 là gì? Không ai có thể biết được toàn bộ sự thật, kể cả những sự gia bên thắng cuộc lẫn các sự gia bên thua cuộc. Như vậy, làm thế nào để các thế hệ trẻ Việt Nam, những người không trải qua cuộc chiến, có thể tiếp cận gần hơn với sự thật?

Nhìn từ nhiều phía là cách tốt nhất để tiếp cận sự thật. Một người, nếu chỉ đọc những gì do bên thắng cuộc viết thì sẽ rơi vào trạng thái bị “nhồi sọ”, đúng với định hướng của hệ thống tuyên truyền do đảng dày công xây dựng nên. Nhưng nếu chỉ đọc những gì bên thua cuộc viết thì cũng không hiểu được vì sao họ lại thua cuộc.

Tìm hiểu từ cả hai bên là việc khó, vì điều này đòi hỏi một tư duy độc lập, tinh thần phản biện và trên hết đó là khả năng dung thứ dành cho mọi luồng suy nghĩ và tư tưởng khác nhau. Nếu bạn có thể lắng nghe quan điểm của cả hai bên, bạn sẽ cảm thông với họ, bạn sẽ hiểu rằng các bên tham chiến đều rơi vào vũng lầy lịch sử, không thể thoát ra được tình thế nhập nhằng giữa các chủ nghĩa mà họ theo đuổi, từ chủ nghĩa cộng sản, đến chủ nghĩa tự do, hay chỉ đơn thuần là chủ nghĩa dân tộc, chủ nghĩa yêu nước.

Sức hút của các chủ nghĩa là điều cần thiết để tạo ra sự đoàn kết, thống nhất và hợp tác giữa các cá nhân với nhau trong một tập thể rộng lớn.

Trên phương diện lịch sử, Việt Nam khó lòng giành độc lập từ tay thực dân Pháp, Việt Minh khó lòng chiến thắng trong cuộc chiến Điện Biên Phủ nếu không thể tập hợp một số lượng đông đảo người tham gia. Đảng Lao động Việt Nam (tên gọi khác của đảng cộng sản lúc bấy giờ) dưới sự dẫn dắt của ông Hồ Chí Minh đã thực hiện tốt vai trò đó, họ vận dụng chủ nghĩa Marx - Lenin tài tình để tìm ra điểm chung với các tầng lớp xã hội khác, ít nhất là ở buổi đầu khởi sự, sau đó thống nhất các lực lượng cho cuộc chiến chống Pháp.

Tuy nhiên, vì chủ nghĩa chỉ là sự tưởng tượng của con người, nên nó không có giá trị chân lý bao trùm lên mọi hoàn cảnh lịch sử. Chủ nghĩa cộng sản có thể đúng trong hoàn cảnh Việt Nam cần tập hợp lực lượng cho các cuộc chiến, nhưng khi thống nhất đất nước, việc tiếp tục duy trì tư duy cộng sản để quản trị quốc gia đã tạo ra những hệ lụy xã hội nghiêm trọng như tập thể hóa nền kinh tế làm sản xuất đình trệ, ngăn sông cấm chợ làm lúa gạo không được lưu thông gây ra đói kém, học tập cải tạo gây ra chia rẽ nhân tâm, các chính sách chèn ép và triệt tiêu di sản của bên thua cuộc làm phá hoại cấu trúc văn hóa - xã hội v.v. Cuối cùng, tình hình đất nước bất ổn tạo ra nạn thuyền nhân khiến nhiều người phải bỏ xứ ra đi, bỏ mạng ngoài biển khơi.

Ở phía Việt Nam Cộng hòa, ông Ngô Đình Diệm cũng theo đuổi việc xây dựng một chính nghĩa quốc gia và một nền cộng hòa mới ở miền Nam dựa trên học thuyết “nhân vị” - tư tưởng do em ông là Ngô Đình Nhu cổ vấn. Đó là một học thuyết rất nhân văn và xứng đáng để theo đuổi.

Tuy nhiên, ông Ngô Đình Diệm không thành công trong việc xây dựng sự đoàn kết quốc gia. Ông bị chỉ trích chính trị vì duy trì trạng thái “gia đình trị”, thiên vị Công giáo. Những chính sách của ông gây ảnh hưởng đến lợi ích của các thành phần khác trong xã hội, đặc biệt là gây bất hòa với Phật giáo, dẫn đến sự sụp đổ của nền

Đệ nhất cộng hòa. Kết quả là chế độ Ngô Đình Diệm chỉ tồn tại đến năm 1963, để lại nhiều xáo trộn.

Khi hiểu được các chủ nghĩa khác nhau đã từng xuất hiện, xung đột và thoái trào trên thế giới, bạn sẽ hiểu được đạo lý mà Thiền sư Thích Nhất Hạnh đã từng viết và được nhạc sĩ Phạm Duy phổ nhạc thành bài Tâm ca số bảy: “[...] Kẻ thù ta không phải là người. Giết người đi thì ta ở với ai? Kẻ thù ta mang áo màu chủ nghĩa [...]” [3] [4]

Rất tiếc, chính quyền Việt Nam hiện nay vẫn chưa thấu cảm nỗi đau chiến tranh của bên thua cuộc, nỗi đau của những đồng bào bỏ nước ra đi và những mất mát chung to lớn của toàn dân tộc do những chính sách sai lầm và ấu trĩ mà bên thắng cuộc gây ra.

Hiếm hoi lắm mới có những lãnh đạo cộng sản từng lăn lộn ở chiến trường miền Nam như cố Thủ tướng Võ Văn Kiệt nói về nỗi đau của đồng bào bên thua cuộc. [5] Ngoài ra, các chính sách hòa hợp, hòa giải dân tộc thường chỉ dừng lại ở các nghị quyết chính trị, chứ rất ít khi được triển khai trên thực tế.

Hy vọng rằng trong tương lai, nhiều người trẻ tiếp cận được góc nhìn của cả hai phía, từ đó, biết thấu cảm cho nỗi đau của bên thua cuộc và hiểu rõ nguồn cơn của những hạn chế trong chính sách hòa hợp, hòa giải dân tộc hiện nay. Khi ấy, tiến trình hòa hợp, hòa giải thật sự mới diễn ra. Người Việt Nam không còn phân biệt bên thắng cuộc, bên thua cuộc mà tất cả người Việt Nam đều chung một nhà. □

An illustration of two hands, one from the left and one from the right, holding a yellow rectangular sign. The sign has the text 'ĐÓNG GÓP CHO' in a smaller font at the top and 'LUẬT KHOA' in a larger, bold font below it. The background is a textured green with faint, repeating patterns of the words 'ĐÓNG GÓP CHO' and 'LUẬT KHOA'.

ĐÓNG GÓP CHO

LUẬT KHOA

Chúng tôi làm báo độc lập.
Không sợ ai.
Không nịnh ai.

Hãy đóng góp cho Luật Khoa để
xây dựng báo chí độc lập Việt Nam:

donorbox.org/luatkhoa

Luật Khoa là một dự án của tổ chức
Sáng kiến Pháp lý Việt Nam (Legal
Initiatives for Vietnam), một tổ chức
phi lợi nhuận đăng ký ở California,
Hoa Kỳ theo quy chế 501(c)(3).

Mọi khoản đóng góp của độc giả ở
Hoa Kỳ đều được khấu trừ thuế (tax
deduction). Số EIN của chúng tôi:
81-5257301.

Đã có Báo cáo Thường niên 2021
tại đây: [www.liv.ngo/bao-cao-
thuong-nien-annual-report-2021](http://www.liv.ngo/bao-cao-thuong-nien-annual-report-2021)

Liên hệ: editor@mail.luatkhoa.org



PHONG TRÀO DÂN CHỦ THỰC SỰ SUY THOÁI *hay chỉ là một thử nghiệm lịch sử đang tiếp diễn?*

*Khó khăn trước mắt của nền dân chủ
không phải là kết thúc của tương lai dân chủ.*

Võ Văn Quân

Bài được đăng lần đầu trên
luatkhoa.com ngày 24/4/2023.
Có chỉnh sửa so với bản đăng lần đầu.

Người dân biểu tình tại Hà Nội,
năm 2016. Ảnh: EPA.

NHÌN TỪ PHONG TRÀO DÂN CHỦ Ở VIỆT NAM

Quan sát phong trào dân quyền, dân chủ tại Việt Nam suốt một thập niên qua thì có thể nói rằng tình hình hiện nay dường như đã đi xuống mức đáy.

Chưa cần nhắc đến những tên tuổi của các nhà vận động quen thuộc trên “tiền tuyến” của phong trào như Phạm Đoan Trang, Nguyễn Thúy Hạnh, Lê Hữu Minh Tuấn, Phạm Chí Dũng, Trịnh Bá Phương, các phong trào mang tính địa phương hoặc tự phát khác như phong trào “Hiến pháp”, hội “Anh em Dân chủ”, các nhóm biểu tình chống Luật Đặc khu và Luật An ninh mạng, các nhóm phản đối BOT, cho đến đấu tranh bảo vệ quyền tự do ngôn luận của các cá nhân trên khắp quốc gia trong đại dịch COVID-19, v.v. [1] đều bị dập tắt cùng với việc người tham gia gánh chịu những bản án tùy tiện.

Ai từng dành thời gian quan sát phong trào dân quyền, dân chủ tại Việt Nam hai mươi năm trở lại đây cũng có thể thấy một tương lai ảm đạm, khi về cơ bản, đã không còn nhiều người đủ dũng khí tham gia phong trào này nữa.

Hiển nhiên, sẽ có người đọc cho rằng những cái tên nêu trên chỉ là những cái tên blogger và các nhóm nhà báo tự do; phong trào cơ sở thì đa phần là tự phát, thiếu tính tổ chức cũng như thiếu một yêu sách dân chủ cụ thể. Nhưng còn những hội, nhóm có kiến thức nghiên cứu, tham gia sâu vào các hoạt động như góp ý chính sách, cũng như có cái nhìn toàn cảnh hơn về tình hình chính trị Việt Nam thì sao?

Câu trả lời là tình hình không mấy khả quan hơn.

Những cái tên có danh tiếng trong giới hoạt động dân sự chính thống nhà nước, giới NGO (tổ chức phi chính phủ), giới luật gia, v.v. đều rơi vào vòng lao lý.

Giai đoạn 2020 - 2021, các luật sư nhân quyền như Trần Vũ Hải và Võ An Đôn bị công kích bằng nhiều phương pháp khác nhau. Ông Trần Vũ Hải thì bị buộc tội trốn thuế và sau đó bị thu hồi thẻ hành nghề luật sư. Ông Võ An Đôn lại bị thu hồi thẻ vì các cáo buộc “đạo đức”.

Hai năm trở lại đây, những cái tên quen thuộc trong giới NGO, báo chí nhà nước như Đặng Đình Bách, Hoàng Ngọc Giao, Nguyễn Hoài Nam, nhóm “Báo sạch”, Mai Phan Lợi, v.v. cũng đều trở thành đối tượng bị tù đày.

Hiện giờ, các nhóm thật sự còn đang hoạt động vì phong trào dân quyền, dân chủ thì buộc phải sống trong điều kiện lưu vong. Giới quan sát cho rằng sự đối lập chính trị đúng nghĩa đối với Đảng Cộng sản ở Việt Nam gần như hoàn toàn bị loại trừ. Các cuộc thảo luận về dân chủ, cải cách hiến pháp, mở rộng quyền dân sự, v.v. từ đó cũng biến mất. Hầu hết các thảo luận chính trị hiện tại nếu có đều cố gắng tự giới hạn mình trong một không gian nhất định (về chính sách công, về quyền của người đồng tính, v.v.).

Đối với các nhóm ủng hộ chính quyền và thực trạng chính trị Việt Nam thì điều này có vẻ là một tin tốt lành.

Nhưng đối với các nhóm kỳ vọng vào một môi trường minh bạch hơn, cởi mở hơn, một không gian chính trị không còn là đặc quyền của một đảng phái chính trị thì viễn cảnh tự do có vẻ đã không còn khả thi ở đất nước hình chữ S.

Nhưng liệu đây có phải là một kết thúc cuối cùng? Và chúng ta có thể kỳ vọng gì ở một tương lai dân chủ hơn, tự do hơn tại Việt Nam hay không?

THỬ NGHIỆM DÂN CHỦ SẼ CÒN TIẾP DIỄN?

Dân chủ và các định chế nhà nước cấp tiến - tự do thường hay bị kết luận là đạt đến đỉnh điểm phát triển của nó sau khi Liên bang Xô viết sụp đổ. Điều này được thể hiện rõ nhất trong tác phẩm lừng danh *“The End of History and the Last Man”* của Francis Fukuyama. [2] Theo đó, Fukuyama cho rằng trật tự thế giới cuối cùng đã chính thức hình thành, với những giá trị như dân chủ, tự do, chủ nghĩa tư bản, nhà nước cấp tiến, v.v. trở thành những giá trị thống trị và phát triển nhất của xã hội loài người.

Cũng như chính trị Hoa Kỳ giai đoạn này, bình luận và quan sát của Fukuyama đầy sự lạc quan với một “niềm tin chiến thắng” rất mãnh liệt vào sự “cuối cùng” của quá trình phát triển định chế xã hội loài người.

Tuy nhiên, cũng vì sự lạc quan quá độ này, quan sát của ông dẫn đến những sai lầm nhất định.

Mặc dù là một quyển sách kinh điển và đúng gần như tuyệt đối trong suốt một thập niên (1991 - 2001) khi mà mô hình chính trị và kinh tế Hoa Kỳ đang ở vị thế bất khả xâm phạm, tuy nhiên kiến giải của Fukuyama cũng dần gặp phải phản biện từ chính hiện thực chính trị thế giới.

Phong trào Hồi giáo cực đoan chống phương Tây đạt đỉnh điểm với sự kiện 11/9.

Trung Quốc trỗi dậy với một mô hình hấp dẫn hơn bao giờ hết, đặc biệt nếu so với phiên bản Trung Quốc của hai thập niên 1980 và 1990.

Tại châu Âu, các nhóm cực đoan cả tả và hữu lớn mạnh, thêm vào đó là sự thao túng của Nga đối với chính trường nhiều quốc gia (kể cả Đức) dần tạo nên nhiều

rào cản cho sự thành công tuyệt đối của hệ tư tưởng Tây Âu.

Ngay cả bên trong thế giới phương Tây (mà cụ thể là Hoa Kỳ), các phong trào triết học, dân sự và xã hội về hậu hiện đại (post-modern studies), hậu thực dân (post-colonial studies), v.v. tự thân nó đã thách thức các diễn ngôn, giá trị gốc của phương Tây và một trật tự thế giới tự do mà chính giới học thuật các quốc gia này xây dựng cách đây chỉ mới vài thập niên.

Sự thoái trào của phong trào dân quyền, dân chủ Việt Nam, nếu xét theo một không gian chính trị rộng lớn hơn, là sự thoái trào của phong trào dân quyền, dân chủ toàn thế giới chăng? Và phải chăng trật tự thế giới trong tương lai sẽ không thể là dân chủ?

Người viết không cho là như vậy.

Một trong những vấn đề của Fukuyama, theo người viết, không phải là bởi vì ông sai, mà là bởi vì ông có vẻ hơi nóng vội trong kết luận khi cho rằng dân chủ và các thể chế cấp tiến phương Tây tại thời điểm mà ông đang sống là đỉnh điểm trong quá trình phát triển của xã hội loài người.

Sự nóng vội này không phải vì Fukuyama coi thường việc Trung Quốc và Nga có thể lật lại trật tự thế giới hay thách thức tư duy dân chủ phương Tây trong dài hạn. Sự nóng vội này, theo người viết, là do học giả tự mình tạo ra trần giới hạn cho sự phát triển của các định chế dân chủ xã hội phương Tây.

Sự kiện Liên Xô sụp đổ, không phải (và không thể) là điểm kết thúc của sự phát triển dân chủ. Nhận định này khiến người viết ủng hộ góc nhìn của các nhóm khoa học chính trị và học giả dân chủ hiện đại.

Đặc biệt, trong tác phẩm *“The Decline and Rise of Democracy: A Global History from Antiquity to Today”* (Sự thoái trào và trỗi dậy của dân chủ: Một lịch sử toàn cầu từ cổ đại

đến hiện tại) của tác giả David Stasavage, xuất bản năm 2020, có một chương tên “The Ongoing Democratic Experiment” (Thử nghiệm dân chủ còn tiếp diễn) có lẽ tổng kết đầy đủ quan điểm và niềm tin của người viết. [3]

Trong đó, tác giả Stasavage nhận định sẽ là không chính xác nếu lo lắng hay khẳng định rằng dân chủ đã đạt đến đỉnh và bây giờ nó đang thoái trào (backsliding). Ngược lại, ông cho rằng dân chủ thật ra vẫn đang là một thử nghiệm còn tiếp diễn của lịch sử nhân loại. Điều đáng ngạc nhiên là dân chủ thật sự chỉ hoạt động hiệu quả trong một khoảng thời gian nhất định của xã hội loài người, đặc biệt là mấy thập niên gần đây. Vì sao ông lại nhận định như thế?

Thử nghiệm dân chủ ở châu Âu sau Cách mạng Pháp năm 1789 đã thừa nhận tầm quan trọng của thảo luận công dân và sự tham gia của quần chúng, nhưng đồng thời nó cũng nhằm hạn chế tầm ảnh hưởng của số đông. Điều này đã được thí nghiệm bằng nhiều cách như giới hạn quyền bầu cử phổ quát (*suffrage*), đặt ra chế độ bầu cử theo trọng số (*weighted voting*), v.v. Mãi đến ngày nay, người viết cho rằng việc duy trì một thượng viện để kiểm chế tham vọng của số đông là thử nghiệm được ưa chuộng nhất (chứ không hẳn là thành công nhất).

Song đó cũng không phải là vấn đề duy nhất cần thử nghiệm. Một câu hỏi khác trong việc xây dựng định chế dân chủ là chính quyền dân chủ cần tản quyền hay tập quyền? Stasavage cũng cho thấy có rất nhiều biến thể thử nghiệm.

Nền dân chủ của Hà Lan thời kỳ non trẻ rất ưa chuộng dân chủ cơ sở tản quyền.

Nhưng họ cũng nhanh chóng nhận ra rằng điều này tạo nên quá nhiều rào cản bên trong quốc gia và hạn chế sự phát triển, sáng tạo.

Nền dân chủ của Anh thì tiên phong trong phong trào dân chủ tập quyền (centralized executive in modern democracy) với một cơ quan trung ương có tầm bao quát chính trị trên toàn quốc. Mô hình này được thừa hưởng phần nào bởi nền chính trị Hoa Kỳ. Song như Stasavage chỉ ra, phân cực chính trị và một nhà nước trung ương quá xa cách với dân chúng (distant state) lại đang trở thành vấn đề đau đầu của thử nghiệm dân chủ mới.

Ngoài ra, tác giả cũng nhận định rằng những quốc gia có một “nhà nước mạnh” (strong state) với hệ thống quan liêu xác lập sẵn, thì khả năng dân chủ được duy trì, tồn tại và phát triển cũng rất khác biệt đối với các quốc gia mà xã hội dân sự tự thân đã có lịch sử vượt trội hơn nhà nước (weak state), bao gồm khá nhiều các quốc gia Tây Âu và Hoa Kỳ.

Từ đó, Stasavage kết luận dân chủ - với tư cách một thiết chế cho phép người dân tham gia vào quản lý nhà nước - sẽ tồn tại, nhưng vấn đề là bản thân chúng ta và hậu thế có hài lòng với thứ dân chủ đang tồn tại hay không.

Nền dân chủ kiểu Mỹ hiện nay có khả năng quản trị chuyên môn hóa cao một lượng dân cư khổng lồ với nhiều luồng quan điểm và niềm tin chính trị khác nhau đến đâu, là một ước mơ dân chủ mà không nhà nước nào trong suốt lịch sử loài người nghĩ rằng họ có thể xây dựng được. Nhưng sự tồn tại của “kỳ quan” này cho đến nay vẫn bị chê trách.

Nói cách khác, sự thoái trào và đánh mất niềm tin tức thời vào tình hình dân chủ của Việt Nam cũng là lẽ thường của quá trình thử nghiệm, đặc biệt khi dân chủ ở Việt Nam thậm chí còn chưa thành hình sau hàng thế kỷ kinh qua nền chuyên chế tập quyền. Các mô hình phong kiến/ thực dân/ chủ nghĩa xã hội góp phần tạo nên “nhà nước mạnh”.

Nhưng có một sự thật hiển nhiên là viễn cảnh chính trị và xã hội hướng tới việc con người được sống trong tự do, có tiếng nói và phiếu bầu bình đẳng với người khác phản ánh giá trị cốt lõi của dân chủ. Khó một chính trị gia, một nhà nước nào dám công khai chống lại quy chuẩn ấy trong tương lai. Điều này cũng tương đồng với những phản biện mà người ta hay dành cho tác phẩm “*The End of History and the Last Man*” của Fukuyama. Những khó khăn trước mắt của nền dân chủ, không phải là kết thúc của tương lai dân chủ. □



Hòng Dạ Lan

Trong khi lãnh đạo đảng và nhà nước nhiều lần khẳng định Việt Nam là một nước dân chủ, lãnh đạo các nước phương Tây lại cho rằng Việt Nam là nước độc tài đảng trị, giới bất đồng chính kiến thì khẳng định Việt Nam là một nền “dân chủ giả hiệu” hay “dân chủ hình thức”. Trước khi làm rõ những nhận định khác biệt này, chúng ta cần hiểu được ý nghĩa của khái niệm dân chủ và những đặc điểm nhận dạng của một nền dân chủ.

HAI CÁCH ĐỊNH NGHĨA DÂN CHỦ

Dân chủ (democracy) là một từ có nguồn gốc từ tiếng Hy Lạp. [1] Trong đó, “demos” có nghĩa là toàn bộ công dân sống trong một khu vực cụ thể và “kratos” có nghĩa là quyền lực hoặc sự cai trị. Như vậy, dân chủ dịch theo nghĩa đen là sự cai trị của nhân dân hoặc tất cả quyền lực thuộc về nhân dân. Trong nền chính trị hiện đại, dân chủ hiểu theo nghĩa hẹp thường được đồng nhất với một nền dân chủ đại diện, thể hiện qua hệ thống bầu cử tự do, cạnh tranh và công bằng (electoral democracy). Theo đó, những người được đám đông dân chúng bầu chọn và trao quyền lực sẽ đưa ra các quyết sách công phản ánh ý chí, nguyện vọng của cử tri, từ đó tối đa hóa lợi ích của người dân và đất nước.

Tuy nhiên, nhiều học giả phương Tây không đồng tình với kiểu định nghĩa tối thiểu này. Họ cho rằng việc tổ chức các cuộc bầu cử đa đảng cạnh tranh không đảm bảo một quốc gia có dân chủ. Thông qua các cuộc bầu cử, ý chí của phe đa số có thể tạo ra các chính sách lấn áp, thậm chí làm tổn hại đến lợi ích của phe thiểu số. Điều này được John Stuart Mill mô tả là “sự chuyên chế của số đông” (tyranny of the majority). [2] Ngoài ra, việc một lãnh đạo được bầu lên theo cách dân chủ cũng không đảm bảo người này sau khi đắc cử sẽ không lạm dụng quyền lực để tấn công các lực lượng chính trị đối lập, làm xói mòn nền pháp quyền cũng như bóp nghẹt các quyền tự do cơ bản của người dân.

Trong thực tế, Đảng Quốc xã của Hitler đã giành được quyền lực thông qua một cuộc bầu cử tự do ở Đức vào năm 1932. Một ví dụ khác xảy ra gần đây là Tunisia, đất nước Bắc Phi duy nhất chuyển mình từ chế độ độc tài sang chế độ dân chủ sau phong trào Mùa xuân Ả Rập. Năm 2019, Kais Saied trở thành Tổng thống của Tunisia sau khi giành được gần 73% số phiếu trong một cuộc bầu cử được đánh giá là công bằng và tự do. Tuy nhiên, kể từ khi nhậm chức đến nay, Tổng thống Saied

ngày càng tăng cường việc quản trị đất nước bằng các sắc lệnh của mình và bóp nghẹt quyền tự do của người dân. [3]

Trong năm 2021, đứng trước tình hình kinh tế tê liệt vì đại dịch COVID-19, Tổng thống Saied đã cách chức Thủ tướng Hichem Mechichi, đình chỉ hoạt động của quốc hội và tước quyền miễn trừ đối với các nghị sĩ. [4] Một số nghị sĩ sau đó bị quản thúc tại gia hoặc bị đưa ra xét xử tại các tòa án quân sự. [5]

Sang năm 2022, Saied chính thức giải tán quốc hội và trưng cầu dân ý thông qua một bản Hiến pháp mới nhằm gia tăng quyền lực của tổng thống và giảm bớt quyền lực của nhánh lập pháp. [6] [7] Nhiều chính trị gia đối lập đã bị truy tố và bỏ tù trong suốt quá trình Saied củng cố quyền lực. [8]

Những ví dụ như trên dẫn đến việc nhiều học giả ủng hộ một định nghĩa dân chủ mang tính mở rộng và toàn diện hơn. Fareed Zakaria, nhà báo và nhà bình luận chính trị nổi tiếng người Mỹ gốc Ấn, cho rằng các nền dân chủ lâu đời trong xã hội phương Tây thực chất là các nền “dân chủ tự do” (liberal democracy), đây là một sự kết hợp giữa dân chủ theo nghĩa hẹp (biểu hiện bởi các cuộc bầu cử cạnh tranh và công bằng) và “các quyền tự do hiến định” (được bảo đảm thông qua nền pháp quyền, tam quyền phân lập và việc bảo vệ các quyền tự do cá nhân). [9] Các quyền tự do hiến định này xuất phát từ giả định rằng con người có các quyền tự nhiên bất khả xâm phạm và nhà nước có nghĩa vụ hạn chế quyền lực của mình để bảo vệ các quyền này.

Trong thực tế thì dân chủ và tự do không phải lúc nào cũng song hành. Lịch sử văn minh phương Tây cho thấy các quyền tự do dân sự đã xuất hiện và được củng cố ở Anh cùng nhiều quốc gia châu Âu khác trước khi những nước này có các thực hành dân chủ đầu tiên. [10]

Đồng quan điểm với Zakaria, Larry Diamond, học giả hàng đầu trong lĩnh vực nghiên cứu dân chủ, cổ xúy một định nghĩa mở rộng về dân chủ. Theo Diamond, một nền dân chủ tự do hoàn chỉnh, ngoài tiêu chí là cần có các cuộc bầu cử định kỳ, cạnh tranh và công bằng, thì còn phải có mười thành tố sau:

- Việc kiểm soát quyền lực nhà nước và đưa ra các quyết định phân bổ nguồn lực trọng yếu nằm trong tay các đại diện dân cử; đặc biệt là quân đội phải tuân thủ và chịu sự kiểm soát của các đại diện dân cử.
- Quyền lực hành pháp bị hạn chế theo chiều ngang bởi các thiết chế quyền lực khác, ví dụ như quốc hội và tòa án độc lập.
- Kết quả bầu cử là bất định (uncertain), sự thay đổi đảng cầm quyền sau cuộc bầu cử là hoàn toàn có thể xảy ra, không có bất kỳ lực lượng chính trị nào bị từ chối quyền thành lập đảng và tham gia bầu cử.
- Các nhóm thiểu số về sắc tộc, văn hóa, tôn giáo được tự do tham gia vào quy trình chính trị, thể hiện bản sắc văn hóa và sử dụng ngôn ngữ của mình.
- Công dân có quyền thành lập và tham gia các hiệp hội và phong trào đa dạng khác nhau để biểu đạt và đại diện cho các lợi ích và giá trị của mình.
- Nền báo chí độc lập, không chịu sự kiểm soát của nhà nước. Công dân có quyền tự do tôn giáo, tự do ngôn luận, tự do xuất bản, tự do hội họp và biểu tình.
- Mọi công dân đều bình đẳng trước pháp luật.

• Quyền tự do cá nhân được bảo vệ hiệu quả bởi một nền tư pháp độc lập.

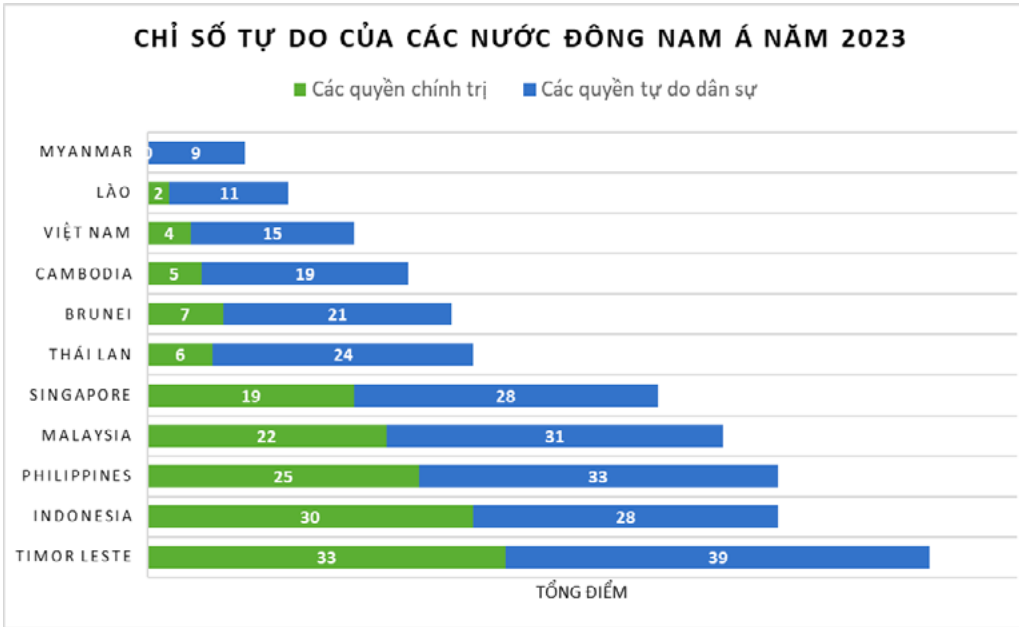
• Nền pháp quyền bảo vệ công dân khỏi việc bị giam giữ trái pháp luật, khủng bố, tra tấn và xâm phạm đời sống cá nhân bởi các lực lượng nhà nước và phi nhà nước. [11]

Việc mở rộng khái niệm dân chủ dẫn đến việc phân loại thêm hai dạng thức nhà nước là “dân chủ phi tự do” (illiberal democracy) và “chuyên chế tự do” (liberal autocracy). Các chế độ này mang đặc điểm lai tạp của cả thể chế độc tài lẫn dân chủ.

FREEDOM HOUSE VÀ CHỈ SỐ TỰ DO CỦA VIỆT NAM

Freedom House là một tổ chức phi chính phủ, có mục đích hoạt động là thúc đẩy tự do, dân chủ và nhân quyền trên thế giới. *Freedom House* đánh giá mức độ tự do của các quốc gia trên thang điểm 100, trong đó các quyền tự do chính trị có điểm tối đa là 40, các quyền tự do dân sự có điểm tối đa là 60. [12] Hai hạng mục này lần lượt tương ứng với dân chủ theo nghĩa hẹp và các quyền tự do hiến định như đã đề cập ở phần trên. Hầu hết các nước được *Freedom House* xếp hạng “tự do” (free) có thể được xem là các nền dân chủ tự do (liberal democracy). Trong khi đó, các nước bị xếp hạng “không có tự do” (not free) có thể được xem là các nhà nước độc tài (authoritarian regime).

Theo Báo cáo Tự do Thế giới 2023 (*Freedom in the World 2023*) của *Freedom House*, tổng điểm của Việt Nam là 19/100 điểm, xếp thứ 169 trên 210 quốc gia và vùng lãnh thổ. [13] Việt Nam thuộc nhóm ba nước có điểm số thấp nhất Đông Nam Á, chỉ hơn Lào và Myanmar. Đọc báo cáo của *Freedom House* ta có thể thấy rõ Việt Nam là một nước phi dân chủ (theo cả nghĩa rộng và nghĩa hẹp của từ này).



Nguồn số liệu: Freedom House.

Theo Freedom House, hầu hết các nước hiện nay bị xếp loại không có tự do (not free) đều đã có đôi lần được xếp vào nhóm các nước có tự do một phần (partly free). Tuy nhiên, điều đáng buồn là Việt Nam nằm trong số 12 nước “tường thành” của hệ thống độc tài, vốn chưa bao giờ được xếp vào nhóm các nước có tự do một phần. 12 nước này bao gồm nhóm các nước độc đảng (Cuba, Trung Quốc, Triều Tiên, Việt Nam), nhóm nước có các lãnh đạo chuyên quyền (Guinea Xích Đạo, Rwanda, Saudi Arabia), và nhóm các nước xảy ra xung đột kéo dài (Congo, Somalia, Nam Sudan, Iraq, Chad). [14]

Đánh giá về quy trình bầu cử, Việt Nam đạt 0/12 điểm. Điều 69 Hiến pháp Việt Nam năm 2013 quy định rằng: “Quốc hội là cơ quan đại biểu cao nhất của Nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”. Theo đó, Quốc hội Việt Nam có quyền bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm chủ

tịch nước, chủ tịch quốc hội, thủ tướng chính phủ, v.v. Tuy nhiên, trên thực tế thì các nhân sự cao cấp nhất trong bộ máy nhà nước được quyết định bởi Bộ Chính trị và Trung ương Đảng.

Bầu cử đại biểu quốc hội ở Việt Nam mang tính hình thức, hầu hết các ghế đại biểu đã được quy hoạch từ trước cho các cán bộ ở trung ương và địa phương. [15] Các ứng viên tự do bị đảng kiểm soát gắt gao thông qua các hội nghị hiệp thương và hội nghị cử tri.

Một trong những điểm tích cực mà báo cáo nêu ra là công tác phòng chống tham nhũng của đảng cầm quyền. Trong năm 2022, trước tình hình bất mãn dâng cao trong dân chúng đối với tình trạng tham nhũng tràn lan của bộ máy nhà nước, Đảng Cộng sản Việt Nam đã tăng cường việc điều tra, bắt giữ các quan chức tham nhũng, bao gồm cả các ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đảng.

Cụ thể, vào tháng 6 năm 2022, Bộ trưởng Bộ Y tế và Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội cùng hàng chục quan chức khác bị cách chức và bắt giữ do có liên quan đến bê bối tham nhũng kit xét nghiệm Việt Á, gây lãng phí và thất thoát tài sản nhà nước.

Cũng trong năm này, chính phủ tiếp tục điều tra bê bối tham nhũng liên quan đến các “chuyến bay giải cứu” đưa công dân Việt Nam từ nước ngoài trở về giữa đại dịch COVID-19. Vào cuối tháng 12, hai Phó Thủ tướng là Phạm Bình Minh và Vũ Đức Đam bị loại khỏi Ban chấp hành Trung ương Đảng và bị buộc phải từ chức. Họ được dư luận cho là phải nhận trách nhiệm chính trị liên đới trước các đại án tham nhũng kể trên.

Tuy nhiên, theo đánh giá của Freedom House, các chiến dịch chống tham nhũng này có động cơ chính trị khi mà những quan chức bị điều tra, bắt giữ hoặc buộc phải thôi chức đều thuộc phe cánh khác với phe của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng. [16] Trong khi đó, Đảng Cộng sản không khoan nhượng trong việc đàn áp tự do báo chí, kìm hãm sự phát triển của nền tư pháp độc lập cũng như xã hội dân sự. Đây lại là những thiết chế có khả năng đóng vai trò tích cực trong việc phát hiện và chống tham nhũng.

Đối với các quyền tự do dân sự, Việt Nam đạt được 15/60 điểm. Cụ thể, tự do biểu đạt và tín ngưỡng đạt 3/16 điểm, các quyền tự do lập hội chỉ được 1/12 điểm, pháp quyền đạt 4/16 điểm, các quyền về tự do cá nhân được đánh giá ở mức 7/16 điểm.

Đáng chú ý là Việt Nam vẫn thuộc danh sách những đất nước kiểm soát và đàn áp tự do báo chí mạnh nhất trên thế giới. Luật An ninh mạng năm 2018 yêu cầu các công ty công nghệ như Facebook và Google phải lưu trữ thông tin người dùng trên lãnh thổ Việt Nam và hợp tác với chính phủ trong việc ngăn chặn người dùng tiếp cận các thông tin “xấu”, “độc”, có thể gây nguy hiểm đến an ninh quốc gia.

Theo Ủy ban Bảo vệ Nhà báo (Committee to Protect Journalists), tính tới tháng 12 năm 2022, có ít nhất 21 nhà báo bị chính quyền giam giữ do các hoạt động bị coi là truyền bá, phát tán thông tin chống phá nhà nước. [17] Một số nhà báo và blogger bị bắt giữ và kết án trong năm 2022 bao gồm: Mai Phan Lợi (cựu chủ tịch hội đồng khoa học Trung tâm truyền thông giáo dục cộng đồng – MEC), blogger Nguyễn Lân Thắng và nhà hoạt động Trần Văn Bang.

Báo cáo của Freedom House kết luận chung về tình trạng của Việt Nam là “tự do biểu đạt, tự do tôn giáo và hoạt động của xã hội dân sự bị hạn chế gắt gao”. Hiện nay, chính quyền vẫn tăng cường kiểm duyệt thông tin và đàn áp các tiếng nói bất đồng chính kiến trên không gian mạng. □

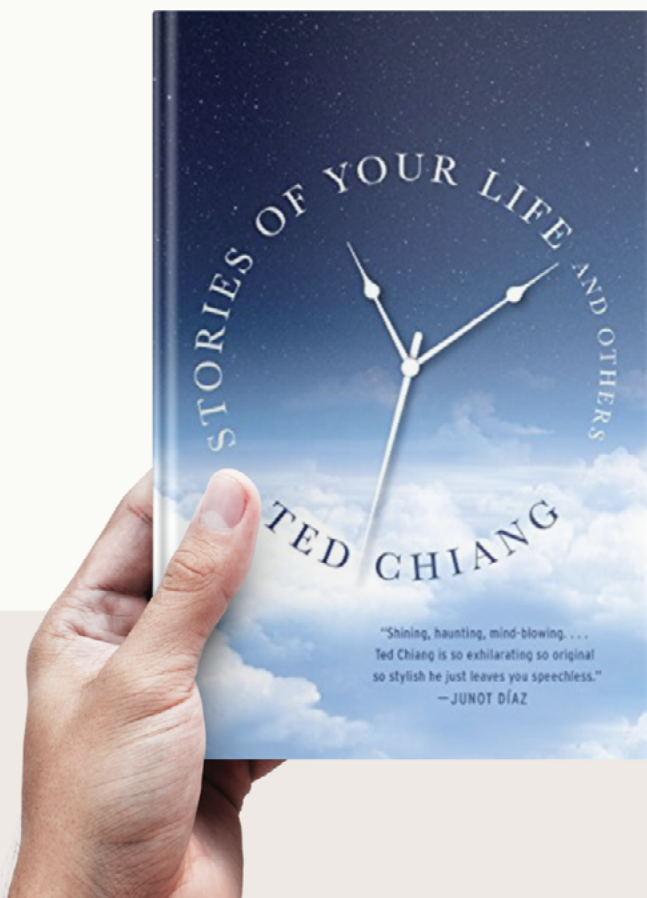
ĐỌC SÁCH CÙNG ĐOÀN TRANG

VÌ SAO CHÚNG TA LUÔN CẦN NGƯỜI NGOÀI HÀNH TINH?

Để học cách tương dung với cuộc đời.

Hứa Y Định

Bài được đăng lần đầu trên
luatkhoa.com ngày 4/4/2023.
Có chỉnh sửa so với bản đăng lần đầu.



Bạn sẽ làm gì nếu biết trước được tương lai?

Trước khi suy nghĩ về câu trả lời, hãy dừng lại một chút ở câu hỏi.

Vì sao mỗi khi nói đến tương lai, *biết* luôn phải đi với *làm*?

Nhà tâm lý học Daniel Gilbert từng nhận định con người là động vật duy nhất nghĩ về tương lai (human being is the only animal that thinks about the future). [1]

Tôi không đồng ý lắm. “Nghĩ” (think) là một từ không diễn tả đầy đủ. “Ám ảnh” (obsessed) thích hợp hơn nhiều.

Con người là động vật duy nhất bị ám ảnh về tương lai.

Chúng ta không chỉ muốn biết chuyện gì sẽ xảy ra ngày mai. Chúng ta muốn biết để có thể, bằng cách này hay cách khác, thay đổi tương lai của mình.

Đó là lý do mỗi khi nhắc đến tương lai, biết thường phải đi với làm. Nếu không, bạn sẽ bị chất vấn, hay chính bạn là người chất vấn, rằng biết để làm gì? (Bạn thấy đó, ngay cả câu chất vấn này cũng không thể tách rời biết và làm)

Nhưng rốt cuộc, cứ cho là biết được tương lai, liệu chúng ta làm được gì?

Có lẽ bạn đã từng nghe qua câu chuyện về cuộc hẹn ở Samarra. [2]

Truyện kể rằng vào một ngày nọ, một thương nhân ở Bagdad sai phụ tá của mình ra chợ. Một lúc sau, người phụ tá quay về run rẩy, kể rằng mình vừa gặp Thần Chết và bị đe dọa lấy mạng. Người này xin ông chủ cho mượn ngựa và nói sẽ đi thật xa, về tận Samarra, nơi Thần Chết không thể tìm thấy anh ta. Sau khi anh đi khỏi, thương

nhân đi tới chợ và gặp Thần Chết ở đó. Ông chất vấn vì sao Thần Chết lại đe dọa muốn lấy mạng người phụ tá của mình. Tôi không hề đe dọa, Thần Chết trả lời, tôi chỉ kinh ngạc khi nhìn thấy người đó ở Bagdad. Tối nay tôi mới có hẹn với anh ta ở Samarra.

Câu chuyện tưởng tượng này thường được dùng để minh họa cho “Thuyết tất định” (Determinism), một trường phái triết học trong đó nói rằng mọi thứ trên đời đều là kết quả tất yếu của một chuỗi các sự kiện xảy ra trước đó. [3] Hệ quả suy ra là tương lai, vốn là tập hợp kết quả của các sự kiện tất yếu, là một thứ định sẵn, không phụ thuộc vào ý chí của con người.

“Thuyết tất định” thường được đem ra bàn cân đối chọi với “Thuyết ý chí tự do” (Free will/ Libertarianism), một trường phái mà người ta tin rằng con người có ý chí quyết định từng hành động của mình, và từ đó có khả năng thay đổi tương lai theo ý muốn. [4]

Các tranh luận giữa hai học thuyết này đã diễn ra trong suốt chiều dài lịch sử nhân loại, và sẽ còn tiếp diễn tới một tương lai không ai thấy trước.

Dù cố gắng đến đâu, chưa ai có thể bác bỏ tính logic của “tất định”, nhưng nếu vậy, những người “ý chí tự do” như chúng ta đều phải tự hỏi, ý nghĩa của cuộc sống nằm ở đâu?

Truyện ngắn “*Story of your life*” của Ted Chiang, một trong những tác giả khoa học viễn tưởng có ảnh hưởng nhất thời hiện đại, là một câu chuyện thú vị bắt ngang hai bờ sông “tất định” và “tự định”. [5]

Trong truyện, trái đất được một nhóm sinh vật ngoài hành tinh ghé thăm. Họ không đến để xâm lược, để thống trị, cũng không tới để khai thác tài nguyên hay trao

đổi mua bán - những thứ mà nhân loại vẫn làm từ xưa đến nay. Họ xuất hiện để thuần túy chia sẻ kiến thức.

Thứ các sinh vật ngoài hành tinh này muốn chia sẻ là ngôn ngữ của mình.

Khác với người trái đất, tiếng nói và chữ viết của họ hoàn toàn độc lập, không liên quan gì đến nhau.

Điểm đáng chú ý nhất là ngôn ngữ viết của họ không theo thứ tự thời gian một chiều (linear). Họ không viết thứ này trước, thứ kia sau, cái đầu rồi tới cái cuối. Họ viết tất cả cùng một lúc. Họ nghĩ về mọi thứ, cái bắt đầu và cái kết thúc, trong cùng một thời điểm.

Khi Louise, nhà ngôn ngữ học, nhân vật chính của truyện, học được thứ ngôn ngữ đặc biệt này, thế giới quan của cô hoàn toàn thay đổi.

Cô nhìn thấy toàn bộ cuộc đời mình, mọi sự kiện từ lúc bắt đầu tới khi kết thúc, trong cùng một thời điểm.

Nói như cách người trái đất, cô biết được tương lai.

Cô làm gì với sự biết trước đó của mình? Câu trả lời có thể sẽ khiến bạn chau mày ngạc nhiên, hoặc, nếu học được một ít cách tư duy bằng ngôn ngữ của các sinh vật ngoài hành tinh trong truyện, bạn có thể sẽ không còn lẩn tránh về câu hỏi đó.

Truyện ngắn của Ted Chiang là một khơi gợi cho “Thuyết tương dung” (Compatibilism), nơi mà người ta vừa có thể chấp nhận một thế giới tất định, vừa tìm ra được cách để làm chủ cuộc đời mình. [6]

Vào năm 2016, truyện được chuyển thể thành bộ phim “Arrival”. [7] Tuy được đánh giá là thành công với nhiều đề cử giải thưởng, nhưng với những ai đã đọc nguyên tác, đây là một phiên bản vũ trụ rất

khác biệt. Phim có cốt truyện được chỉnh sửa, các tình tiết gay cấn được thêm vào, và một nhịp điệu khác hẳn trong sách. Nó khó có thể giúp người xem nghiền ngẫm đầy đủ những chi tiết kích thích đầy trí tưởng tượng trong từng trang chữ.

Một phim khác, vừa càn quét một loạt giải thưởng danh giá quốc tế, “*Everything Everywhere All At Once*” (EEAAO), [8] khiến tôi nhận ra nhiều điểm tương đồng với truyện “Story of your life” của Ted Chiang hơn.

Nó cũng đặt ra câu hỏi: ý nghĩa cuộc sống là gì khi chúng ta biết hết mọi thứ đã, đang và sẽ xảy ra, ở mọi nơi, trong cùng một lúc?

Câu trả lời của Jobu Tupaki, nhân vật phản diện trong phim, là cuộc sống chẳng có nghĩa lý gì cả (nothing matters). Và đó là lý do cô muốn phá hủy tất cả mọi thứ.

Evelyn, bà mẹ trong phim, khi đã và đang sống trong tất cả các phiên bản của mình từ quá khứ đến vị lai, lại nhận ra từng thứ một đều có ý nghĩa của nó (everything matters).

Bối cảnh trong phim EEAAO là một yếu tố quan trọng tạo nên sự đồng cảm: câu chuyện quen thuộc về những xung đột và thách thức hòa nhập của một gia đình nhập cư.

Có thể bạn đã biết, rằng trong tiếng Anh, chữ “alien” ngoài nghĩa chỉ người ngoài hành tinh còn mang nghĩa nói về người nhập cư.

Trong mắt cư dân bản địa, người đến từ vùng đất khác đích thực không khác gì người ngoài hành tinh. Họ có màu da khác, màu tóc khác, nói một thứ ngôn ngữ khác không ai hiểu, và đi kèm với những thói quen văn hóa khác nhiều lúc khiến chúng ta khó chịu.

Chỉ đến vài trăm năm gần đây, với sự phát triển của giao thông và công nghệ, việc tiếp xúc giữa các nền văn hóa khác biệt trở nên phổ biến, nỗi sợ hãi về những người ngoài hành tinh đến từ bên kia biên giới mới giảm bớt.

Giảm bớt chứ không triệt tiêu.

Cứ mỗi cuộc khủng hoảng - và khủng hoảng là thứ ngày càng xuất hiện nhiều ở hiện tại - những nhóm nhập cư khác biệt thường trở thành mục tiêu chỉ trích và đổ lỗi của đám đông bản địa.

Và không hẳn phải là dân nhập cư. Mở rộng ra, bất kỳ nhóm người, hay cá nhân nào, khác biệt với phần còn lại, đều có nguy cơ bị xem là người ngoài hành tinh, là đối tượng bị chĩa mũi dùi mỗi khi có vấn đề xuất hiện.

Ở một khía cạnh nào đó, đây là mâu thuẫn kinh điển của những người muốn làm chủ số phận nhưng không có gan tự chủ với mọi thứ xảy ra trong cuộc đời mình.

Không phải ngẫu nhiên mà Ted Chiang, tác giả của câu chuyện về bài học từ người ngoài hành tinh, sinh ra trong một gia đình nhập cư. Cũng không phải ngẫu nhiên mà những người thực hiện bộ phim EEAAO, từ nhà sản xuất, đạo diễn cho đến dàn diễn viên, phần lớn là những người nhập cư hay con cháu của họ.

Những ai sinh ra đã khác biệt là những người hiểu rõ nhất giá trị và những thách thức đến từ sự khác biệt đó.

Còn chúng ta thì sẽ luôn cần đến những người khác biệt với mình để học cách tương dung với thế giới này, cho dù có biết trước được tương lai hay không. □

NHÀ NƯỚC VẪN GIỮ QUYỀN BAN PHÁT ĐẤT ĐAI NHƯ MỘT CÔNG CỤ KIỂM SOÁT TÔN GIÁO

Tranh minh họa: Luật Khoa

Bất kể Luật Đất đai có sửa đổi ra sao.

Văn Tâm

Bài được đăng lần đầu trên
luatkhoa.com ngày 12/4/2023.
Có chỉnh sửa so với bản đăng lần đầu.

Cảnh đập phá tại Đan viện Thiên
An năm 2017. Ảnh: Tỉnh Dòng
Chúa Cứu Thế Việt Nam.



Cách thành phố Huế chỉ khoảng 15 phút đi xe, Đan viện Thiên An nằm trên một ngọn đồi rất đẹp, dòng người hành hương ra vào nườm nượp. Tuy nhiên, chính nơi đây lại không có tín hiệu của mạng không dây (3G, 4G, v.v.). Không chỉ bên trong đan viện mà một vùng đất rộng lớn bao bọc lấy đan viện cũng khó để bắt được Internet.

Việc không có Internet không liên quan đến một sự cố kỹ thuật nào cả, nó liên quan đến một sự cố dai dẳng chưa có hồi kết khác.

Đó là việc cả khu vực đồi Thiên An trở thành nơi tranh chấp đất đai đến nghẹt thở giữa một bên là Đan viện Thiên An và bên còn lại là chính quyền tỉnh Thừa Thiên - Huế và các chủ đất mà chính quyền đã bán đất cho. [1]

Cũng tại đan viện này, một linh mục bề trên đã phải đi cấp cứu sau khi được mời uống trà và cà phê từ hai người lạ trong lúc tình hình tranh chấp đất đai cực kỳ căng thẳng tại nơi đây vào đầu năm 2016. Đó là linh mục Antôn Nguyễn Văn Đức, đan phụ của đan viện. Ông đã sang Đức chữa trị và nghi ngờ có dấu hiệu bị đầu độc. Năm 2019, Bộ Công an thông báo không đảm bảo tính mạng nếu ông trở về Việt Nam. Tháng 10/2022, linh mục Đức qua đời tại một bệnh viện ở châu Âu. [2]

Tháng 6/2022, Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định tranh chấp đất đai tôn giáo vẫn chưa thể dứt điểm bên cạnh các vấn đề đất đai khác. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của đảng đề nghị phải sửa đổi Luật Đất đai hiện hành vào năm 2023. [3]

Tuy nhiên, dù sửa đổi đến đâu đi nữa cũng không thể có thêm tiến triển nào đáng kể vì nhà nước vẫn muốn làm “giáo hội của các giáo hội”.

BƯỚC TÔN GIÁO PHẢI QUY THUẬN

Các đảng cộng sản thường có chung một mục tiêu chính trị là kiểm soát toàn diện, áp đặt quan điểm của họ lên trên tất cả mọi lĩnh vực, đặc biệt là không gian dân sự. Họ sẽ bất chấp để thực thi điều họ tin là đúng cho đến lúc mọi thứ gần như đi vào ngõ cụt.

Điều này đã được chứng minh từ sau năm 1975 trên phạm vi toàn quốc khi tất cả mọi lĩnh vực đều do nhà nước điều khiển. Và cho đến lúc mô hình này thất bại, đẩy người dân bỏ nước ra đi thì chính quyền mới mở cửa cho kinh tế tư nhân nhưng vẫn siết chặt không gian dân sự.

Cho đến nay, chính quyền vẫn rất sợ hãi không gian dân sự, vốn là một thiết chế quan trọng, vừa có chức năng kiểm soát, phản biện nhà nước vừa đảm bảo cho người dân có đời sống đa nguyên, dân chủ, nhờ thực hành đúng nghĩa các quyền tự do báo chí, tự do hiệp hội, tự do xuất bản và đặc biệt là tự do tôn giáo.

Tôn giáo là một trong những lĩnh vực dân sự bị kiểm soát khắc nghiệt nhất. Ví dụ, cho đến nay, Trung Quốc mới chỉ công nhận 5 tôn giáo chính thức. [4] Chính quyền Việt Nam cũng muốn các giáo hội phải tuyệt đối nghe lời mình. Do các tôn giáo có khả năng thu hút, vận động quần chúng rất lớn, nên kiểm soát tôn giáo sẽ giúp chính quyền kiểm soát được quần chúng.

Sau năm 1975, Việt Nam đã từng cấm nhiều tôn giáo nhưng do áp lực quốc tế khiến chính quyền phải cho phép một số tôn giáo hoạt động trở lại dù vẫn giăng lưới, dựng rào, giật dây đối với các tổ chức tôn giáo.

DÙNG ĐẤT ĐAI ĐỂ KIỂM SOÁT TÔN GIÁO

Trong các công cụ kiểm soát tôn giáo, kiểm soát đất đai là một trong những lựa chọn hiệu quả nhất.

Đất đai là yếu tố cơ bản để các tôn giáo phát triển, muốn có thêm tín đồ phải mở thêm cơ sở tôn giáo, muốn có thêm cơ sở tôn giáo thì phải có thêm đất. Tuy nhiên, chính quyền hiện nay nắm hoàn toàn quyền cấp phát đất đai cho các tôn giáo. Quan điểm này đến giờ vẫn được thể hiện rõ trong Dự thảo Luật Đất đai sửa đổi sắp được Quốc hội xem xét. [5]

Việc kiểm soát đất đai là cách can thiệp thông minh nhất vào nội bộ tôn giáo. Nó cho phép chính quyền giới hạn hoạt động đối với những tôn giáo “cứng đầu” mà không hề bị gọi là đàn áp tôn giáo. Cấp phát đất đai còn là chiêu bài để tưởng thưởng những chức sắc trung thành với chính quyền.

Ví dụ, Phật giáo là một tôn giáo lớn, có dư tiềm lực trong việc tự phát triển tôn giáo của mình. Tuy nhiên, Giáo hội Phật giáo Việt Nam lại được chính quyền ưu ái nhất, được cấp những khu đất không chỉ rộng lớn mà còn ở những vị trí rất đẹp. [6]

Chính quyền gọi việc cấp phát đất đai này là “tạo điều kiện” cho tôn giáo, nhưng mọi ưu ái dường như lại đổ vào Phật giáo. Trong khi đó, các tôn giáo nhỏ lại rất vất vả với việc phát triển cơ sở do không có đất đai hoặc phải chờ đợi rất lâu để được cấp đất.

Mặc dù chính quyền có thẩm quyền cấp phát đất đai cho các tôn giáo nhưng lại chưa từng đưa ra một tiêu chuẩn, quy trình cụ thể nào để đảm bảo việc cấp đất đai diễn ra một cách công bằng, kịp

thời, phù hợp với nhu cầu của mỗi tôn giáo. Cho đến nay, việc xem xét, cấp phát đất đai tôn giáo được quy định vào thẩm quyền chung về quản lý đất đai cho một số cơ quan quản lý nhà nước (ví dụ Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) và thường phụ thuộc vào yếu tố địa phương, do đó, các cán bộ thừa hành dễ tùy tiện quyết định.

Tuy nhiên, cho dù có một quy trình để đảm bảo việc cấp phát đất đai thì điều này cũng thiếu thực tế. Quy trình này chỉ nên áp dụng như một chính sách ưu tiên, nâng đỡ các nhóm tôn giáo nhỏ. Nhà nước chỉ cần đảm bảo những nhóm tôn giáo khác được tự do trong việc sở hữu đất đai theo khả năng và nhu cầu hoạt động.

CỐ TÌNH QUÊN ĐI LỊCH SỬ VỀ ĐẤT ĐAI TÔN GIÁO

Tình hình phức tạp về đất đai tôn giáo hiện nay hoàn toàn do bàn tay chính quyền gây ra. Sau năm 1954 ở miền Bắc và sau năm 1975 ở miền Nam, chính quyền đã tịch thu, chiếm dụng, rồi tước bỏ quyền sở hữu đất đai của các tôn giáo bằng nhiều hoạt động “hợp thức hóa” để chuyển đổi nguồn gốc đất đai và tài sản tôn giáo gắn liền với đất.

Ở Huế, Học viện âm nhạc Huế của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch vốn là một tài sản thuộc Dòng La San Việt Nam. Chính quyền mượn tạm sau năm 1975 với giấy tờ mượn rõ ràng, nhưng cuối cùng lại trở thành tài sản của nhà nước. [7]

Tại tỉnh Vĩnh Long, chính quyền đã bắt giam một số chức sắc và tịch thu Đại chủng viện Vĩnh Long vào năm 1977. Đến nay, khu đất này trở thành Trung tâm hoạt động Thanh thiếu niên của tỉnh.

Tại thành phố Đà Nẵng, khu đất của Giáo xứ An Hòa trước năm 1975 đã bị nhà nước bán cho một doanh nghiệp tư nhân rồi chuyển đổi mục đích sử dụng đất, để phân

lô bán nền làm nhà ở cao cấp. [8]

Sau năm 1975, cùng với Công giáo, các tôn giáo bị cấm hoạt động ở miền Nam như Cao Đài, Phật giáo Hòa Hảo, Tôn giáo Baha'i, v.v. đã bị chính quyền lấy đi hàng nghìn cơ sở, bao gồm các cơ sở hoạt động giáo dục, y tế, từ thiện mà họ tôn biết bao công sức và thời gian để gây dựng. Mặc dù sau này một số cơ sở Công giáo được chính quyền trao trả nhưng vẫn chiếm tỷ lệ rất ít so với số mà nhà nước từng mượn hay tịch thu. [9] [10]

Trong tương lai, theo Nghị quyết 18 của Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, nhà nước sẽ cấp đất không thu tiền cho các tôn giáo để làm cơ sở thờ tự, trụ sở tôn giáo. Tuy nhiên, nhà nước chỉ “giao đất có hạn mức” và những cơ sở phục vụ mục đích khác của tôn giáo vẫn phải trả tiền thuê đất cho nhà nước. [11] Điều này cũng được thể hiện trong Dự thảo Luật Đất đai sửa đổi, Điều 203, Khoản 4. [12]

Quy định trên cho dù được xem là có một chút tiến bộ về quản lý đất đai tôn giáo nhưng vẫn không phù hợp với thực tế lịch sử. Các tôn giáo vốn đang sở hữu hàng nghìn cơ sở, bao gồm các cơ sở dùng để làm trường học, bệnh viện, từ thiện, thì bị nhà nước chiếm dụng, tịch thu, thậm chí là bán cho các doanh nghiệp. Tới nay, khi các tôn giáo muốn dựng lại những cơ sở này thì nhiều khả năng sẽ phải trả tiền thuê đất cho nhà nước.

ĐIỀU KHÓ GIẢI THÍCH CỦA CHÍNH QUYỀN VIỆT NAM

Ở hầu hết các nước, tôn giáo được công nhận như một lực lượng giúp đỡ những người yếu thế, một khu vực cung cấp đa dạng các dịch vụ xã hội phi vụ lợi như y tế, giáo dục, từ thiện. Do đó, chính quyền các nước luôn dành nhiều ưu tiên cho các tổ chức tôn giáo.

Trong khi đó, chính quyền Việt Nam lại hạn chế gần như tuyệt đối hoạt động an sinh xã hội của các tôn giáo. Cho đến nay, chỉ có một số hoạt động nổi bật như từ thiện, chăm sóc trẻ em, người già, vốn là một phần rất nhỏ so với tiềm lực của các tổ chức tôn giáo, được nhà nước cho phép trong khuôn khổ và không thể nào sánh bằng quy mô trước năm 1975 tại miền Nam. [13]

Sau 48 năm kể từ năm 1975, chính quyền hiện nay vẫn chỉ dừng ở việc vừa thận trọng triển khai vừa thảo luận đánh giá về những nguồn lực trong hoạt động an sinh xã hội của các tôn giáo. [14]

Như đã nêu, đất đai là một vấn đề không chỉ liên quan đến những hoạt động tôn giáo đơn thuần mà còn ảnh hưởng đáng kể đến các hoạt động an sinh xã hội khác. Việc chính quyền kiểm soát khắc nghiệt đất đai tôn giáo không chỉ ảnh hưởng đến tôn giáo đó mà còn tác động đến quyền lợi của người dân nói chung.

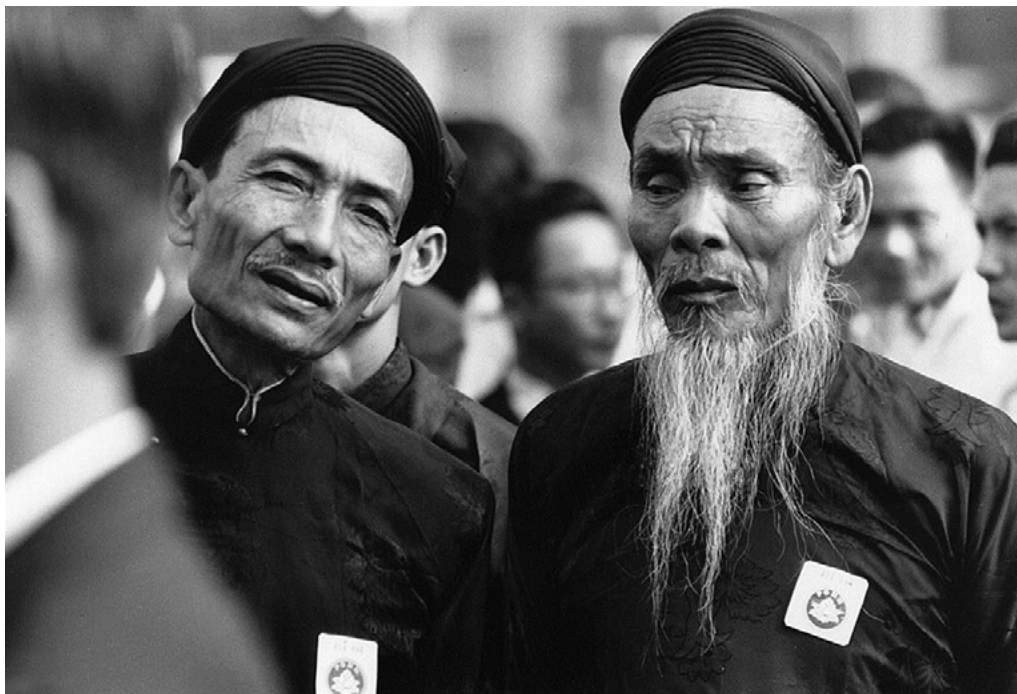
Trong khi đất đai tôn giáo bị chính quyền giới hạn đáng kể thì các dự án phân lô bán nền, xây nhà biệt thự mọc lên ở khắp nơi. Và những dự án này ít nhiều đều có liên quan đến quyền lợi của các quan chức nhà nước, thậm chí rất nhiều dự án xâm phạm đến quỹ đất phục vụ xã hội. □

LỊCH SỬ NHẬP THỂ THĂNG TRẦM CỦA PHẬT GIÁO HÒA HẢO

Nhập thể có thể thay đổi tùy theo bối cảnh xã hội.

Vincente Nguyen

Bài được đăng lần đầu trên
luatkhoa.com ngày 5/4/2023.
Có chỉnh sửa so với bản đăng lần đầu.



Hai chức sắc Phật giáo Hòa Hảo tại Sài Gòn năm 1968. Ảnh: Keystone Features.

Phật giáo Hòa Hảo (PGHH) là tôn giáo dựa trên nền tảng đạo Phật, chủ yếu khuyến khích tu tại gia, song song với việc nhập thể. PGHH xuất hiện ở miền Nam Việt Nam vào cuối những năm 1930, được phát triển và phổ biến bởi Giáo chủ Huỳnh Phú Sổ.

Sau nhiều thăng trầm, đến khi Chiến tranh Việt Nam kết thúc vào năm 1975, cộng đồng Phật giáo tự trị này nỗ lực biến mình thành một tôn giáo được công nhận hợp pháp trong lúc Đảng Cộng sản Việt Nam đang khẩn trương thành lập một nhà nước hợp nhất mang tên Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam vào năm 1976.

Quá trình chuyển đổi chế độ làm thay đổi hoàn toàn bản chất của mối quan hệ nhà nước – giáo hội trước đó. Và khá dễ hiểu khi miền Nam Việt Nam trải qua một giai đoạn dài bị kiểm soát và giới hạn hoạt động tôn giáo cơ bản.

Mãi đến năm 1991, chính sách tôn giáo mới được định hướng lại, nhà nước chính thức thừa nhận một số lợi ích xã hội của các nhóm tôn giáo.

Những cuộc tranh luận cũng từ đó bắt đầu nổ ra. Các hoạt động xã hội của các nhóm tôn giáo mà cụ thể là PGHH phục vụ mục tiêu gì? Liệu các tổ chức tôn giáo còn vị trí pháp lý như xưa?

Trong nghiên cứu có tên *“Being engaged in the World (“Nhập thế”) and the secular state in 20th century Vietnam. Approaching two notions through Hòa Hảo Buddhism history”* công bố trên tạp chí Theory and Society ngày 30/06/2022, tác giả Pascal Bourdeaux cũng đặt ra câu hỏi về sự tương tác giữa quan điểm nhập thế của các nhóm tôn giáo hiện đại và quan điểm nhà nước trung lập thế tục trong những thập kỷ qua tại Việt Nam. [1]

Tác giả tập trung nghiên cứu việc thực thi hoạt động xã hội của PGHH từ những năm 1940 đến nay để nhấn mạnh sự phát triển của các hoạt động xã hội này dưới các chế độ chính trị khác nhau. Thông qua đó, chúng ta có thể tìm hiểu khái niệm “văn hóa phục vụ xã hội kiểu mới” (a new culture of social service) đã được phát huy và đem lại những thành tựu như thế nào kể từ khi thành lập chính thức của PGHH được công nhận vào năm 1999.

Chính sách tôn giáo và khuôn khổ pháp lý đối với tôn giáo thay đổi liên tục sau khi Việt Nam thống nhất đất nước. Pháp lệnh Tín ngưỡng, tôn giáo ra đời năm 2004. Văn bản này sau đó được thay thế bằng Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016, chứng tỏ

sức sống bền bỉ của hầu hết các tôn giáo tại Việt Nam, dù chịu nhiều thiệt hại hoặc bị ngăn cấm sau năm 1975.

Cho đến những năm 1990, nhận thấy sự thay đổi lớn về bối cảnh chính trị trong nước lẫn quốc tế, các học giả Việt Nam đã cố gắng định nghĩa lại tính thế tục của tôn giáo bản địa dựa trên nền tảng lịch sử, văn hóa, chính trị của chính mình, thay vì dựa vào các hệ tư tưởng phương Tây, đặc biệt là chủ nghĩa Marx. Chính quyền dần phải điều chỉnh các chuẩn mực mang tính quốc gia cho phù hợp với bối cảnh tôn giáo, đặc biệt là ở miền Nam Việt Nam. Tính đến thời điểm hiện tại, Việt Nam chính thức thể hiện mình muốn xây dựng và trở thành một quốc gia đa tôn giáo.

Nói cách khác, sự đa dạng hóa tôn giáo ở Việt Nam đã buộc các cơ quan nhà nước có thẩm quyền phải nâng cao hiểu biết của họ khi tiếp cận hiện thực tôn giáo, định nghĩa lại về tôn giáo trong bối cảnh toàn cầu hóa. Đó là cách tốt nhất để quản lý nhà nước về tôn giáo.

Các cuộc tranh luận không còn tập trung vào việc phi thế tục hóa, dẹp bỏ tôn giáo như ngày xưa nữa. Thay vì vậy, nhà nước từng bước thừa nhận, cho phép tôn giáo hoạt động và phổ biến ở không gian công cộng. Nhưng đồng thời, họ cũng tăng cường năng lực và công cụ quản lý tôn giáo.

Ví dụ, nhà nước thế tục Việt Nam sẽ chỉ chấp nhận sự hiện diện của tôn giáo trong không gian công cộng trong các kỳ lễ hội, buổi dâng đàn thuyết pháp v.v. với điều kiện nghiêm ngặt là phải thông báo trước và được phê duyệt về tất cả nội dung liên quan.

Dù vậy, chúng ta vẫn có thể nhận thấy một sự thay đổi ở Việt Nam: từ một nhà nước theo chủ nghĩa thế tục độc đoán thời hậu chiến đã trở nên dễ đối thoại và thực tế hơn.

Đối với PGHH, Giáo chủ Huỳnh Phú Sổ cho rằng toàn thể tín đồ của ông thuộc hạng tại gia cư sĩ. Theo ông, ngay cả các bậc chân tu theo đạo vẫn có thể thực hành Phật giáo mà không làm gián đoạn các hoạt động cá nhân và cộng đồng thường ngày của họ.

Với mục tiêu này, Huỳnh Phú Sổ đã đưa ra phương pháp tự tu tập, đảm bảo cho các tín đồ thực hành điều thiện với cả hai tư cách: thực thể tôn giáo và thực thể xã hội.

Tuy nhiên, đáng tiếc là bối cảnh chiến tranh chống thực dân, rồi sau đó là quá trình chuyển đổi từ chiến tranh phi thực dân hóa sang Chiến tranh Lạnh, đã khiến cho các quan điểm yêu nước trở nên cực đoan hơn và cũng làm thay đổi các cam kết về tôn giáo trước đó.

Sự biến mất bí ẩn của Giáo chủ Huỳnh Phú Sổ và các xung đột xảy ra sau đó giữa phe phái quân sự và các nhà lãnh đạo tôn giáo vốn đều có thể đe dọa sự tồn tại của các phong trào tôn giáo giai đoạn này. Tuy nhiên, viễn cảnh trên không xảy ra với PGHH nhờ vào niềm tin tôn giáo của các tín đồ cùng với sự lãnh đạo thiêng liêng và tối cao của Huỳnh Phú Sổ.

Dưới thời Tổng thống Ngô Đình Diệm, giới chức sắc PGHH bị lấn át bởi tư duy “nhập thế”, công khai không ủng hộ và thậm chí là tuyên truyền đấu tranh vũ trang chống lại chính quyền Đệ nhất Cộng hòa. Thế là vị tổng thống đầu tiên của Việt Nam Cộng hòa tiến hành cuộc chiến chống lại các nhà lãnh đạo quân sự Hòa Hào. Hệ quả sau đó là tất cả các tổ chức dân sự của Hòa Hào bị giải tán, các tín đồ cũng không còn được tự do bày tỏ đức tin của mình một cách công khai.

Cho đến sau cuộc khủng hoảng Phật giáo và sự thay đổi chính phủ vào năm 1963, quan hệ tôn giáo giữa PGHH và nhà nước đương thời mới tiến triển tốt đẹp hơn.

PGHH được chính thức công nhận là một tôn giáo có tư cách pháp lý vào năm 1964. Ngoài ra, tôn giáo này cũng được phép phát triển hợp pháp các hoạt động xã hội một cách đa dạng hơn ở giai đoạn này.

Điều bất ngờ là dưới thời Đệ nhị Cộng hòa, từ năm 1964 đến năm 1975, PGHH lại được hưởng tự do tôn giáo hợp pháp, ổn định, và đầy đủ nhất trong suốt lịch sử phát triển của họ cho đến tận ngày nay.

Về mặt nhập thế và hoạt động xã hội, PGHH cố gắng hỗ trợ các hoạt động nhân đạo trong phạm vi rộng nhất có thể, tuy chúng chỉ mang tính tự phát và tồn tại ở cấp độ địa phương. Cho đến khi PGHH được công nhận chính thức vào năm 1964, họ mới tập trung một cách hợp pháp vào việc thể tục và mở rộng sức ảnh hưởng tại các không gian công cộng ở tất cả các tỉnh của Việt Nam Cộng hòa.

Ban Xã hội Trung ương Giáo hội PGHH, hội cựu chiến binh, hội phụ nữ, trung tâm chăm sóc trẻ em, các trường tiểu học, trung học, và đặc biệt là Viện đại học Hòa Hào cũng được thành lập. Các công trình công cộng quy mô nhỏ, nhà ở cho dân nghèo đều được khuyến khích. Việc cứu trợ thiên tai, hỗ trợ y tế, cấp thuốc miễn phí, tổ chức đoàn y tế lưu động hay thậm chí là xây dựng riêng bệnh viện Hòa Hào đều được Giáo hội này chú trọng.

Tháng 4/1975, khi chính quyền mới có thái độ thù địch với tôn giáo nói chung thì đời sống tôn giáo của PGHH một lần nữa gặp biến động nghiêm trọng. Tất cả các tổ chức của nó đều bị giải tán. Đáng buồn hơn, tất cả các tài sản tôn giáo cũng bị tập thể hóa.

Trong bối cảnh nhà cầm quyền cộng sản cố gắng thu hẹp phạm vi của giáo phái thành một tập quán địa phương, các cộng đồng PGHH ở nước ngoài được tái cấu trúc, đặc biệt là khu vực Bắc Mỹ. PGHH



Phòng đọc giảng của Phật giáo Hòa Hảo ở An Giang năm 1966. Ảnh: Mark Gayn / Toronto Star.

đã phát triển mạnh mẽ xuyên quốc gia và theo đuổi các hoạt động xã hội nhằm hỗ trợ nguồn lực cho cộng đồng tại Việt Nam thông qua các kênh tư nhân.

PGHH cuối cùng cũng được công nhận trở lại vào tháng 5/1999. Có hai sự kiện đáng lưu ý sau đó. Một là cuộc hành hương hợp pháp đầu tiên đến thánh đường PGHH trong năm 1999 đã thu hút hàng trăm nghìn người và gây quan ngại cho các quan chức nhà nước. Kế đến, trận lũ lụt nghiêm trọng ở đồng bằng sông Cửu Long vào năm 2000 góp phần minh chứng cho sức mạnh cộng đồng của tôn giáo này.

Chính quyền địa phương và các tổ chức thuộc nhà nước nhận ra sự hạn chế của mình so với khả năng huy động mạnh mẽ của người theo đạo Hòa Hảo về nhân lực, tài chính. Và trong giai đoạn kinh tế còn chưa phát triển, nhà nước rất cần chia sẻ các gánh nặng công cộng cho các tổ chức tôn giáo đủ khả năng.

Vài năm sau, Ban Trị sự Trung ương Giáo hội PGHH cuối cùng đã được thành lập, được phép phổ biến giáo lý tôn giáo và mở rộng các hoạt động xã hội.

Từ năm 2005 trở đi, Giáo hội PGHH đã thúc đẩy một loạt các hoạt động từ thiện với sự hợp tác của chính quyền trung ương. Các hoạt động xã hội cũng rất đa dạng, mở rộng sang các vấn đề thời sự như ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu.

Những nội dung trên đều cho thấy năng lực đóng góp của cộng đồng PGHH cho sự thịnh vượng của quốc dân hay nói cách khác đó là quá trình kiến tạo “văn hóa phụng sự xã hội kiểu mới”. Đối với xã hội, sự thành công của PGHH qua nhiều giai đoạn thăng trầm là một cách để duy trì hy vọng mở rộng quyền tự quản và tự chủ ở địa phương, từ đó xây dựng không gian dân chủ.

PGHH được xem như ví dụ nghiên cứu điển hình để nêu bật tính đa nguyên tôn giáo, đặc biệt là tôn giáo của khu vực phía Nam, góp phần làm sáng tỏ sự tương tác phức tạp giữa phong trào tôn giáo mới và chính quyền trung ương bất kể bản chất chính trị của nó.

Nghiên cứu PGHH cho thấy ý nghĩa của việc nhập thể có thể thay đổi tùy theo bối cảnh xã hội. PGHH đã phải điều chỉnh các hoạt động xã hội thích ứng với hoàn cảnh lịch sử từ các cuộc nổi dậy hay các tình huống khẩn cấp. PGHH cũng phải chứng minh những giá trị Phật giáo và cam kết yêu nước của mình là phù hợp, thích đáng từ thời kỳ thuộc địa cho đến ngày nay. Do đó, chúng ta có thể hiểu rõ hơn về PGHH không chỉ như một hệ thống tôn giáo, tín ngưỡng, mà còn như một phong trào xã hội. □



*Israel và các vấn đề của
luật hiến pháp hiện đại*

KỠ 1: ĐIỀU GÌ ĐANG XẢY RA Ở ISRAEL?

*Mở ra cuộc tranh luận điển hình
trong luật hiến pháp.*

Lê Nguyễn Duy Hậu

Bài được đăng lần đầu trên
luatkhoa.com ngày 10/4/2023.
Có chỉnh sửa so với bản đăng lần đầu.

TRONG CƠN BÃO CỦA LỊCH SỬ

“Chúng ta đang đi giữa một cơn bão của lịch sử. Cơn bão này làm sôi sục trong ta không phải sự giận dữ hay căm hờn – mà chính là nỗi sợ. Chúng ta đang lo lắng, mất ngủ, và đơn giản là sợ hãi. Nhưng điều đó là hoàn toàn bình thường. Có những thời khắc lịch sử mà sợ hãi mới chính là phản ứng tình tảo nhất. Có những thời khắc lịch sử mà chính nỗi sợ mới là thứ thôi thúc chúng ta hành động.”

Ngày hôm nay, chúng ta có một lý do hoàn hảo để sợ hãi, và chúng ta cũng có một lý do hoàn hảo để hành động. Đừng để bất kỳ ai lừa bạn: điều mà chính quyền đang làm không phải chỉ là một cuộc cải tổ tư pháp. Đây là một cuộc đảo chính phản dân chủ. Đây chính là cách mà một cuộc đảo chính diễn ra.”

Những lời trên là của Yuval Noah Harari, một trong những bộ óc thú vị nhất lịch sử đương đại, tác giả của Homo Sapiens – Lược sử loài người. Đoạn trích trên mở đầu cho một bài diễn văn mà Harari đã phát biểu trước đám đông biểu tình chống lại chính quyền Israel tại Tel Aviv vào đầu tháng Ba năm 2023. [1] Harari kêu gọi chính quyền của Thủ tướng Benjamin Netanyahu phải chấm dứt ngay đề án cải tổ tư pháp đang được trình Quốc hội Israel (Knesset) vì ông cho rằng đây là một hành động phản dân chủ, tước đoạt tự do, và có khả năng khiến Israel trở thành một quốc gia độc tài. Harari kết thúc bài diễn văn của mình bằng một lời “đe dọa”: nếu không dừng cải cách, chúng tôi sẽ cho “dừng đất nước” (stop the country), ngụ ý việc người biểu tình sẵn sàng làm tê liệt Israel. [2]

Lời đe dọa này sau đó đã thành hiện thực. Chỉ hai ngày sau bài diễn văn của Harari, người biểu tình Israel đã phong tỏa mọi lối đi dẫn đến sân bay quốc tế Tel Aviv nhằm

ngăn không cho Netanyahu lên đường công du Italia. [3] Nhiều thành viên thuộc lực lượng dự bị động viên của quân đội và an ninh Israel cũng tuyên bố sẽ ngừng phục vụ nếu cải tổ được thông qua. [4]

Một cuộc khảo sát cho thấy chỉ 1 trên 4 người Israel được hỏi bày tỏ ủng hộ việc Thủ tướng Netanyahu tiếp tục đệ trình dự thảo cải tổ. [5] Cao điểm là trong suốt tháng Ba, những cuộc biểu tình lớn chưa từng có trong lịch sử Israel đã nổ ra, đặc biệt là sau khi Netanyahu quyết định sa thải Bộ trưởng Bộ Quốc Phòng nước này vì lý do ông phản đối dự thảo cải tổ. [6] Tổng thống Israel Isaac Herzog cũng bày tỏ sự lo ngại trước kế hoạch của Netanyahu và bản thân Tổng chưởng lý trong chính quyền Israel cũng nghi ngờ tính hợp pháp của đề án này. [7] [8]

Sức ép đã khiến Netanyahu phải hành động. Vào ngày 27/3/2023, ông tuyên bố đã đạt được một thỏa hiệp với Itamar Ben-Gvir, đương kim Bộ trưởng An ninh Quốc gia Israel, và là một chính trị gia cực hữu, nhằm duy trì chính phủ liên hiệp của mình khỏi bị sụp đổ. [9]

Theo đó, phe thiểu số của Ben-Gvir trong chính phủ liên hiệp của Thủ tướng Netanyahu sẽ cho ông này thời gian đến hết tháng Bảy để đàm phán, tìm kiếm thêm đồng thuận từ phe đối lập trong Quốc hội nhằm thông qua đạo luật. Đối lại, Netanyahu sẽ cho thành lập một lực lượng an ninh quân sự do Ben-Gvir điều hành. [10] Chắc chắn, thỏa hiệp trên sẽ không khiến người biểu tình hài lòng và còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ khác. Ít nhất thì lúc này, tình hình đã tạm ổn và người biểu tình đã bỏ phong tỏa sân bay, còn lãnh đạo phe đối lập thì bày tỏ sẵn sàng đàm phán với Netanyahu nhưng cảnh báo rằng bất cứ “chiêu trò” nào của vị thủ tướng ngoài 70 tuổi này cũng sẽ dẫn đến các cuộc biểu tình tiếp theo. [11] [12]

DỰ THẢO CẢI TỔ GÂY TRANH CÃI

Vậy thì dự thảo cải tổ tư pháp của Israel có gì mà lại gây tranh cãi như vậy?

Dự thảo cải tổ này đưa ra một vài biện pháp nhằm hạn chế lại quyền lực tài phán hiến pháp của Tối cao Pháp viện Israel vốn từng bị chỉ trích từ năm 2020 do sự can thiệp quá lớn vào nền chính trị quốc gia. [13]

Theo đó, dự thảo đề xuất một quy trình phức tạp hơn khi Tối cao Pháp viện thi hành quyền tài phán hiến pháp của mình (phải đủ một hội đồng gồm tất cả thẩm phán và phải có ít nhất 80% thẩm phán đồng ý tuyên đạo luật vi hiến), hạn chế lại các lý do mà Tối cao Pháp viện có thể sử dụng để tuyên hủy một đạo luật hay quyết định hành pháp (loại bỏ lý do “không hợp lý” khi tài phán), và trao thêm quyền cho Quốc hội Israel được lật lại phán quyết tài phán hiến pháp của Tối cao Pháp viện bằng một tỷ lệ đa số tương đối (50% + 1). [14] [15] Ngoài ra, dự thảo cải tổ còn cho phép hai nhánh quyền lực còn lại can thiệp sâu hơn vào việc bổ nhiệm thẩm phán Tối cao Pháp viện bằng cách thêm hai thành viên “đại diện công” (public representatives) vào ủy ban bổ nhiệm thẩm phán.

Nói tóm lại, nếu dự thảo cải tổ được thông qua, rất có khả năng Tối cao Pháp viện Israel sẽ biến thành một cơ quan “tư vấn” thuần túy cho Quốc hội Israel, chứ không còn có quyền lực như hiện giờ. Điều này đe dọa đến cấu trúc tam quyền phân lập, kiểm chế đối trọng vốn được xem là “chuẩn mực” của các nền dân chủ và pháp quyền theo hình mẫu phương Tây. Israel tự hào là quốc gia dân chủ pháp quyền duy nhất của khu vực Trung Đông, vì thế mà người Israel cảm thấy không thể chấp nhận với đề xuất này và xuống đường nhằm bảo vệ những “chuẩn mực” mà họ vốn tự hào.

Tuy nhiên, không phải ai cũng phản đối dự thảo cải tổ. Nhiều học giả pháp lý nước

ngoài và trong nước thậm chí còn cho rằng dự thảo cải tổ này không hề cực đoan giống như những gì mà Harari mô tả. [16] [17] [18]

Ý tưởng về việc cần phải cải tổ nền tư pháp Israel đã được thai nghén từ rất lâu bởi rất nhiều chính trị gia đến từ cả hai cực của nền chính trị nước này. Họ cho rằng Tối cao Pháp viện Israel đã trở nên quá quyền lực và can thiệp một cách không thỏa đáng vào các hoạt động chính trị của quốc hội và chính phủ.

Một tòa án quá mạnh và dễ dàng can thiệp như vậy chính là mối nguy hại cho nền dân chủ vì các thẩm phán vốn không được người dân bầu ra, và do đó, quyết định của họ không hẳn là những quyết định dân chủ. Kiểm chế một tòa án như vậy chính là mục tiêu của các chính sách hiến pháp dân chủ hiện đại và điều này được những học giả hàng đầu thế giới về luật hiến pháp so sánh đề xuất. [19]

Như vậy, cả hai phe ủng hộ và phản đối đều có cái lý của mình. Một bên tin rằng một tòa án mạnh là cần thiết để tránh cho chính quyền cư xử tùy tiện, bên còn lại thì tin rằng thà để cho một chính quyền dân cử cư xử tùy tiện rồi cử tri sẽ loại bỏ nó trong kỳ bầu cử tiếp theo, còn hơn là để cho những thẩm phán không do dân bầu ra làm điều đó. Đây là một tranh luận điển hình trong luật hiến pháp.

Vậy thì ai có lý hơn ai trong câu chuyện của Israel những ngày vừa qua? Để hiểu được vấn đề, cần phải xem xét thêm về lịch sử lập hiến Israel – một quốc gia không có hiến pháp thành văn - cũng như quá trình lớn mạnh của Tối cao Pháp viện Israel. Và câu chuyện Israel có lẽ sẽ cung cấp thêm những bài học bổ ích cho những nhà hoạch định chính sách trong tương lai ở bất kỳ lĩnh vực nào, đồng thời cũng cung cấp thêm tư liệu cho những nhà nghiên cứu về luật hiến pháp trên toàn thế giới. □



*Israel và các vấn đề của
luật hiến pháp hiện đại*

KỠ 2: MỘT LỊCH SỬ LẬP HIẾN LẠ LÙNG

*Từ “món nợ” lập hiến đến nguồn cơn
của khủng hoảng chính trị hiện thời.*

Lê Nguyễn Duy Hậu

Bài được đăng lần đầu trên
luatkhoa.com ngày 13/4/2023.
Có chỉnh sửa so với bản đăng lần đầu.

BỎ NGỎ BẢN HIẾN PHÁP THÀNH VĂN

Vậy thì dự thảo cải tổ tư pháp của Israel có gì mà lại gây tranh cãi như vậy?

Dự thảo cải tổ này đưa ra một vài biện pháp nhằm hạn chế lại quyền lực tài phán hiến pháp của Tối cao Pháp viện Israel vốn từng bị chỉ trích từ năm 2020 do sự can thiệp quá lớn vào nền chính trị quốc gia. [13]

Theo đó, dự thảo đề xuất một quy trình phức tạp hơn khi Tối cao Pháp viện thi hành quyền tài phán hiến pháp của mình (phải đủ một hội đồng gồm tất cả thẩm phán và phải có ít nhất 80% thẩm phán đồng ý tuyên đạo luật vi hiến), hạn chế lại các lý do mà Tối cao Pháp viện có thể sử dụng để tuyên hủy một đạo luật hay quyết định hành pháp (loại bỏ lý do “không hợp lý” khi tài phán), và trao thêm quyền cho Quốc hội Israel được lật lại phán quyết tài phán hiến pháp của Tối cao Pháp viện bằng một tỷ lệ đa số tương đối (50% + 1). [14] [15] Ngoài ra, dự thảo cải tổ còn cho phép hai nhánh quyền lực còn lại can thiệp sâu hơn vào việc bổ nhiệm thẩm phán Tối cao Pháp viện bằng cách thêm hai thành viên “đại diện công” (public representatives) vào ủy ban bổ nhiệm thẩm phán.

Nói tóm lại, nếu dự thảo cải tổ được thông qua, rất có khả năng Tối cao Pháp viện Israel sẽ biến thành một cơ quan “tư vấn” thuần túy cho Quốc hội Israel, chứ không còn có quyền lực như hiện giờ. Điều này đe dọa đến cấu trúc tam quyền phân lập, kiềm chế đối trọng vốn được xem là “chuẩn mực” của các nền dân chủ và pháp quyền theo hình mẫu phương Tây. Israel tự hào là quốc gia dân chủ pháp quyền duy nhất của khu vực Trung Đông, vì thế mà người Israel cảm thấy không thể chấp nhận với đề xuất này và xuống đường nhằm bảo vệ những “chuẩn mực” mà họ vốn tự hào.

Tuy nhiên, không phải ai cũng phản đối dự thảo cải tổ. Nhiều học giả pháp lý nước ngoài và trong nước thậm chí còn cho rằng dự thảo cải tổ này không hề cực đoan

CUỘC CÁCH MẠNG HIẾN PHÁP

Không có bản hiến pháp thành văn không có nghĩa là nhà nước Israel không có luật hiến pháp. Thực tế thì nhiều người hay có sự lầm lẫn giữa hai khái niệm “hiến pháp” và “luật hiến pháp”.

Việc có một bản hiến pháp thành văn vẫn được xem là lý tưởng nhất cho một nhà nước hiện đại. Tuy nhiên, câu hỏi mà nhiều người thắc mắc đó là rốt cuộc bản hiến pháp thành văn để làm gì?

Nếu bản hiến pháp thành văn được tạo ra chỉ để quy định hoặc ghi nhận các nguyên tắc lập quốc, thể chế chính trị, quyền con người, bộ máy nhà nước, v.v. thì liệu rằng có nên thay thế bản hiến pháp đó bằng loại văn bản luật khác không mang tên gọi “hiến pháp” nhưng cũng ghi nhận những điều tương tự không? Hoặc thậm chí, nếu các nguyên tắc lập quốc và những nội dung hiến pháp kể trên đã trở thành linh hồn, văn hóa, truyền thống chính trị của một quốc gia, quen thuộc đến mức không cần phải ghi ra thì mọi người vẫn làm theo và tôn trọng, vậy có cần bản hiến pháp thành văn nữa hay không?

Đó chính là những câu hỏi, lập luận mà giáo sư A.V. Dicey đã đặt ra trong tác phẩm kinh điển về hiến pháp “*Introduction to the Study of the Law of the Constitution*” (Khái luận về nghiên cứu luật hiến pháp). [11] [12]

Dicey viết tác phẩm này nhằm đáp lại chỉ trích của người Mỹ khi cho rằng nước Anh không dân chủ và pháp quyền bằng Mỹ, vì Mỹ có một bản hiến pháp thành văn còn nước Anh thì không.

Dicey cho rằng luật hiến pháp của một quốc gia không phải chỉ là một văn bản với tên gọi hiến pháp, mà là những nguyên tắc lập hiến của quốc gia đó, chẳng hạn như trong trường hợp của nước Anh là chủ nghĩa nghị viện tối cao và chế độ pháp quyền. [13] Từ đó, luật hiến pháp sẽ còn bao gồm cả những văn bản luật có “tính hiến pháp” (tức các văn bản thể hiện hoặc định hình các nguyên tắc kể trên), các tập tục hiến pháp, các truyền thống chính trị liên quan, v.v... Đây là một cách hiểu mang tính cách mạng, giúp định hình khoa học luật hiến pháp về sau.

Trên cơ sở này, ta có thể khẳng định Israel cũng là một quốc gia có luật hiến pháp. Quốc hội Israel đã thông qua tổng cộng 13 đạo luật có “tính hiến pháp” với tên gọi là các Luật Cơ bản (Hukey HaYesod), quy định các vấn đề như tổ chức bộ máy nhà nước và quyền con người. [14] Trước khi những đạo luật trên được thông qua thì Tối cao Pháp viện Israel cũng dựa vào các nguyên tắc cơ bản của nhà nước Israel được ghi nhận trong Tuyên ngôn độc lập nước này để bảo vệ những quyền cơ bản của công dân Israel. [15]

Một câu hỏi nữa được đặt ra là làm cách nào để phân định giữa luật cơ bản và luật thường cho mục đích tài phán hiến pháp (luật thường không được trái luật cơ bản)? Câu hỏi này được Tối cao Pháp viện Israel giải đáp trong án lệ Mizrahi Bank năm 1995. [16]

Theo đó, Tối cao Pháp viện Israel lần đầu tiên công nhận rằng các Đạo Luật Cơ bản mang tính chất hiến pháp rõ ràng và các đạo luật thông thường không được trái với chúng. Đây cũng là lần đầu tiên Tối cao Pháp viện Israel tuyên bố mình có quyền tài phán hiến pháp theo cách tương tự như Tối cao Pháp viện Hoa Kỳ trong vụ Marbury v. Madison trước đây. [17]

Với án lệ Mizrahi Bank, có thể nói rằng hệ thống luật hiến pháp Israel đã hoàn chỉnh, từ các nguyên tắc đến án lệ tài phán hiến pháp. Giới luật gia Israel gọi thời kỳ này là Cuộc cách mạng hiến pháp. [18]

Nhưng cuộc cách mạng này cũng đã mở ra chiếc hộp Pandora với một Tối cao Pháp viện đầy quyền uy và khởi đầu cho cuộc tranh cãi lớn giữa các đảng phái chính trị cầm quyền (nắm giữ quốc hội và chính phủ) và tòa án, biến thành nguồn cơn của cuộc khủng hoảng chính trị hiện nay tại Israel. □



Israel và các vấn đề của luật hiến pháp hiện đại

KỲ 3: SỰ SUY VONG DÂN CHỦ Ở ISRAEL

*Tối cao Pháp viện rơi vào tình huống
trở trêu và căng thẳng dấy lên...*

Lê Nguyễn Duy Hậu

Bài được đăng lần đầu trên
luatkhoa.com ngày 17/4/2023.
Có chỉnh sửa so với bản đăng lần đầu.

Cuộc cách mạng hiến pháp ở Israel vào cuối thế kỷ trước tưởng như sẽ mở ra một thời kỳ dân chủ cực thịnh cho nhà nước đặc biệt này. Nhưng trái lại, nhiều nhà phân tích trong và ngoài Israel hiện nay lại đánh giá rằng nhà nước Israel đang dần rơi vào tình trạng “suy vong dân chủ” và không xứng đáng được gọi là quốc gia dân chủ nữa. [1] [2]

SUY VONG DÂN CHỦ VÀ MỘT SỐ HƯỚNG TIẾP CẬN

Suy vong dân chủ (democratic backsliding) là một khái niệm mới xuất hiện phổ biến gần đây trong lĩnh vực khoa học chính trị. Tuy nhiên, như Giáo sư Nancy Bermeo nhận định trong nghiên cứu “On Democratic Backsliding” (Bàn về suy vong dân chủ), không có quá nhiều người thật sự phân tích cặn kẽ các góc cạnh của khái niệm này. [3] Một báo cáo của USAID do Giáo sư Ellen Lust soạn thảo mang tên “*Unwelcome Change: Understanding, Evaluating, and Extending Theories of Democratic Backsliding*” (Sự thay đổi không mong muốn: Cách hiểu, đánh giá, và mở rộng các lý thuyết về suy vong dân chủ) cho rằng suy vong dân chủ là “sự xói mòn các tính chất (qualities) vốn gắn liền với một chính thể dân chủ”. [4] Theo Lust, điều đó có nghĩa rằng một chính thể được xem là dân chủ không chỉ bởi nó được người dân chọn ra qua một cuộc bầu cử phổ thông như cách hiểu thông thường, mà chính thể đó còn phải mang theo bên mình những giá trị, tính chất dân chủ nhất định.

Lust chỉ ra ba tính chất gắn liền với chính thể dân chủ là (1) một chế độ bầu cử có sự tham gia trọn vẹn, bao trùm của người dân, (2) một hệ thống quyền dân sự, chính trị đầy đủ và được bảo đảm, và (3) một cơ chế chịu trách nhiệm trọn vẹn của lãnh đạo chính phủ, bao gồm cả việc giải trình và chịu hình phạt đối với các quyết sách chính trị của mình. Nếu một thể chế dân chủ mất dần đi các tính chất kể trên thì tình trạng suy vong dân chủ xuất hiện ở thể chế đó.

Tất nhiên, chúng ta có thể tranh luận về việc danh sách các tính chất dân chủ mà Lust đưa ra đã đủ chưa, hoặc chúng có xung đột với nhau không, nhưng nhìn chung đây là một bước khởi đầu cho các nghiên cứu về khái niệm suy vong dân chủ.

Khác với quan điểm của Lust, Bermeo phát triển khái niệm này bằng cách chỉ ra những hình thức của suy vong dân chủ. Theo Bermeo, mục tiêu của suy vong dân chủ cuối cùng là thay đổi chế độ chính trị từ dân chủ sang độc tài hơn, vì vậy các biến thể của suy vong dân chủ cũng phải mang màu sắc thay đổi chế độ như vậy. Nói cách khác, bất kỳ một hành động thay thế chính quyền nào khiến cho các giá trị dân chủ bị xói mòn thì hành động đó là hành động làm suy vong dân chủ.

Bermeo liệt kê sáu biến thể của quá trình suy vong dân chủ, đó là: (1) đảo chính truyền thống; (2) đảo chính hành pháp (executive coup); (3) tiếm quyền gian lận bầu cử; (4) đảo chính hứa hẹn (promissory coup), ám chỉ một chính quyền dân cử hứa hẹn rằng mình sẽ khôi phục lại nền dân chủ và lấy đó làm biện minh cho các biện pháp hạn chế dân chủ mà họ cho là tạm thời (ví dụ, các quốc gia châu Phi mới nổi, Thái Lan thời Thaksin, v.v.); (5) tiếm quyền bằng việc làm phình to cơ quan hành pháp (executive aggrandizement), ám chỉ việc các lãnh đạo chính phủ dân chủ ngày càng tăng cường quyền lực để làm hạn chế dân chủ (ví dụ, Hungary dưới thời Viktor Orbán, Thổ Nhĩ Kỳ dưới thời Erdogan, v.v.); và (6) tiếm quyền bằng cách thao túng luật bầu cử (ví dụ như việc lạm dụng gerrymandering ở Mỹ, v.v.). [5]

Bermeo có một quan sát quan trọng, đó là ba biến thể đầu tiên rất dễ bị phát hiện và chống lại, và do đó hiện nay không còn nhiều, nhưng ba biến thể sau thì diễn ra âm thầm, nguy trang tốt hơn, nhiều lúc hoàn toàn hợp pháp và vì thế khó bị chống lại hơn, trở nên ngày càng phổ biến hơn.

DÂN CHỦ SUY VONG VÀ SỰ TRỖI DẬY CỦA CHỦ NGHĨA DÂN TỘC ISRAEL

Dựa theo khung lý thuyết do Lust và Bermeo cung cấp, có thể thấy Israel từ đầu thế kỷ 21 đã hội đủ các yếu tố của một chế độ dân chủ đang suy vong. Tuy nhiên, sự suy vong này dựa trên biến thể nào thì lại gây tranh cãi.

Israel bước vào thế kỷ 21 vẫn mang theo cuộc xung đột dai dẳng giữa họ và người Ả Rập ở khu vực. Tình trạng khẩn cấp của Israel diễn ra thường xuyên, đặc biệt là sau những cuộc đánh bom tự sát của các lực lượng Ả Rập. Những chiến dịch quân sự đánh vào Lebanon, hay ở bờ tây sông Jordan, dải Gaza, v.v. càng làm cho tình trạng trở nên trầm trọng hơn. Bất chấp sự phát triển của công nghệ và kinh tế, người ta thấy rằng các mầm mống của chủ nghĩa dân tộc cực đoan kết hợp với lực lượng tôn giáo chính thống ở Israel đang dần lớn mạnh.

Trong lĩnh vực quyền con người, khó có thể nói Israel là một quốc gia mẫu mực. Freedom House đánh giá Israel tuy là một quốc gia tự do nhưng sự phân biệt đối xử với người Ả Rập là cực kỳ phổ biến và có tính hệ thống. [6] Tổ chức Nhà báo Không biên giới vào năm 2009 cũng tổng kết Israel đứng ở vị trí trung bình thấp trong nhiều năm về tự do báo chí. [7] Xung đột kéo dài nhiều năm có lẽ là một trong các chất xúc tác chính cho tình trạng này. Một nghiên cứu khảo sát từ năm 2009 đến 2022 cho thấy luôn có từ ít nhất 1/4 người Israel được hỏi nói rằng: “Người Do Thái phải có nhiều quyền hơn người Ả Rập”. [8] Đỉnh điểm là vào năm 2022, có đến 49% người được khảo sát đồng tình với quan điểm này. Đây là một con số cực kỳ đáng thất vọng cho một quốc gia tự hào là nền dân chủ duy nhất ở Trung Đông như Israel.

Chủ nghĩa dân tộc Israel cũng len lỏi vào chính trường nước này. Sau cuộc cách mạng hiến pháp cuối thế kỷ 20, Tối cao Pháp viện Israel có được quyền tài phán hiến pháp, khiến cho Quốc hội Israel không thể ban hành các đạo luật đi ngược lại với quyền con người được quy định trong những Đạo Luật Cơ bản. Tuy nhiên, với việc Israel không có bản hiến pháp thành văn và quyền lập hiến nằm cả trong tay Quốc hội, thì Quốc hội hoàn toàn có thể vô hiệu hóa quyền tài phán này bằng cách đưa ra thêm các Đạo Luật Cơ bản khác với những nội dung có thể đi ngược lại những Đạo Luật Cơ bản trước đây.

Nguy cơ này trở thành hiện thực khi Quốc hội Israel ban hành Đạo Luật Cơ bản về Quốc gia-Dân tộc (nation-state) vào năm 2018, khẳng định rằng Israel là một nhà nước của người Do Thái, từ đó gián tiếp khẳng định người Do Thái là công dân hạng nhất, còn người Ả Rập mang quốc tịch Israel (chiếm 20,9% dân số nước này) gần như là công dân hạng hai, đồng thời hợp thức hóa việc thúc đẩy sự phát triển của các khu định cư Do Thái vốn từng gặp phải nhiều chỉ trích. [9]

Đạo luật lập tức gây tranh cãi mạnh mẽ và Tối cao Pháp viện đã lên tiếng sẽ hủy bỏ nó. [10] Tuy nhiên, Tối cao Pháp viện lại rơi vào một tình huống trớ trêu khi chính cơ quan này lại đi xem xét tính hợp hiến của một Đạo Luật Cơ bản, vốn được trao cho tính hiến pháp từ sau phán quyết Mizrahi Bank của mình vào thế kỷ trước. Điều này khiến cho phe chủ nghĩa dân tộc có cơ hội phản công và cho rằng Tối cao Pháp viện, chứ không phải là quốc hội hay chính phủ, mới là tác nhân gây ra sự suy vong dân chủ ở Israel bằng quyền lực vô hạn, phản dân chủ của mình. Và đó chính là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến đề xuất cải tổ tư pháp của Thủ tướng Netanyahu. □



*Israel và các vấn đề của
luật hiến pháp hiện đại*

KỠ CUỐI: TÒA ÁN QUÁ QUYỀN LỰC HAY CHÍNH PHỦ LẠM QUYỀN?

*Những tranh cãi dữ dội không làm thay đổi
tình thế “lựa chọn thuốc độc cho mình”*

Lê Nguyễn Duy Hậu

Bài được đăng lần đầu trên
luatkhoa.com ngày 19/4/2023.
Có chỉnh sửa so với bản đăng lần đầu.

Trong tiếng Anh có một thành ngữ là lựa chọn thuốc độc cho mình (pick your poison) để ám chỉ tình trạng một người phải đối mặt với hai lựa chọn đều dở như nhau, và họ phải tìm cách chọn ra lựa chọn ít dở hơn (the lesser of two evils). Có thể nói, Israel đã rơi vào tình trạng như vậy.

BIỆN PHÁP CHỐNG SUY VONG DÂN CHỦ: TÒA ÁN HAY CỬ TRI?

Dựa trên hai đóng góp của Lust và Bermeo (đề cập ở kỳ trước), các học giả luật và khoa học chính trị bắt đầu lý thuyết hóa những phương pháp để chống lại sự suy vong dân chủ.

Trong giới khoa học chính trị, nổi tiếng nhất có lẽ là Giáo sư Timothy Snyder với tác phẩm *“On Tyranny”* (Bàn về bạo chúa). [1] Ông chỉ ra khá nhiều các dấu hiệu bắt đầu cho quá trình độc tài hóa của một chính thể (dựa trên kinh nghiệm lịch sử ở Đức thời Hitler, của Liên Xô thời Stalin, và Mỹ thời Donald Trump) và đề xuất các phương pháp chống lại nó, ví dụ như nâng cao cảnh giác với sự lớn mạnh của lực lượng bán vũ trang, quân sự tư nhân (SS thời Đức Quốc xã, Wagner PMC ở Nga); củng cố thêm tinh thần đạo đức nghề nghiệp của những ngành quan trọng như luật sư, thẩm phán, công chức, v.v.

Trong giới luật học, nhóm giáo sư luật hiến pháp so sánh như Ran Hirschl, Tom Ginsburg, Rosalind Dixon, v.v. thì cho rằng tòa án đóng vai trò rất quan trọng trong việc ngăn chặn sự suy vong dân chủ, bằng việc kiểm tra và giám sát các quyết định chính trị, luật do đảng cầm quyền xây dựng. [2] [3] [4]

Tuy nhiên, biện pháp mà nhóm các giáo sư luật đưa ra không phải lúc nào cũng nhận được sự ủng hộ của các đồng nghiệp. Câu hỏi đặt ra là nếu như không phải quốc hội hay chính phủ, mà tòa án mới là tác nhân chính dẫn đến sự suy vong dân chủ thì

sao? Lập luận này dựa trên một tranh luận có từ lâu, do Giáo sư Alexander Bickel của Đại học Yale trình bày trong tác phẩm cực kỳ có sức ảnh hưởng với ngành luật hiến pháp toàn thế giới *“The Least Dangerous Branch”* (Nhánh quyền lực ít nguy hiểm nhất). [5]

Trong tác phẩm này, Bickel cho rằng việc các tòa án, mà ở đây là Tối cao Pháp viện Hoa Kỳ, sử dụng quyền tài phán hiến pháp nhằm tuyên một đạo luật do quốc hội dân cử ban hành là vi hiến thì không thỏa đáng ở khía cạnh tính chính danh chính trị. Tòa án không phải là cơ quan dân cử, và không chịu sự giám sát của dân, vì vậy tòa án không có tính chính danh để đi ngược lại quyết định của một cơ quan do dân bầu ra. Bickel gọi đây là “thế khó của chủ nghĩa phản đa số” (counter-majoritarian difficulty). [6] Lập luận này nói rằng nếu quốc hội dân cử đưa ra các quyết định chính trị đi ngược lại với lợi ích của người dân, thì biện pháp chính danh nhất để giải quyết vấn đề là lá phiếu bầu của người dân, chứ không phải một phán quyết của tòa án. Bickel cũng phản bác quan điểm của các nhà lập hiến Mỹ, cụ thể là Alexander Hamilton, khi họ bảo vệ quyền tài phán hiến pháp cho tòa án và nhận định rằng đây là nhánh quyền lực “ít nguy hiểm nhất” vì không chủ động thực hiện quyền lực của mình được. [7] Lịch sử hiện đại ngày nay chứng minh tòa án không hề kém chủ động, nhất là trong những xã hội có văn hóa kiện tụng như Mỹ.

Chính vì lẽ đó mà nhiều học giả luật hiến pháp, đặc biệt là ở Mỹ, lại cho rằng hiểm họa của một chế độ dân chủ không nằm ở cơ quan lập pháp hay hành pháp, vốn chịu sự giám sát của cử tri, mà chính là từ các “chính quyền ông tòa”. [8]

Sự đối chọi của hai quan điểm kể trên chưa bao giờ đặt ra một thách thức mà bất kỳ nhà lập hiến nào cũng phải cân nhắc khi thiết kế hệ thống luật hiến pháp cho mình, và đó cũng là những gì mà Israel đang đối mặt.

LỰA CHỌN NÀO CHO NGƯỜI DÂN ISRAEL?

Những chỉ trích đối với Tối cao Pháp viện Israel cũng không phải là mới xuất hiện. Kể từ đầu thế kỷ 21, sự ủng hộ của dân chúng Israel với Tối cao Pháp viện đã suy giảm theo thời gian. Một khảo sát được Giáo sư Barak Medina của Đại học Hebrew dẫn lại trong bài phát biểu của mình tại trường Luật Đại học Pennsylvania vào tháng Ba năm 2023 cho thấy tỷ lệ này giảm từ đỉnh năm 2004 là 75% xuống đáy vào năm 2021 là 41%, tức là gần một nửa. [9]

Tất nhiên, nếu nhìn vào đồ thị thì có thể thấy tỷ lệ ủng hộ với chính phủ và quốc hội cũng giảm đáng kể, thậm chí có phần mạnh hơn tỷ lệ dành cho tòa án (từ đỉnh 58% xuống 10-20% hiện nay). Quá trình suy giảm tỷ lệ ủng hộ dành cho hai nhánh quyền lực trên diễn ra song song với tỷ lệ của Tối cao Pháp viện.

Như vậy, có thể đi đến một nhận định là tỷ lệ ủng hộ của người dân với nhà nước nói chung sẽ ảnh hưởng đến tỷ lệ ủng hộ với từng nhánh quyền lực, chứ không nhất thiết thể hiện riêng lẻ thông qua niềm tin của họ với một nhánh này hay sự nghi ngờ với nhánh kia.

Tuy nhiên, một khảo sát khác cũng do Giáo sư Medina dẫn ra thì lại cho thấy có sự phân hóa cực kỳ rõ ràng trong việc ủng hộ Tối cao Pháp viện của các nhóm dân cư cụ thể. [10] Trong đó, nhóm dân số thế tục ủng hộ cao nhất, còn nhóm tôn giáo và tôn giáo chính thống cực đoan thì luôn thấp. Đáng tiếc là tác giả không tìm thấy số liệu về tỷ lệ ủng hộ với hai nhánh quyền lực kia trong nhóm dân cư tương tự.

Đó là về mặt khảo sát, còn về mặt định tính thì các chỉ trích với Tối cao Pháp viện cũng có từ lâu, đặc biệt nhắm vào việc tòa án này rất hay sử dụng luận điểm rằng một

quy định của chính phủ là “không hợp lý” (thay vì không hợp hiến) để tuyên hủy nó. [11] Đây là học thuyết tư pháp gây tranh cãi nhất của Tối cao Pháp viện Israel và cũng là một nội dung bị đề xuất cải tổ tư pháp nhắm đến.

Vậy thì rõ ràng là người Israel đang không có cho mình hai lựa chọn tốt để giải quyết vấn đề suy vong dân chủ của nước này. Nếu chấp nhận cải tổ tư pháp, thì khả năng cao quyền tài phán hiến pháp sẽ không còn tồn tại ở Israel, mở đường cho việc nhánh hành pháp trở nên phình to ra, và đẩy nhanh quá trình suy vong dân chủ của đất nước. Còn nếu không chấp nhận cải tổ tư pháp, Israel phải tạm thời duy trì tình trạng cũ và cố gắng tìm kiếm một giải pháp mới. Đẳng nào thì quá trình suy vong dân chủ cũng sẽ xảy ra, vấn đề là nhanh hay chậm mà thôi.

Khách quan mà nói, không phải đề xuất nào trong cải tổ tư pháp của chính quyền Netanyahu cũng là phi lý và nó xứng đáng được thảo luận kỹ càng hơn. Tuy nhiên, cũng như tình trạng tại nhiều quốc gia đang có suy vong dân chủ, các cuộc thảo luận sẽ không thể diễn ra vì hậu quả đầu tiên của quá trình suy vong này chính là sự mất lòng tin vào nhau và phân cực giữa các quan điểm chính trị.

Một thực tế là ở thời điểm ban đầu, những người lãnh đạo phong trào ủng hộ cải tổ tư pháp đều có quan điểm chính trị dân tộc chủ nghĩa cánh hữu, hoặc tôn giáo rất mạnh. [12] [13] Họ cảm thấy việc tòa án xem xét lại các quyết định được thông qua “rất dân chủ”, phục vụ cho quan điểm của họ là điều không thể chấp nhận được. Trái lại, những người phản đối cải tổ tư pháp lại là những học giả, giáo sư có thiên hướng cánh tả và xem tòa án là nơi hữu hiệu để bảo vệ quan điểm của họ, hay ít nhất là làm chậm lại chương trình nghị sự của đối phương. [14]

Cuộc xung đột lúc đầu chỉ sử dụng các tranh luận về luật hiến pháp kể trên làm công cụ, nhưng về sau lại cho thấy đây là cuộc đối đầu giữa hai quan điểm chính trị khác nhau. Điều này thực tế lại đúng với lý thuyết về “bảo hiểm chính trị” (political insurance) mà Giáo sư Tom Ginsburg đưa ra khi ông đánh giá vì sao các quốc gia chọn có một hệ thống bảo hiến. [15] Câu trả lời là để bên thua cuộc có thể làm chậm chương trình nghị sự của bên thắng cuộc.

Tất nhiên, tương quan này dần thay đổi với sự tham gia biểu tình rộng khắp và sự phản đối mạnh mẽ cải tổ đến từ các thành phần vốn bảo thủ như tướng lĩnh quân đội, cảnh sát. Có thể nói, diễn ngôn rằng đây là một cuộc biểu tình “cho dân chủ” của nhóm phản đối cải tổ tư pháp đã thắng thế và đó là lý do khiến Netanyahu buộc phải điều đình.

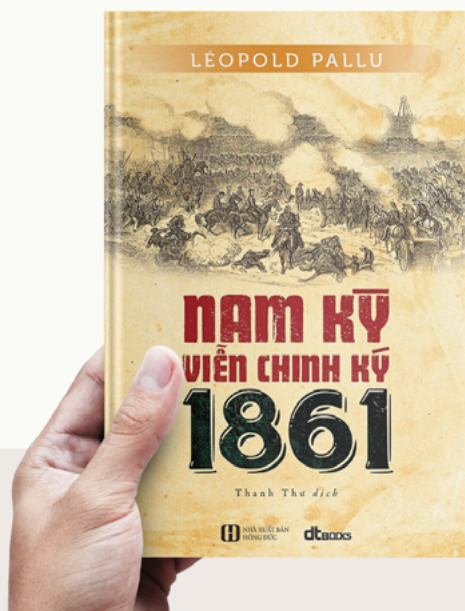
Điều gì chờ đợi Israel tiếp theo, có lẽ không ai biết được. Nhưng chắc chắn rằng những gì diễn ra ở Israel đang giúp cho các quốc gia khác nhận ra rất nhiều bài học trong một xã hội đầy thay đổi như hiện nay. Sự chia rẽ giữa chủ nghĩa dân tộc và chủ nghĩa tự do là có thật và nó có thể khiến một quốc gia ngừng hoạt động. Bên cạnh đó, bất kỳ một cuộc cách mạng về quyền nào cũng phải đảm bảo rằng nó đem lại quyền tự do cho bản thân mỗi cá nhân, và cho cả người khác. Tất nhiên, lịch sử phức tạp của một dân tộc đôi khi không cho phép họ lựa chọn được hết những thứ tối ưu.

Ngoài ra, vai trò của một bản hiến pháp thành văn, hoàn chỉnh, và khó chỉnh sửa cũng cần được xem xét đến. Tuy rằng việc có một bản hiến pháp thành văn chưa chắc sẽ giúp chống lại sự suy vong dân chủ (như trường hợp ở Mỹ hiện nay) nhưng ít

nhất nó cũng hạn chế được các đảng phái chính trị lạm quyền, cũng như hạn chế được những lập luận pháp lý của Tối cao Pháp viện.

Thật trớ trêu cho Israel, một trong những lý do mà họ đã chọn không thông qua bản hiến pháp thành văn từ thời lập quốc đó là vì họ lo sợ quá trình soạn thảo hiến pháp sẽ làm dân tộc bị chia rẽ, thì nay người ta lại đang tìm về ý tưởng có một bản hiến pháp thành văn để hàn gắn lại những xung đột đã xảy ra trên đất nước mình vì thiếu mất bản hiến pháp này.

Lịch sử quả thật đang đi theo một vòng tròn. □



ĐỌC SÁCH CÙNG ĐOÀN TRANG

NGƯỜI PHÁP CHUẨN BỊ NHỮNG GÌ CHO CUỘC CHIẾN BƯỚC NGOẶT Ở NAM KỲ?

Cuộc hành quân gấp rút thay đổi cục diện lịch sử.

Lam Thái Hòa

Bài được đăng lần đầu trên
luatkhoa.com ngày 11/4/2023.
Có chỉnh sửa so với bản đăng lần đầu.

Sau khi Tăng Cách Lâm Thấm bại trận, liên quân Anh - Pháp tràn vào Bắc Kinh đốt phá, vua Hàm Phong đào thoát về Nhiệt Hà và ủy thác cho Cung Thân Vương hòa đàm với Tây dương. Triều đình nhà Thanh phải ký vào bản Hiệp ước Bắc Kinh năm 1860. Tuy điều này giúp chấm dứt cuộc Chiến tranh Nha phiến lần thứ hai nhưng lại khiến Trung Quốc tiếp tục trượt dài trong thời kỳ “bách niên quốc sỉ”.

“Tình hình căng thẳng đã được tháo gỡ, quân đội của hai cường quốc Anh - Pháp được rút lui. Lực lượng hải quân và một phần quân viễn chinh trở thành lính trừ bị” - sĩ quan người Pháp Léopold Pallu ghi như vậy trong bút ký của mình. Sự kiện liên quân Tây dương thắng lợi nhanh chóng trước thiên triều là một mối nguy cấp cận kề đối với tình thế của nước chư hầu như An Nam.

CUỘC VIỄN CHINH GẤP RÚT NHỮNG THẬN TRỌNG

Quả nhiên, quân viễn chinh Pháp nhàn rỗi chưa lâu thì Hoàng đế Napoléon III (1808 -1873) đã giao cho Phó Đô đốc Charner cất đặt quân bị cố thủ vùng hiện chiếm (ở Trung Quốc) và chinh đồn hải quân viễn chinh phương Nam.

Nhắc lại một chút về chiến sự nước Nam. Sau phát súng xâm lược bắn vào cửa biển Đà Nẵng hồi năm 1858, thấy tình hình chiến dịch không thuận lợi và quân dân An Nam chống trả oanh liệt, quân Pháp đành chuyển hướng tiến công Nam Kỳ, rồi bị sa lầy tại đây, cầm cự chờ ngày Charner đến ứng chiến và công phá Đại đồn Chí Hòa.

Trong hành trình điều quân của Charner vào năm 1860 có Léopold Pallu góp mặt. Với góc nhìn của một sĩ quan thực dân, ông đã ghi nhận đầy đủ và chi tiết hoạt động quân sự quy mô lớn kế tiếp của người

Pháp ở Nam Kỳ trong quyển sách “*Nam Kỳ viễn chinh ký 1861*”, gồm 10 chương.

Chính vì đây là cơ hội để “chinh phạt gọn ghẽ Nam Kỳ, từ đó củng cố ách đô hộ của Pháp quốc ở vùng đất châu Á này”, nên kế hoạch được Charner chuẩn bị khá gấp rút. Dù cân nhắc các yếu tố công - thủ, lợi - hại nhưng tác giả phải thừa nhận rằng cuộc hành quân thật sự rất khắc nghiệt, “bất chấp băng giá, xa xôi và gió bão” từ Bắc Kinh đi đến tận Nam Kỳ theo hải lộ.

Suốt hành trình mấy ngàn hải lý lên đênh, Léopold Pallu không ngừng ghi chép tỉ mỉ về hệ thống tiếp vận, tên tàu, cấu trúc và chức năng chiến đấu, cách tổ chức đội hình, thậm chí là sự cố của 68 chiến hạm do Charner chỉ huy.

Trước ngày giao tranh, quân đội Tây dương được Léopold Pallu mô tả rất thiện chiến, ít nhất là trong lĩnh vực tình báo. Họ không quá kiêu ngạo, tự phụ và chủ quan ý mạnh khi chỉ biết dựa vào khí giới tối tân như những gì phim ảnh tuyên truyền hiện thời tái dựng.

Ngược lại, người Pháp luôn thận trọng đánh giá yếu tố thời tiết, địa lý, phong tục, và bản tính những người An Nam xa lạ. Các chương ngại trong kỹ thuật xây dựng thành lũy, pháo đài, sắp đặt bãi chiến đấu của người nước ta được tác giả cho là lợi hại.

Ông viết khá kỹ càng: “[...] đường hầm của quân địch (tác giả chỉ quân An Nam) tỏa ra như những cánh tay, từ thành Chí Hòa, chúng bóp nghẹt lấy đội quân đồn trú nhỏ ở Sài Gòn, và vô hiệu hóa đội quân này bất chấp đối phương đã gần như án binh [...]”

Tác phẩm còn cố công khắc họa Phó Đô đốc kiêm Tổng tư lệnh viễn chinh Charner cùng bộ sậu tham mưu ở hai phương diện: một mặt vẫn dè chừng “kẻ địch”; mặt khác vẫn tổ chức đội hình chiến đấu của quân viễn chinh theo lẽ lối hiện đại, đảm bảo sự

yểm trợ thủy bộ xuyên suốt cho cuộc công phá Đại đồn Chí Hòa, triệt tiêu hoàn toàn đường phản kích lẫn triệt thoái của quân An Nam.

Vì tác phẩm là ký sự chiến trường của một sĩ quan lão luyện trận mạc nên độc giả có thể cảm nhận được mức độ dồn dập, nghẹt thở của những cuộc chuyển quân, của sự sắp đặt binh bị - hòa lực trên một chiến địa rộng lớn.

Mặc dù đương lúc binh lửa, Léopold Pallu cũng không quên ghi lại những nét phác thảo về diện mạo sơ khai của vùng cảng thị Chợ Lớn và đời sống văn hóa quần cư của người Hoa, người Việt lẫn dân tình tứ xứ ở khu vực đồng bằng mới được mở mang, khai phá khoảng một thế kỷ.

PHÁT SÚNG CÔNG ĐỒN MỎ RA TRĂM NĂM THUỘC ĐỊA

Thế nhưng, cảnh thanh bình nên thơ đó chấm dứt vào rạng sáng ngày 24/2/1861 khi “những khẩu pháo 12 ly bắn thẳng vào Đại đồn”.

Tiền pháo, hậu xung. Tác giả mô tả liên quân Pháp - Tây Ban Nha với đủ loại binh chủng hàng hàng lớp lớp xông lên sau tiếng nổ rung chuyển đồng bằng.

Quân viễn chinh Tây dương không dễ dàng thắng được quân An Nam như những lời đồn thổi “thần thánh hóa” hay lối ám thị thiên lệch, một chiều cốt để gây liên tưởng đến sự chi trích triều Nguyễn bạc nhược, vua quan yếu hèn. Chiến sự đem đến nhiều điều bất ngờ, ngỡ ngàng cho những người trước nay chỉ hời hợt lướt qua mấy dòng chữ nhỏ ngăn ngòi trong cuốn giáo khoa lịch sử “đúng lẽ”.

“Ở khoảng cách 500 mét, quân địch (cách tác giả gọi quân triều Nguyễn) nã đạn tới tấp vào hàng ngũ Pháp và Tây Ban Nha,” tác giả viết. Ông còn khen thêm: “Quân An Nam bắn khá tốt từ trên cao và thuận chiều gió [...] Hòa lực địch tập trung dữ dội và trở nên ráo riết ở bất cứ chỗ nào mà toán quân do Phó Đô đốc chỉ huy, Bộ tham mưu và đoàn tùy tùng của ông có mặt [...]”

Rõ ràng, quân đội viễn chinh thiện chiến, tướng lĩnh của họ quả cảm. Về phía ta, quân Nam cũng oai hùng không kém và còn biết khôn ngoan “đánh rắn đập đầu”.

Tác giả không ngại ngần thừa nhận tổn thất của liên quân trong thời gian giao tranh, từ hạ sĩ quan đến sĩ quan cao cấp đều ghi nhận thương vong.

Tuy nhiên, sức mạnh áp đảo của một đội quân thực dân hiện đại là điều không thể bàn cãi. Sau loạt đụng độ đầu tiên vào ngày 24/2/1861, Léopold Pallu tổng kết: “[...] nhiều xác người phơi dọc tường thành chứng tỏ hiệu quả của pháo nòng rãnh của ta [...]”. Theo ông, phía quân viễn chinh thương vong không đáng kể, thậm chí là không cần đánh giáp lá cà.

Chiến sự kéo dài đến hết ngày hôm sau thì quân viễn chinh mới hoàn toàn kiểm soát tình hình. Tác giả thống kê sơ bộ phía quân An Nam có đến 21.000 quân đồn trú trấn thủ Đại đồn, 15.000 quân bảo vệ hệ thống thành lũy ở thượng nguồn sông Đồng Nai; phía Pháp - Tây Ban Nha có 8.000 binh sĩ tham chiến.

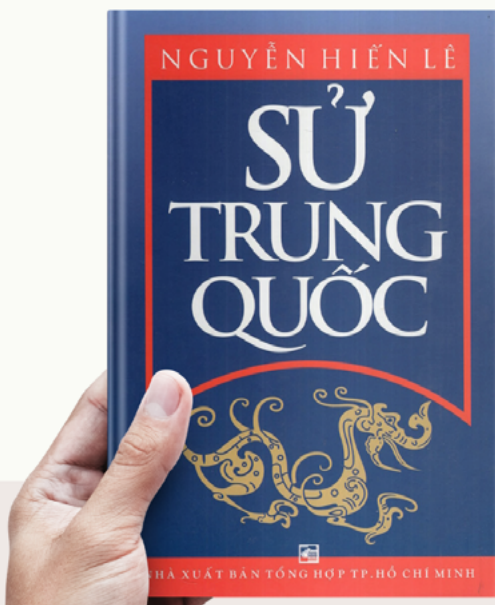
Từ đó cho thấy, để dành được thắng lợi quân sự đầu tiên ở Nam Kỳ, người Tây dương đã phải huy động một lực lượng hùng hậu không thua kém gì cuộc Chiến tranh Nha phiến lần thứ hai.

Thắng lợi quân sự này có ý nghĩa chính trị quan trọng với người Pháp, tạo bàn đạp giúp họ mở rộng quy mô chiến dịch cưỡng chiếm ba tỉnh miền Đông Nam Kỳ - điều được nhắc đến ở ba chương cuối tác phẩm.

Nhờ thế quân sự áp đảo và việc nhanh chóng đưa các khu vực chiếm đóng vào khuôn khổ cai trị đã rồi, thực dân Pháp lần lượt gây sức ép buộc nhà Nguyễn ký bốn bản hiệp ước bất lợi, từ bỏ dần chủ quyền, chấm dứt sự thống thuộc thiên triều Mãn Thanh và công nhận nền bảo hộ toàn diện của Pháp.

Trong những chương cuối của tác phẩm, khi đợt binh lửa vừa dứt, tác giả - bằng giọng văn của kẻ đi khai hóa - bắt đầu nói về cách nhận diện người An Nam ở đặc tính tinh thần, chế độ phụ quyền, thói man di tiểu nhược, và không ngừng đề cao việc mở rộng, củng cố cơ sở cai trị bước đầu của mẫu quốc.

Sau phát súng công đồn là trăm năm thuộc địa diễn ra chóng vánh như thế. □



ĐỌC SÁCH CÙNG ĐOAN TRANG

LỊCH SỬ TRUNG QUỐC QUA GÓC NHÌN VỀ LỄ HƯNG - SUY CỦA CÁC VƯƠNG TRIỀU

Một lối diễn sử chân phương và độc đáo.

Lam Thái Hòa

Bài được đăng lần đầu trên
luatkhoa.com ngày 25/4/2023.
Có chỉnh sửa so với bản đăng lần đầu.

Học giả Nguyễn Hiến Lê (1912 – 1984) đã khá quen thuộc với độc giả trong thời gian gần đây. Ông lớn lên ở miền Bắc Việt Nam, sinh ra trong một gia đình Nho học, trưởng thành dưới hệ thống giáo dục Đông Dương thuộc Pháp, rồi định cư ở miền Nam đến lúc qua đời. Ông là một trí thức miệt mài và bền bỉ với văn hóa. Đầu những năm 1950, Nguyễn Hiến Lê thôi dạy học tại vùng tản cư, chính thức lên Sài Gòn để trọn đời theo văn nghiệp.

Dù là dưới chế độ Sài Gòn hay chế độ cộng sản, dù là lúc thanh bình tạm thời hay lúc binh lửa nguy nan, học giả Nguyễn Hiến Lê cũng để lại những trước tác đồ sộ và đặc sắc, trải dài trên nhiều lĩnh vực: giáo dục, cáo luận, dịch thuật, triết học, văn học, sử học, v.v. Hai năm trước khi liạ trần, ông vẫn không thôi sáng tác.

Tác phẩm “*Sử Trung Quốc*” (3 cuốn) hoàn thành năm 1982 được đánh giá là công trình công phu cuối đời của học giả, bao quát toàn cảnh lịch sử chính trị, tư tưởng và xã hội Trung Quốc từ khởi thủy đến hiện đại. Trong tác phẩm, Nguyễn Hiến Lê không hề lặp lại lối phân kỳ lịch sử của các nhà sử học phương Tây. Ông chia lịch sử Trung Quốc thành ba giai đoạn: (1) từ thời nguyên thủy tới phong kiến, (2) từ thời quân chủ khởi đầu bởi nhà Hán đến Cách mạng Tân Hợi (1911), (3) thời dân chủ từ Cách mạng Tân Hợi đến giai đoạn đảng trị của Đảng Cộng sản Trung Quốc.

Khác biệt hoàn toàn với mô típ tự sự và cách truyền tải lịch sử nghèo nàn, một chiều, dùng lối ngôn ngữ khoa trương và sáo rỗng của chế độ chính trị và hệ thống giáo dục Việt Nam năm 1982, thời điểm mà những người cộng sản tự nhận là “chối lợi nhất”, *Sử Trung Quốc* của Nguyễn Hiến Lê vẫn trung thành với lối diễn sử chân phương mà độc đáo, vẫn giữ nguyên phong cách điềm nhiên, sang trọng, lịch

duyet, giàu sức sống và không xu thời, từ đó lưu giữ trọn vẹn vẻ đẹp “hoa đào năm cũ” của một tâm hồn trí thức đáng nể trọng.

Tác phẩm đồ sộ, khoảng 1.000 trang in, nhưng bút lực dồi dào, thông tin chùng mực. Đó là lợi thế của các học giả chịu ảnh hưởng bởi tư tưởng phương Đông, biết khiêm nhường và thủ đạo tri túc (biết đủ). Tác giả không cố công ôm đồm chữ nghĩa, khoe mẽ ý tứ và nhồi nhét sử liệu để làm rạng danh “tập đại thành” cuối đời. Càng về cuối đời, ông càng ung dung tự tại. Ông chỉ đóng vai một lữ khách phương xa, hữu ý lướt qua đôi dòng thế sự dằng dặc, nơi phơi bày sự hưng phế của các tập đoàn chính trị. Đôi chỗ, độc giả tinh ý sẽ nhận ra lối văn sử mang hơi hướng Mao Tôn Cương bình Tam quốc diễn nghĩa. Do đó, những chuyện Tề Hoàn Công xưng bá, Vương An Thạch biến pháp, Tống vong tam kiệt, Tường Giới Thạch Bắc phạt, v.v. nghe có vẻ tuy xa mà gần.

Nhờ khả năng tự đối thoại và tính tương liên trong từng mạch tự sự, tác phẩm có chiều sâu nội dung, văn từ chân phương nhưng thực ra là ý tại ngôn ngoại. Nhờ dùng văn kể sử, mượn sử triết luận, *Sử Trung Quốc* tạo nên sự hứng thú liên hồi cho độc giả khi phiêu lãng trong không gian lịch sử của các tiền triều Trung Hoa, tựa đầu bên điện các để lắng nghe câu chuyện tranh đoạt đại quyền và nếm trải (phần nào) bão táp phong ba ở những miền địa chí xa lạ.

Suối mấy ngàn năm chế độ phong kiến – quân chủ tồn tại ở Hoa lục rộng lớn đều không tránh khỏi định mệnh lịch sử mà Mao Tôn Cương đã tổng kết: Phạm thế cuộc trong thiên hạ, chia rồi lại hợp, hợp rồi lại chia. Kế thừa luận lý này của tiền nhân, học giả Nguyễn Hiến Lê đã đi tìm câu trả lời cho lễ hưng – suy của các vương triều Trung Hoa, bởi vì chuyện thiên hạ

âu cũng chính là chuyện thiên triều. Tác phẩm Sử Trung Quốc, từ đó, được thiết kế theo một dòng chảy chính luận mạch lạc như vậy.

Tác giả nhấn mạnh nội dung của lễ hưng – suy vào thời quân chủ kéo dài khoảng 21 thế kỷ (206 TCN – 1911). Trong giai đoạn này, từ thời Hán đến cuối Nam Tống gọi là “thời thịnh nhất của văn hóa”, từ thời Nguyên đến cuối Thanh gọi là “thời suy của dân tộc Hán”. Lễ hưng – suy như vòng tròn khổng lồ bao trùm lấy thái cực đồ, hay còn được cho là Đạo. Các vương triều tựa như vô số tập hợp bên trong hình đồ, không thoát khỏi con đường “vật cực tắc phản”, “vật cùng tất biến”.

Trên phương diện diễn biến lịch sử, nguyên nhân chính khiến hưng – suy trở thành mối liên hệ biện chứng là nạn ngoại thích (người khác họ) và hoạn quan. Điều này được Nguyễn Hiến Lê đề cập xuyên suốt tác phẩm.

Cuối thời Tây Hán mất, mặc dù Lưu Tú đẹp được loạn Vương Mãng, lập lại nhà Đông Hán sau gần 15 năm gián đoạn nhưng thế suy của nhà Hán thật không thể tránh khỏi. Nạn ngoại thích khởi lên từ việc hậu duệ bạc nhược, quyền hành rơi vào tay thái hậu và thân tộc bên ngoại, việc thanh trừng diễn ra liên miên. Khi nước không còn kỷ cương, quyền lực quá dễ dàng tranh đoạt bằng gươm đao thì “triều đình hóa loạn”. Thế rồi, Hán triều mất vào tay con cháu Tào Ngụy.

Qua thời biến loạn Tam Quốc, nền tảng của nhà Tây Tấn do Tư Mã Ý cướp từ tay con cháu họ Tào cũng lung lay vì Tấn Huệ Đế vô năng, bị chính vợ mình là Giả Nam Phong hoàng hậu đoạt quyền, làm cho bát vương đầy loạn, tạo tiền đề để các tộc

người phiên trấn mạnh lên, can thiệp vào “quốc thổ”, mở ra một thời kỳ loạn lạc hơn nữa, sử gọi là Ngũ Hồ thập lục quốc hay Nam Bắc triều.

Bên cạnh đó, các quân vương vì quá ám ảnh chuyện độc tôn vương quyền nên đã không ngừng tạo ra tiền lệ sai lầm, hoặc lặp lại sai lầm của tiền triều. Bản thân nhà Tấn cũng sợ phân quyền cho người khác họ sẽ dẫn đến kết cục tan rã như nhà Hán. Sau khi chấm dứt thế cực Tam quốc, Tư Mã Viêm liền cắt cử họ hàng Tư Mã giữ quân quyền trấn nhậm các nơi. Nhưng lịch sử một lần nữa chứng minh rằng: đụng đến mâu thuẫn quyền lực thì không còn ai quan thiết chuyện thân sơ nữa.

Đến nhà Đường, nếu thời thịnh Lý Thế Dân mở mang bờ cõi thì thời suy Võ Hậu tiếm quyền (lại là nạn ngoại thích). Sau đó là loạn An – Sử đánh dấu hồi nhà Đường mất vận, rồi suy tàn dần dần và mở ra thời Ngũ đại Thập quốc phân tranh tàn khốc hơn.

Nguyễn Hiến Lê có nói rõ: “Mới đầu nhà Đường thấy cái họa hoạn quan ở các triều trước, nên không cho chúng dự việc nước. Nhưng từ đời Túc Tôn lại tin dùng hoạn quan; và hai đời sau, họa phiên trấn càng lớn, Đức Tôn không tin cậy các quan văn võ nữa, chỉ chuyên dùng hoạn quan [...]”.

Rõ ràng, khao khát tìm mọi cách giữ mãi sự độc tôn không làm cho quyền lực hay vương vị vững bền. Khi quyền lực quân chủ suy yếu thì lựa chọn nương tựa quyền lực bên ngoài là con dao hai lưỡi. Hoạn quan thời Đường mạnh đến mức “chẳng những các triều thần ở trong tay chúng mà các tiết độ sứ cũng là môn hạ của chúng nữa”.

Cuối cùng, Mông Cổ - một trong những thế lực phiên trấn mà giới quân chủ Hán tộc Trung Hoa gọi là “hồ”, “rợ”, “di”, “nhung” - chính thức chiếm trọn giang sơn nhà Tống, lập ra nhà Nguyên, đánh dấu sự chuyển biến rõ rệt của vị thế hưng - suy (Hồ thịnh Hán suy).

Mặc dù sau đó nhà Minh tái lập triều đại do người Hán cai trị bằng một nền quân chủ chuyên chế bậc nhất nhưng “từ thời Anh Tôn (1436) trở đi, nhà Minh bắt đầu suy” vì nạn hoạn quan lên đến đỉnh điểm, trở thành một thứ tai ương lịch sử cho triều đại này. Nó xuất phát từ sự nghi kỵ bị tiếm quyền của người nắm giữ ngôi vị chí tôn, đồng thời cũng là bi kịch “cha làm thầy, con đốt sách” giữa nhiều đời vua.

Chu Nguyên Chương kiên quyết bài trừ hoạn quan nhưng con ông là Minh Thành Tổ bắt đầu bỏ hết cấm lệnh của cha, còn lập ra cả Đông Xưởng. Đến đời vua sau tiếp tục lập thêm Tây Xưởng nhằm đối trọng. Uy thế hoạn quan, vì vậy, ngày một nâng cao không ngừng và mang tính hệ thống, dẫn tới nạn tham nhũng, lộng quyền, chèn ép ngôi vua.

Không riêng gì thời kỳ quân chủ mới có những cố tật quyền lực không thể cứu vãn. Sử Trung Quốc cũng phơi bày chi tiết khung cảnh đấu đá quyền lực quân phiệt sau thời Cách mạng Tân Hợi. Thậm chí, kể cả khi người cộng sản Trung Quốc thống nhất đại lục, họ cũng truất phế quyền lực lẫn nhau trong một giai đoạn mà Nguyên Hiến Lê đặt tên là “Tân dân chủ”. Tuy nhiên, dù đại cuộc thiên hạ rơi vào tay ai, Nguyên Hiến Lê vẫn nỗ lực phản ánh mọi vấn đề lịch sử thuộc thời kỳ này một cách

khách quan, đặt trong mối tương quan so sánh giữa chân dung chính trị Tưởng Giới Thạch và Mao Trạch Đông. Đó là điều đáng trân quý ở một học giả trước sau như một.

Mặc dù nhấn mạnh về lễ hưng - suy của vương triều, sự đổi dời của thế cuộc, nhưng tác phẩm còn đem đến cho độc giả những tổng kết có giá trị cao về các thành tựu văn hóa, triết học, và hiện tình xã hội mỗi thời. Nguyên Hiến Lê liên tục theo sát dòng sự kiện, tỉ mỉ lý giải và bình chú để bạn đọc nhỏ tuổi nhất vẫn gặt gù thấu hiểu. □



CỘNG TÁC VỚI LUẬT KHOA

Chúng tôi luôn mong chờ bài viết cộng tác của bạn.

Cùng là những người viết, chúng tôi trân trọng nỗ lực của bạn với con chữ và luôn dành mức nhuận bút cao nhất có thể cho mỗi tác phẩm của bạn.

Gửi bài cho Luật Khoa tại:
luatkhoa.com/guibai

Sạp báo LUẬT KHOA

Nơi bày bán các ấn phẩm của Luật Khoa tạp chí



store.luatkhoa.com

MUA NGAY

Địa chỉ hỗ trợ bạn đọc: store@mail.luatkhoa.org

CHÚ THÍCH

TRIỆT TIỂU VĂN HÓA MIỀN NAM SAU NĂM 1975: ĐỐT SÁCH, CẨM TÚ TRÍ THỨC, ĐỘC CHIẾM XUẤT BẢN

1. Vietnam faces problems, prosperity or bankruptcy. (1977, November 10). St. Louis Post-Dispatch/ Newspapers. <https://www.newspapers.com/image/620956341/?terms=Vietnam&match=1>
2. Xem [1].
3. Vietnam revisited: The reunions of former friends after Saigon finally falls. (1976, May 1). The Ithaca Journal/ Newspapers. <https://www.newspapers.com/image/255219079/>
4. Life in the New Vietnam. (1977, March 17). The New York Review/ Newspapers. <https://www.nybooks.com/articles/1977/03/17/life-in-the-new-vietnam/>
5. Xem [1].
6. Population Redistribution in the Socialist Republic of Vietnam. (1987, March). Jstor. <https://www.jstor.org/stable/1972120?seq=4>
7. Kỹ nghệ xuất bản sách tại Việt Nam Cộng hòa. (1974, November 30). HCMUS. <http://www.nsl.hcmus.edu.vn/greenstone/collect/tapsantv/index/assoc/HASH7268.dir/5.pdf>
8. 70 năm hình thành và phát triển của ngành Xuất bản sách Việt Nam. (2022, September 27). Pháp Luật Và Xã Hội. <https://web.archive.org/web/20230317053135/https://phapluatxahoi.kinhdothi.vn/70-nam-hinh-thanh-va-phat-trien-cua-nganh-xuat-ban-viet-nam-306444.html>
9. THĂNG TU NGHĨ VỀ SÁCH SÀI GÒN CŨ. (2021, April). Sông Thao/ Web Archive. <https://www.songthao.com/phiem-chu/thang-tu-nghi-ve-sach.htm>
10. Việc Tùng Ngày và tác phẩm Đoàn Thêm. (2017, April 10). Người Việt/ Web Archive. <https://www.nguoi-viet.com/van-hoc-nghe-thuat/t4-viec-tung-ngay-va-tac-pham-doan/>
11. Xem [7].
12. Xem [7].
13. Xem [7].
14. The new Vietnam: Communism and corruption co-exist. (n.d.). London Telegraph/ Newspapers. Retrieved September 10, 1977, from <https://www.newspapers.com/image/481497071/?terms=books%2C%20south%20vietnam%2C%20communism&match=1>
15. Xem [8].
16. Văn Học Miền Nam Tự-Do 1954-1975 (Phần II). (2015, February 25). Tạp Chí Văn Chương Da Mầu. <https://damau.org/35752/van-hoc-mien-nam-tu-do-1954-1975-phan-ii>
17. Xem [16].
18. Sách cũ miền nam 1954 -1975. (2013). Cái Đình. <https://www.caidinh.com/trangluc/vanhocnghethuat/van/sachcumiennam.htm>
19. Xem [16].
20. Xem [16].
21. <https://vietluan.com.au/14843/nguyen-thuy-long-tu-loan-mat-nhung-den-hoi-ky-viet-tren-gac-but/>, (n.d.). Việt Luận. <https://vietluan.com.au/14843/nguyen-thuy-long-tu-loan-mat-nhung-den-hoi-ky-viet-tren-gac-but/>
22. Xem [18].
23. Xem [22].
24. MAI THẢO - Mấy tháng cuối cùng với Vũ Hoàng Chương. (2016, March 13). Du Tử Lê. <https://web.archive.org/web/20220818112358/https://www.dutule.com/a/7338/mai-thao-may-thang-cuoi-cung-voi-vu-hoang-chuong>
25. Xem [24].

26. Xem [24].
27. Xem [24].
28. Nguyễn Mạnh Côn, nhà văn can đảm chọn cái chết trong tù. (2018, November 18). Văn Việt/ Web Archive. <https://web.archive.org/web/20190413052533/http://vanviet.info/tu-lieu/nguyen-manh-cn-nh-van-can-dam-chon-ci-chet-trong-t/>
29. Nhà Ca. (n.d.). Từ Sách Trê. <https://tusachtre.com/team/nha-ca/>
30. Nhà Thơ Bước Ra Từ Nhà Tù. (2018, November 16). Việt Báo/ Web Archive. <https://web.archive.org/web/20230321034429/https://vietbao.com/a287641/nha-tho-buoc-ra-tu-nha-tu>
31. Xem [24]
32. VĂN HỌC MIỀN NAM 54-75 (118): Duyên Anh, anh là ai? (2015, July 8). Văn Việt/ Web Archive. <https://web.archive.org/web/20230321034604/https://vanviet.info/van-hoc-mien-nam/duyen-anh-anh-lai/>
33. Dương Nghiễm Mậu Qua Cầu, Dương Nghiễm Mậu Còn Đó. (2017, February 22). Việt Báo. <https://vietbao.com/a264361/duong-nghiem-mau-qua-cau-duong-nghiem-mau-con-do>
34. Giáo Sư Đoàn Quốc Sỹ được chúc thọ 100 tuổi và trang trọng vinh danh. (2022, December 10). Người Việt. <https://www.nguoi-viet.com/little-saigon/giao-su-doan-quoc-sy-duoc-chuc-tho-100-tuoi-va-trang-trong-vinh-danh/>
35. Văn học miền Nam 54-75 (562): Nguyễn Sỹ Tế (kỳ 1). (2019, May 19). Văn Việt. <https://vanviet.info/van-hoc-mien-nam/van-hoc-mien-nam-54-75-562-nguyen-sy-te-ky-1/>
36. Kỳ Giã Thanh Thương Hoàng Đặt Chân Vào Hoa Kỳ. (1999, May 18). Thanh Thương Hoàng. <https://www.thanhthuonghoang.com/>
37. Một bài thơ cũ: Nhà thơ Phạm Thành Tài. (2022, September 13). Người Việt. <https://www.nguoi-viet.com/vuon-tho-nguoi-viet/mot-bai-tho-cu-nha-tho-pham-thanh-tai/>
38. Tưởng nhớ nhà thơ Nam Kỳ Lục Tỉnh Trần Tuấn Kiệt. (2019, October 14). Văn Việt. <https://vanviet.info/van/tuong-nho-nh-tho-nam-ky-luc-tinh-tran-tuan-kiet/>
39. Nhà văn Lê Uyên - Người muốn năm cũ. (2018, December 17). Dòng Sông Cũ. <https://dongsongcu.wordpress.com/2018/12/17/nha-van-le-uyen-nguoi-muon-nam-cu/>
40. Hồ Hữu Tường: Những ngày cuối đời. (2009, May 28). Tạp Chí Văn Chương Da Mầu. <https://damau.org/6432/hu-huu-tuong-nhung-ngay-cuoi-doi>
41. Bỏ giả và bản dịch đề dôi của Ngọc Thứ Lang. (2022, March 10). Sài Gòn Nhỏ. <https://saigonnhonews.com/van-hoa-van-nghe/cao-thom-lan-gio-bo-gia-va-ban-dich-de-doi-cua-ngoc-thu-lang/>
42. Xem [41].
43. Dương Hùng Cường: Người viết văn hải sinh nghề từ nghiệp. (2006). Tân Mạn Văn Chương. <https://web.archive.org/web/20230323034924/https://tanmanvanchuongthephong.blogspot.com/2015/11/duong-hung-cuong-nguoi-viet-van-hai.html>
44. Nhớ nơi kỷ ngộ: Hiếu Chân + Nguyễn Quý Hùng / Lăng Nhân. (2013). Tân Mạn Văn Chương. <http://tanmanvanchuongthephong.blogspot.com/2013/09/nho-noi-ky-ngu-hieu-chan-nguyen-quy.html>
45. Trại cải tạo sau 30-4-1975: Lục lại một báo cáo của n xá Quốc tế năm 1981. (2017, June 23). Luật Khoa. <https://www.luatkhoa.com/2017/06/trai-cai-tao-sau-30-4-1975-luc-lai-mot-bao-cao-cua-xa-quoc-te-nam-1981/>
46. Nhà văn Nguyễn Ngọc: Văn chương về đề tài chiến tranh - trí nhớ của ngôn từ và sự độc đoán của văn học sử thi. (2023, March 19). Nguyen Hong Anh/ Facebook. <https://tinyurl.com/2n7tcbps>
47. Thanh Tâm Tuyền. (n.d.). Gio-O. <http://www.gio-o.com/BB/ThanhTamTuyen.html>
48. TƯỜNG NIỆM NHÀ VĂN PHAN LẠC PHÚC TỨC KÝ GIẢ LÒ-RANG (1928-2016). (2016). Hội Ái Hữu Petrus Trương Vĩnh Ký Úc Châu. <https://petruskyaus.net/tuong-niem-nha-van-phan-lac-phuc/>
49. Nhà thơ Cung Trầm Tưởng, tác giả 'Mùa Thu Paris', qua đời ở tuổi 90. (2022, October 9). Người Việt. <https://www.nguoi-viet.com/little-saigon/nha-tho-cung-tram-tuong-tac-gia-mua-thu-paris-qua-doi-o-tuoi-90/>
50. Tưởng Nhớ Nhà Thơ Hoàng Anh Tuấn. (2016, September). Người Việt. <https://www.nguoi-viet.com/tuong-nho/tuong-nho-nha-tho-hoang-anh-tuan/>
51. Nhà Thơ Tố Thùy Yên Từ Trần. (2019, May 22). Văn Việt. <https://vietbao.com/a294406/nha-tho-to-thuy-yen-tu-tran>
52. Tưởng Niệm Nhà Văn Văn Quang (1933-2022). (22 C.E., March 15). Văn Việt. <https://vietbao.com/a311465/tuong-niem->
53. Thế Uyên. (n.d.). Viet Messenger. <https://vietmessenger.com/books/?author=the%20uyen>
54. Phan Nhật Nam và những chấn thương không chầy vợi. (2018, July 30). VOA. <https://www.voatiengviet.com/a/phan-nhat-nam-mua-he-do-lua-nghe-the-vinh/4505848.html>
55. Nhà Văn Thảo Trường Từ Trần. (2010, August). Du Tử Lê. <https://www.dutule.com/a2709/nha-van-thao-truong-tu-tran>
56. Ngành Chiến Tranh Chính Trị QL/VNCH. (2017, July). Bebelim/ Youtube. https://www.youtube.com/watch?v=7R30Cixqf_Q&t=3101s
57. Vũ Hạnh - bút màu giữa lòng Sài Gòn. (2018). Văn Chương Việt. <https://tinyurl.com/tebcx3z>
58. Hoa sỹ Ôt. (2012). Văn Nghệ Đà Nẵng. <https://vannghedanang.org.vn/my-thuat-hoa-sy-ot-4845.html>
59. Sơn Nam - Nhà Nam bộ học. (2011, July). Nhân Dân. <https://nhandan.vn/son-nam-nha-nam-bo-hoc-post549030.html>
60. Vũ Hạnh, Chim Cút Hoạt Động Văn Nghệ. (2009). Chính Nghĩa. <https://web.archive.org/web/20230323040817/https://www.chinhnghia.com/vu-hanh-chim-cut-hoat-dau-van-nghe.asp>
61. Thảm Thê Hà nhìn từ lĩnh vực nghiên cứu, phê bình văn học. (2017). Khoa Văn Học, Trường ĐH Khoa Học Xã Hội Và Nhân Văn, ĐHQG-HCM. <https://web.archive.org/web/20210303013935/http://khoaanhocngonngu.edu.vn/nghien-cuu/v%4C%83n-h%E1%BB%8Dc-vi%E1%BB%87n-am/6461th%E1%BA%A9m-th%E1%BB%87h%E3%AO-nh%E3%ACn-t%E1%BB%AB1%E1%BA%A9n-h-v%E1%BB%81c-nghi%E3%AA-n-c%E1%BB%8A9u-ph%E3%AA-b-v%E3%ACn-h%E3%83n-h%E1%BB%8Dc.html>
62. Danh nhân văn hóa Bà Rịa-Vũng Tàu: Nhà văn, nhà báo yêu nước Tô Nguyệt Đình. (2019). Báo Bà Rịa - Vũng Tàu. <https://web.archive.org/web/20211231104111/https://baobariavungtau.com.vn/xa-hoi/201911/danh-nhan-van-hoa-ba-ria-vung-tau-nha-van-nha-bao-yeu-duc-to-nguyet-dinh-881544/index.htm>
63. Cung Văn, nhà báo chịu chơi. . . (2015). Quảng Nam Online. <https://web.archive.org/web/20201128024439/http://baoquangnam.vn/tac-gia-tac-pham/cung-van-nha-bao-chiu-choi-34068.html>
64. Nhà biên kịch Ngụy Ngữ qua đời. (2022, September). <https://vnxpress.net/nha-bien-kich-nguy-ngu-qua-doi-4509450.html>
65. Lịch sử ngành In ở Thành phố Hồ Chí Minh (phần 4). (n.d.). Hiệp Hội Ngành in HCM/ in Minh Quân. <https://inminhquan.com/tim-hieu-nganh-in-o-thanh-pho-ho-chi-minh-phan-4/>
66. Xem [62].

67. Xem [62].
68. Xem [62].
69. Xem [62].
70. Xem [8].
71. Quá trình ra đời và phát triển của nền xuất bản cách mạng Việt Nam (P3: Thời kỳ 1954-1975). (2012). Nhà Xuất Bản Chính Trị Quốc Gia Sự Thật. <https://web.archive.org/web/20230320065859/https%3A%2F%2Fwww.nxbcttg.org.vn%2Fqua-trinh-ra-i-va-phat-trin-ca-nn-xut-bn-cach-mng-vit-nam-p3-thi-k-1954-1975.html>
72. Sắc luật số 003-Slt ngày 18 tháng 6 năm 1957 quy định về chế độ xuất bản. (1957). Thư Viện Pháp Luật. <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Van-hoa-Xa-hoi/Sac-luat-003-SLT-quyen-tu-do-xuat-ban-36810.aspx>
73. Xem [68].
74. Xem [68].
75. Luật Xuất bản năm 1993. (1993, July). Thư Viện Pháp Luật. <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Quy-en-dan-su/Luat-Xuat-ban-1993-22-L-CTN-38479.aspx>
76. Những đóng góp quan trọng của hoạt động xuất bản, in và phát hành sách Việt Nam. (2022, October). Đảng Bộ Thành Phố Hồ Chí Minh. <https://web.archive.org/web/20230321041824/https://www.hcmcpv.org.vn/tin-tuc/nhung-dong-gop-quan-trong-cua-hoat-dong-xuat-ban-in-va-phat-hanh-sach-viet-nam-1491899932>
VIỆT NAM CỘNG HÒA CHỈ TỒN TẠI TRONG 20 NĂM NHƯNG VÌ SAO TÔI TIẾP TỤC VIẾT VỀ NÓ?
1. Võ Văn Quân. (2023). Ba biểu tượng nổi bật về tình hình đất đai và đời sống nông dân thời Việt Nam Cộng hòa. Luật Khoa Tạp Chí. <https://www.luatkhao.com/2021/04/ba-bieu-tuong-nong-dan-thoi-viet-nam-cong-hoa/>
2. Nguyen Quoc Tan Trung. (n.d.). Backlash against K-pop star Hanni shows Vietnam still struggles with the legacy of the war. The Conversation. <http://theconversation.com/backlash-against-k-pop-star-hanni-shows-vietnam-still-struggles-with-the-legacy-of-the-war-200493>
3. Macintyre, A. (n.d.). Are you haunted by ghosts of the past and phantoms of your future? Welcome to the spooky realm of hauntology. The Conversation. <http://theconversation.com/are-you-haunted-by-ghosts-of-the-past-and-phantoms-of-your-future-welcome-to-the-spooky-realm-of-hauntology-191843>
4. Verso. (2021, October 19). An Event, Perhaps. <https://www.versobooks.com/eng/products/825-an-event-perhaps>
5. Jacques Derrida's Defense of Marx and the Birth of Hauntology. (2021, October 7). <https://jacobin.com/2021/10/jacques-derrida-defense-of-marxism-hauntology-specters-of-marx-deconstruction-postmodernism-post-structuralism>
6. Gimson, S. (2018). Who controls the past controls the future. . . Fall in line or be in the firing line is the message historians are receiving from governments around the world. Index on Censorship, 47(1), 11–13. <https://doi.org/10.1177/030642201870095>
7. Socialist Group in the European Parliament & Renner Institut, Politics of the past: the use and abuse of History (2009), <https://data.europa.eu/doi/10.2861/23116> (last visited Apr 26, 2023).

ĐẠO CAO ĐÀI VÀ NHỮNG CHUYỂN BIẾN PHỨC TẠP TRONG CHIẾN TRANH ĐỒNG ĐƯƠNG

1. Jérémie Jammes, 'Caodaism in Times of War: Spirits of Struggle and Struggle of Spirits' (2016) 31 Sojourn: Journal of Social

Issues in Southeast Asia 247.

KHI TÀN CHINH CHIẾN, NGƯỜI VIỆT NAM NÀO CÙNG CHUNG MỘT NỖI ĐAU

1. So sánh các di bản truyện "Thầy bói sớ voi" và tâm thức dân tộc. (2005, January). Tạp Chí Sông Hương. <http://tapchisonghuong.com.vn/tap-chi/c135/n1394/So-sanh-cac-di-ban-truyen-Thay-boi-so-voi-va-tam-thuc-dan-toc.html>
2. Xem: <https://www.facebook.com/denvau/photos/a.335592549961405/1373478899506093/?type=3&theater>
3. Kể thù ta. (2000, January 25). Làng Mai. <https://langmai.org/tang-kinh-cac/bai-viet/ke-thu-ta/>
4. Xem: <https://www.youtube.com/watch?v=5XgWf2ntF14>
5. BBC phỏng vấn ông Võ văn Kiệt. (2007, May 7). BBC Vietnamese. https://www.bbc.com/vietnamese/vietnam/story/2007/05/070514_vovankiet_part_3

PHONG TRÀO DÂN CHỦ THỰC SỰ SUY THOẠI HAY CHỈ LÀ MỘT THỬ NGHIỆM LỊCH SỬ ĐANG TIẾP DIỄN?

1. Bạn đọc có thể tham khảo trang web của Dự án 88 và các công cụ lọc để tìm hiểu thêm về những chiến dịch can thiệp, kiểm soát quyền chính trị của chính phủ Việt Nam. <https://the88project.org/database/>
2. Francis Fukuyama, The End of History and the Last Man (Reissue edition, Free Press 2006).
3. David Stasavage. (2020). The Decline and Rise of Democracy: A Global History from Antiquity to Today. JSTOR. <https://www.jstor.org/stable/j.ctvss3z26>

CÁCH NHẬN DIỆN MỘT NỀN DÂN CHỦ VÀ QUAN SÁT TRƯỜNG HỢP CỦA VIỆT NAM

1. Dahl, R. A. (2023, April 11). Democracy | Definition, History, Meaning, Types, Examples, & Facts. Encyclopedia Britannica. <https://www.britannica.com/topic/democracy>
2. Mill, J. S. (1966) [1859] On Liberty. Macmillan Education UK.
3. Freedom House (2023) 2023 Tunisia Country Report. Freedom in the world 2023. <https://freedomhouse.org/country/tunisia/freedom-world/2023>
4. Welle, D. (2021, July 27). Tunisian president dismisses PM, freezes parliament. dw.com. <https://www.dw.com/en/tunisia-president-dismisses-pm-mechichi-freezes-parliament/a-58637504>
5. Reuters. (2021, September 22). Tunisia military judge jails two members of parliament. Reuters. <https://www.reuters.com/world/africa/tunisia-military-judge-jails-two-members-parliament-2021-09-22/>
6. Jazeera, A. (2022b, March 31). Tunisia's president dissolves parliament, extending power grab. Politics News | Al Jazeera. <https://www.aljazeera.com/news/2022/3/30/tunisia-president-saied-dissolves-parliament>
7. Tunisia to vote on "new republic" on July 25. (2022, May 26). France 24. <https://www.france24.com/en/live-news/20220526-tunisia-to-vote-on-new-republic-on-july-25>
8. Xem [3]
9. Zakaria, F. (1997). The rise of illiberal democracy. Foreign Affairs, 76, pp. 22-43
10. Xem [9]
11. Diamond, L. (1999). Developing democracy: Toward consolidation. Baltimore: Johns Hopkins University Press, pp. 1-19, (excerpt).
12. Freedom House. (n.d.-a). Freedom in the World Research Methodology. In Freedom House. <https://freedomhouse.org/reports/freedom-world/freedom-world-research-methodology>

methodology

13. Freedom House. (n.d.). Vietnam. In Freedom House. <https://freedomhouse.org/country/vietnam/freedom-world/2023>
14. Freedom House (2023) Freedom in the World 2023 – Marking 50 years in the struggle for democracy. https://freedomhouse.org/sites/default/files/2023-03/FIW_World_2023_DigitalPDF.pdf
15. Hồng Anh (2021). Bầu cử Việt Nam 2021: Người tự ứng cử còn ba tuần nữa để nộp hồ sơ. Luật Khoa tạp chí. <https://www.luatkhao.com/2021/02/bau-cu-quoc-hoi-viet-nam-2021-nguoi-tu-ung-cu-con-ba-tuan-nua-de-nop-ho-so/>
16. Xem [13]
17. Committee to Protect Journalists. Vietnam Archives - Committee to Protect Journalists. <https://cpj.org/asia/vietnam/>

VÌ SAO CHÚNG TA LUÔN CẦN NGƯỜI NGOÀI HÀNH TINH?

1. Boyle, T. (2016, August 23). You vs. Future You; Or Why We're Bad At Predicting Our Own Happiness. NPR. <https://www.npr.org/transcripts/490972873>
2. "The Appointment in Samarra" (W. Somerset Maugham's version). (n.d.). <https://www.k-state.edu/english/baker/english320/Maugham-AS.htm>
3. The Editors of Encyclopaedia Britannica. (1998, July 20). Determinism | Definition, Philosophers, & Facts. Encyclopedia Britannica. <https://www.britannica.com/topic/determinism>
4. The Editors of Encyclopaedia Britannica. (2023, March 25). Free will | Definition, Determinism, & Facts. Encyclopedia Britannica. <https://www.britannica.com/topic/free-will>
5. Amazon.com: Stories of Your Life and Others eBook : Chiang, Ted: Kindle Store. (n.d.). <https://www.amazon.com/Stories-Your-Life-Others-Chiang-ebook/dp/B0048EKOP0>
6. The Editors of Encyclopaedia Britannica. (2009, March 6). Compatibilism | philosophical concept. Encyclopedia Britannica. <https://www.britannica.com/topic/compatibilism>
7. Wikipedia contributors. (2023, March 11). Arrival (film). Wikipedia. [https://en.wikipedia.org/wiki/Arrival_\(film\)](https://en.wikipedia.org/wiki/Arrival_(film))
8. Lee, B. (2023, March 13). Everything Everywhere All at Once triumphs at Oscars with major sweep. The Guardian. <https://www.theguardian.com/film/2023/mar/12/everything-everywhere-all-at-once-oscars-2023-winner-awards-best-picture>

NHÀ NƯỚC VẪN GIỮ QUYỀN BAN PHÁT ĐẤT ĐẠI NHƯ MỘT CÔNG CỤ KIỂM SOÁT TỐN GIÁO

1. 45 năm đất Đan viện Thiên An dưới tay chính quyền. (2020, August 20). Luật Khoa. <https://www.luatkhao.com/2020/08/45-nam-dat-dan-vien-thien-an-duoi-tay-chinh-quyen/>
2. Cái chết của Linh mục Anton Nguyễn Văn Đức - Bê trên Đan viện Thiên An. (2022). Thông Tin Đức Quốc. <http://www.viettin.de/content/c%3C%Ai-ch%E1%BA%BFT-c%E1%BB%A7a-linh-m%E1%BB%A5c-ant%3C%B4-n-gu-y%E1%BB%85-n-y%3C%83-n-%3C%91%E1%BB%A9c-b%E1%BB%81-tr%E3%AAn-%3C%91an-vi%E1%BB%87n-thi%C3%AAn>
3. Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 16/6/2022, Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, nâng thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất, tạo động lực đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao. (2022, June). Thư Viện

Pháp Luật. <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bat-dong-san/Nghi-quyet-18-NQ-TW-2022-hoan-thien-the-che-su-dung-dat-tao-dong-luc-phat-trien-thu-nhap-cao-518813.aspx>

4. 2019 Report on International Religious Freedom: China (Includes Tibet, Xinjiang, Hong Kong, and Macau). (2019). U.S. Department of State. <https://www.state.gov/reports/2019-report-on-international-religious-freedom/china/>

5. Toàn văn Dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi) - Lấy ý kiến lần 2. (2023, March 14). <https://xaydungchinh sach.chinhphu.vn/toan-van-du-thao-luat-dat-dai-sua-doi-lay-y-kiem-lai-11923010312182186.htm>

6. 40 năm thành lập Giáo hội Phật giáo Việt Nam: Hồn 20 năm xẻ núi xây chùa. (2021). Luật Khoa. <https://luatkhoa.org/2021/09/40-nam-thanh-lap-giao-hoi-phat-giao-viet-nam-hon-20-nam-xe-nui-xay-chua/>

7. 10 trường học Công giáo chính quyền mượn, lấy nhưng không chịu trả. (2020, September 2). Luật Khoa. <https://luatkhoa.org/2020/09/10-truong-hoc-cong-giao-chinh-quyn-muon-lay-nhung-khong-chiu-tra/>

8. Tôn giáo tháng 11/2021: Giáo xứ An Hòa khiếu nại vì đất của giáo xứ trước 1975 bị phân lô bán nền. (2021, December 9). Luật Khoa. <https://luatkhoa.org/2021/12/ton-giao-thang-11-2021-giao-xu-an-hoa-khieu-nai-vi-dat-cua-giao-xu-truoc-1975-bi-phan-lo-ban-nen/>

9. Sau 5 thập niên cấm cản, cánh của để tôn giáo làm từ thiện chuyên nghiệp có thể được mở ra? (2021, August). Luật Khoa. <https://www.luatkhaoa.com/2021/08/sau-5-thap-nien-cam-can-canh-cua-de-ton-giao-lam-tu-thien-chuyen-nghiep-co-the-duoc-mo-ra/>

10. Tôn giáo Baha'i: Kỳ ức nhọc nhằn trên đất Việt. (2020, July). Luật Khoa. <https://www.luatkhaoa.com/2020/07/ton-giao-bahai-ky-uc-nhoc-nhan-tren-dat-viet/>

11. Xem [3].

12. Xem [4].

13. Loạt ảnh tư liệu về 100 năm tôn giáo cứu tế xã hội. (2021, August 18). Luật Khoa. <https://luatkhoa.org/2021/08/loạt-ảnh-tư-liệu-về-100-năm-tôn-giao-cứu-tế-xã-hội/>

14. Phát huy nguồn lực của các tôn giáo tham gia các hoạt động an sinh, xã hội. (2022, September 17). Phật Sử Online. <https://phatsusonline.com/phat-huy-nguon-luc-cua-cac-ton-giao-tham-gia-cac-hoat-dong-an-sinh-xa-hoi/>

LỊCH SỬ NHẬP THỂ THĂNG TRẦM CỦA PHẬT GIÁO HÒA HẢO

1. Bourdeaux, P. (2022). Being engaged in the World (nhập thế) and the secular state in 20th century Vietnam. Approaching two notions through Hòa Hảo Buddhism history. *Theory and Society*, 51(5), 871–892. <https://doi.org/10.1007/s11186-022-09488-y>

ISRAEL VÀ CÁC VẤN ĐỀ CỦA LUẬT HIẾN PHÁP HIỆN ĐẠI - KỲ I: ĐIỀU GÌ ĐANG XÂY RA Ở ISRAEL?

1. Harari, Y. N. (2023, March 7). My message to Benjamin Netanyahu: stop your coup or we'll stop the country. *The Guardian*. <https://www.theguardian.com/commentisfree/2023/mar/07/benjamin-netanyahu-coup-israeli-judicial-system>

2. Himeles, S. (2023, April 2). Judicial reform plan update: What is going on in Israel? Unpacked. <https://jewishunpacked.com/what-is-going-on-with-israels-planned-judicial-reforms/>

3. Euronews. (2023, March 9). Protests against Israeli government's proposed judicial reform block Tel Aviv's main airport. <https://www.euronews.com/2023/03/09/protests-against-israeli-governments-proposed-judicial-reform-block-tel-aviv-s-main-airport>

[judicial-reform-block-tel-aviv-s-main-airport](https://www.theguardian.com/world/2023/mar/07/israeli-military-reservists-refuse-train-protest-far-right-government)

4. McKernan, B. (2023, March 7). Israeli military reservists refuse to train in protest at far-right government. *The Guardian*. <https://www.theguardian.com/world/2023/mar/07/israeli-military-reservists-refuse-train-protest-far-right-government>

5. Staff, T. (2023, February 11). Only 1 in 4 Israelis want government to forge ahead with judicial overhaul — poll. *Times of Israel*. <https://www.timesofisrael.com/poll-only-1-in-4-israelis-wants-government-to-press-ahead-with-judicial-overhaul/>

6. Huge protests in Israel “force Netanyahu to pause judicial reforms.” (2023, March 27). *NBC News*. <https://www.nbcnews.com/news/world/mass-protests-erupt-israel-netanyahu-fires-defense-chief-rcna76753>

7. Herzog: Judicial reform raises grave concern for future of Israeli democracy. (2023, February 12). *Jerusalem Post*. <https://www.jpost.com/israel-news/politics-and-diplomacy/article-731356>

8. Bachner, M., & Staff, T. (2018, June 26). AG censures ‘harmful’ proposal to let ministers appoint own legal advisers. *Times of Israel*. <https://www.timesofisrael.com/ag-censures-harmful-proposal-to-let-ministers-appoint-own-legal-advisers/>

9. Ravid, B. (2023b, March 27). Bibi suspends judicial overhaul after mass protests across Israel. *Axios*. <https://www.axios.com/2023/03/27/netanyahu-israeli-judicial-overhaul-suspend-protests>

10. Reporter, G. S. (2023, April 2). Israeli government approves far-right minister's proposal of national guard. *The Guardian*. <https://www.theguardian.com/world/2023/apr/02/israel-government-approves-national-guard-itamar-ben-gvir>

11. Staff, B. J. P. (2023, March 27). Israeli airspace opens after Ben-Gurion Airport lifts strike. *The Jerusalem Post* | JPost.com. <https://www.jpost.com/israel-news/article-735549>

12. Reuters. (2023, March 27). Israeli opposition leaders say ready for dialogue. <https://www.reuters.com/world/middle-east/israeli-opposition-leaders-say-ready-dialogue-2023-03-27/>

13. The Assault on Israel's Constitution. (2020, December 10). *Tablet Magazine*. <https://www.tabletmag.com/sections/israel-middle-east/articles/israels-second-constitutional-revolution>

14. Xem [2]

15. Times of Israel. (2023b, March 15). Ex-justice minister: Coalition's rejection of Herzog plan shows leadership failure | *The Times of Israel*. <https://www.timesofisrael.com/liveblog-march-15-2023/>

16. Wisse, R. R. (2023, February 16). God Save This Honorable Court, but Not That One. *WSJ*. <https://www.wsj.com/articles/god-save-this-honorable-court-but-not-that-one-israel-knesset-checks-balances-supreme-court-netanyahu-13320a9a>

17. גורו, ג. (2023, March 2). כ-120 מיוזמים הפתחו תהליך המרפא: חסימתם ההפוכה. *ynet*. <https://www.ynet.co.il/news/article/skeblcaci>

18. What Threatens Israeli Judicial Independence? (2023, February 26). *WSJ*. <https://www.wsj.com/articles/israeli-judicial-independence-supreme-court-reform-bcfa3589>

19. Rosalind Dixon. (2011). *Weak-Form Judicial Review and American Exceptionalism*. Chicago Unbound - University of Chicago Law School. <https://chicagounbound.uchicago.edu/cgi/viewcontent.cgi?article=1373&context=public-law-and-legal-theory>

12. ISRAEL VÀ CÁC VẤN ĐỀ CỦA LUẬT HIẾN PHÁP HIỆN ĐẠI - KỲ 2: MỘT LỊCH SỬ LẬP HIẾN LẠ LÙNG

1. State, Nation and Nation-State: Clarifying Misused Terminology | *GEOG 128: Geography of International Affairs*. (n.d.). <https://www.e-education.psu.edu/geog128/node/534>

2. Nation-States and State-Nations on JSTOR. (n.d.). <https://www.jstor.org/stable/3013942>

3. UN General Assembly Resolution 181. (1947, November 29). Ministry of Foreign Affairs of Israel. <https://www.gov.il/en/Departments/General/un-general-assembly-resolution-181>

4. My Jewish Learning. (2017). The United Nations Partition Plan of 1947. My Jewish Learning. <https://www.myjewishlearning.com/article/united-nations-general-assembly-resolution-181/>

5. Greengier, B. N. (2018, May 17). The Double Nakba Story of Two Refugees – a Jew and an Arab. *The Jerusalem Post* | JPost.com. <https://www.jpost.com/blogs/think-with-me/the-double-nakba-story-of-two-refugees-a-jew-and-an-arab-556213>

6. The War of Independence-Introduction. (1948, May 15). Ministry of Foreign Affairs of Israel. <https://www.gov.il/en/Departments/General/the-war-of-independence-introduction>

7. Starr, B. M. (2023, February 3). Why doesn't Israel have a constitution? The origins of the story. *The Jerusalem Post* | JPost.com. <https://www.jpost.com/israel-news/article-730474>

8. Constitution of Israel. (n.d.). Copyright 2023. <https://www.jewishvirtuallibrary.org/constitution-of-israel>

9. HeinOnline. (2021, March 8). About | HeinOnline. <https://heinonline.org/HOL/LandingPage?handle=hein.journals/stulj37&div=17&id=&page=>

10. HeinOnline. (2021, March 8). About | HeinOnline. <https://heinonline.org/HOL/LandingPage?handle=hein.journals/stulj37&div=17&id=&page=>

11. The Editors of Encyclopaedia Britannica. (2023b, April 3). Albert Venn Dicey | *British jurist*. Encyclopaedia Britannica. <https://www.britannica.com/biography/Albert-Venn-Dicey>

12. INTRODUCTION TO THE STUDY OF THE LAW OF THE CONSTITUTION. (n.d.). *Libertyfund*. https://files.libertyfund.org/files/1714/0125_Bk.pdf

13. Dicey: His Life and Law of the Constitution | *Online Library of Liberty*. (n.d.). <https://oll.libertyfund.org/page/dicey-his-life-law-of-the-constitution>

14. Basic Laws. (n.d.). The Knesset. <https://m.knesset.gov.il/en/activity/pages/basiclaws.aspx>

15. Gross, A. M. (n.d.). The Politics of Rights in Israeli Constitutional Law. <https://muse.jhu.edu/pub/3/article/179139>

16. Mizrahi Bank Case (Isr). (2016, February). *Oxford Constitutional Law*. <https://oxcon.law.mpeccol.com/display/10.1093/law-mpeccol/law-mpeccol-e597>

17. Lê Nguyễn Duy Hậu. (2022). Quyền tài phán tư pháp và quyết định của Chánh án Marshall. *Luật Khoa Tạp Chí*. <https://www.luatkhaoa.com/2020/09/quyen-tai-phan-tu-phap-va-quyet-dinh-cua-chanh-an-marshall/>

18. https://law.biu.ac.il/sites/law/files/shared/gs_16.pdf

ISRAEL VÀ CÁC VẤN ĐỀ CỦA LUẬT HIẾN PHÁP HIỆN ĐẠI - KỲ 3: SỰ SUY VONG DÂN CHỦ Ở ISRAEL

1. Gross, A. (2021). Does the End of the Netanyahu Government Mark the End of “Democratic Backsliding” in Israel? *Verfassungsblog*. <https://doi.org/10.17176/20210614-193312-0>

2. Michal Ben-Josef Hirsch. (2022, December). Democracy at Risk? Assessing Israel's Democratic Backsliding. Brandeis.edu. <https://www.brandeis.edu/crown/publications/middle-east-briefs/pdfs/101-200/meb150.pdf>
3. On Democratic Backsliding | Journal of Democracy. (n.d.). Journal of Democracy. <https://www.journalofdemocracy.org/articles/on-democratic-backsliding/>
4. Unwelcome Change: Understanding, Evaluating, and Extending Theories of Democratic Backsliding. (2015, June 10). USAID. https://pdf.usaid.gov/pdf_docs/PBAAD635.pdf
5. Huỳnh Minh Triết. (2020). Gerrymandering: thuật dẻo gót bàn đồ để thao túng bầu cử Mỹ | Luật Khoa tạp chí. Luật Khoa Tạp Chí. <https://www.luatkhoa.com/2020/11/gerrymandering-thuat-deo-got-ban-do-de-thao-tung-bau-cu-my/>
6. Freedom House. (n.d.). Israel. In Freedom House. <https://freedomhouse.org/country/israel/freedom-world/2022>
7. Press Freedom Index 2009. (2009). RSF. <http://www.rsf.org/en-classement1003-2009.html>
8. Lis, J., & Haaretz. (2023, January 15). About half of Jewish Israelis believe Jews should have more rights than Arabs, study shows. Haaretz.com. <https://www.haaretz.com/israel-news/2023-01-15/ty-article-premium/about-half-of-israelis-believe-jews-should-have-more-rights-than-arabs-study-shows/00000185-b5ea-d1e-a1cd-b7ead62e0000>
9. BASIC-LAW: ISRAEL - THE NATION STATE OF THE JEWISH PEOPLE. (2022, May 1). The Knesset. <https://m.knesset.gov.il/EN/activity/documents/BasicLawsPDF/BasicLawNationState.pdf>
10. The Assault on Israel's Constitution. (2020b, December 10). Tablet Magazine. <https://www.tabletmag.com/sections/israel-middle-east/articles/israels-second-constitutional-revolution>

ISRAEL VÀ CÁC VẤN ĐỀ CỦA LUẬT HIẾN PHÁP HIỆN ĐẠI - KỶ CUỐI: TÒA ÁN QUÁ QUYỀN LỰC HAY CHÍNH PHỦ LẠM QUYỀN?

1. cosmos@freemail.hu. (n.d.). e-Book. Jozsef Zoltan Malik. <http://drmalik.atw.hu/RM/snyder.pdf>
2. Towards Juristocracy — Ran Hirschl | Harvard University Press. (n.d.). <https://www.hup.harvard.edu/catalog.php?isbn=9780674025479>
3. Democratic Backsliding and the Rule of Law. (2018). Chicago Unbound - University of Chicago Law School. https://chicagounbound.uchicago.edu/cgi/viewcontent.cgi?article=13786&context=journal_articles
4. Responsive Judicial Review. (n.d.). Rosalind Dixon - Oxford University Press. <https://global.oup.com/academic/product/responsive-judicial-review-9780192865779?cc=us&lang=en&>
5. The Least Dangerous Branch on JSTOR. (1986). <https://www.jstor.org/stable/j.ctt1nqmb>
6. The Counter-Majoritarian Difficulty. (n.d.). LII / Legal Information Institute. <https://www.law.cornell.edu/constitution-conan/article-3/section-2/clause-1/the-counter-majoritarian-difficulty>
7. Federalist 78 (1788) | Constitution Center. (n.d.). National Constitution Center - constitutioncenter.org. <https://constitutioncenter.org/the-constitution/historic-document-library/detail/alexander-hamilton-federalist-no-78-1788>
8. Lê Nguyễn Duy Hậu. (2022b). Thời đại Lochner, “chính phủ ông tòa” và khi Tối cao Pháp viện Hoa Kỳ (lại) là “kẻ xấu” | Luật Khoa

- tạp chí. Luật Khoa Tạp Chí. <https://www.luatkhoa.com/2020/11/thoi-dai-lochner-chinh-phu-ong-toa-va-khi-toi-cao-phap-vien-hoa-ky-lai-la-ke-xau/>
9. Barak Medina. (n.d.). <https://en.law.huji.ac.il/people/barak-medina>
10. 20th Edition of the Israeli Democracy Index. (2023, January 15). The Israel Democracy Institute. <https://en.idi.org.il/articles/47344>
11. Yuvalshany. (2023, February 23). The End of ‘Reasonable’ Governance in Israel? Lawfare. <https://tinyurl.com/ybs6jd44>
12. Joffe, B. T. (2023, March 27). ‘Leftist traitors’: Thousands protest in support of judicial reform. The Jerusalem Post | JPost.com. <https://www.jpost.com/israel-news/politics-and-diplomacy/article-735564>
13. Klein, B. Z. (2023, March 27). Religious Zionist rabbis call on students to protest for judicial reform. The Jerusalem Post | JPost.com. <https://www.jpost.com/israel-news/politics-and-diplomacy/article-735587>
14. Katz, B. Y. (2023, February 17). Israeli judicial reform nuance: Both sides have legitimate concerns. The Jerusalem Post | JPost.com. <https://www.jpost.com/opinion/article-731823>
15. Why Do Countries Adopt Constitutional Review? (2014). Chicago Unbound - University of Chicago Law School. https://chicagounbound.uchicago.edu/cgi/viewcontent.cgi?article=5621&context=journal_articles

THEO DÕI

Luật Khoa tạp chí
để cập nhật các
bài viết hữu ích về
Nhân quyền, Dân
chủ, Pháp quyền.

Website luatkhoa.com hoặc luatkhoa.org
Facebook www.fb.com/luatkhoa.org
Instagram www.instagram.com/luatkhoatapchi
Youtube bit.ly/LK-Youtube
Store store.luatkhoa.com
Spotify spotify.fi/3vcQD5x
Tiktok www.tiktok.com/@luatkhoatapchi
Telegram t.me/s/luatkhoatc

